VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN ANH TUẤN

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ HÀNH VI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

Ý KIẾN CỦA NGƯỜI DÂN VỀ HÀNH VI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

LUẬN VĂN THẠC SĨ XÃ HỘI HỌC

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

LỜI CẢM ƠN

Tác giả đề tài xin chân thành cảm ơn văn phòng Cơ sở Học viện khoa học xã hội Việt Nam phân viện thành phố Hồ Chí Minh; khoa Xã hội học Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cùng toàn thể tất cả quý Thầy Cô đã truyền đạt kiến thức cho tác giả trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại học viện cũng như trong thời gian làm luận văn tốt nghiệp.

Tác giả đặc biệt dành lời cảm ơn TS Trương Xuân Trường, người thầy hướng dẫn luôn nhiệt tình, chân thành và giúp đỡ tác giả trong suốt quá trình làm luận văn.

Để có được kết quả nghiên cứu này, tác giả cũng tỏ lòng biết ơn lãnh đạo Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Châu Thành, lãnh đạo UBND huyện Châu Thành, Phòng Tài nguyên - Môi trường, thư viện Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện và những người dân trên địa phương huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đã tham gia trả lời phỏng vấn, cung cấp thông tin giúp cho công tác thu thập dữ liệu hoàn thành.

Xin chân thành cảm ơn những người bạn, cộng tác viên dư luận xã hội Ban Tuyên giáo Huyện ủy, các anh/chị đồng nghiệp cùng cơ quan đã giúp đỡ tác giả trong suốt thời gian học tập và làm luận văn.

Cuối cùng, xin gửi lời tri ân tới gia đình, lãnh đạo cơ quan đang công tác đã tạo điều kiện về vật chất và tinh thần tốt nhất cho tác giả yên tâm hoàn thành chương trình thạc sỹ này.

Tiền Giang, ngày

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là đề tài nghiên cứu mà tác giả đã thực hiện tại huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang cùng với sự hướng dẫn của TS. Trương Xuân Trường. Đề tài nghiên cứu này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào khác.

Toàn bộ thông tin, số liệu trong đề tài là kết quả của quá trình điều tra khảo sát, nghiên cứu thực tế mà tác giả thực hiện tại thị trấn Tân Hiệp và xã Vĩnh Kim huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Thông tin, số liệu khảo sát hoàn toàn trung thực. Tác giả xin chịu trách nhiệm hoàn toàn trước kết quả nghiên cứu này.

Tiền Giang, ngày 22 tháng 8 năm 2018

Tác giả luận văn

Trần Anh Tuấn

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU 1

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỀ TÀI 17

1.1. Các khái niệm công cụ đề tài 17

1.2. Các lý thuyết sử dụng trong đề tài 22

1.3. Vấn đề của Đảng và Nhà nước về môi trường 25

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

29

2.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu và mẫu khảo sát 29

2.2. Ô nhiễm môi trường từ sinh hoạt cộng đồng (người dân) trên địa bàn nghiên cứu 34

2.3. Đánh giá của người dân về thực trạng ô nhiễm môi trường 42

2.4. Mức độ ô nhiễm 45

2.5. Các loại ô nhiễm môi trường và mức độ 47

2.6. Khu vực ô nhiễm 55

2.7. Dư luận xã hội về bảo vệ môi trường ở địa phương 61

CHƯƠNG 3: HIỂU BIẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ HÀNH VI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

67

3.1. Hiểu biết của người dân về ô nhiễm môi trường 67

3.2. Thái độ, nhận thức của người dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang về vấn đề hành vi gây ô nhiễm môi trường 70

Phần: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP 73

1. Kết luận 73

2. Giải pháp và khuyến nghị 77

2.2 **Một số khuyến nghị** 78

TÀI LIỆU THAM KHẢO 80

PHỤ LỤC

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

BẢNG KÝ HIỆU CÁC CHỮ VIẾT TẮT

%	Phần trăm
BCH TW	Ban Chấp hành Trung ương
CTr/HU	Chương trình Huyện ủy
CT-TW	Chỉ thị Trung ương
Cty TNHH	Công ty Trách nhiệm hữu hạn
GS	Giáo sư
KH-PTNMT	Kế hoạch Phòng Tài nguyên - Môi trường
KH-UBND	Kế hoạch Ủy ban nhân dân huyện
NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
NDTQ	Nhân dân tự quản
NQ/TU	Nghị quyết Tỉnh ủy
NQ/TW	Nghị quyết Trung ương
NTCN	Nước thải công nghiệp
NXB	Nhà xuất bản
PA-UBND	Phương án Ủy ban nhân dân huyện
PGS	Phó Giáo sư
QĐ-UBND	Quyết định Ủy ban nhân huyện
ThS	Thạc sĩ
TS	Tiến sĩ
TT-BTNMT	Thông tư Bộ Tài nguyên - Môi trường
UBND	Ủy ban Nhân dân
USD	Đồng đô la Mỹ
XHCN	Xã hội chủ nghĩa

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Biểu 2.1: Đánh giá tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo giới tính 39

Biểu 2.2: Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo độ tuổi 39

Biểu 2.3**:** Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo học vấn 41

Biểu 2.4:Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo nghề nghiệp 42

Biểu 2.5: Việc sử dụng các loại bao ni long, giấy tự ủy theo giới tính 43

Biểu 2.6**:** Việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường theo tuổi 44

Biểu 2.7: Việc sử dụng có hiệu quả các tài nguyện có thể tái sinh, làm sạch môi trường theo học vấn 44

Biểu 2.8: Việc phân loại rác để xử lý một cách hợp lý theo nghề nghiệp 45

Biểu 2.9: Hệ thống xử lý chất thải tại huyện Châu Thành (gồm vận chuyển, điểm tập kết rác, vấn đề xử lý các loại chất thải…) 46

Biểu 2.10: Mức độ ô nhiễm môi trường đất theo nhóm nghề nghiệp 49

Biểu 2.11: Mức độ ô nhiễm không khí theo nhóm giới tính 50

Biểu 2.12: Mức độ ô nhiễm không khí theo nghề nghiệp 51

Biểu 2.13: Mức độ ô nhiễm rác thải theo học vấn 53

Biểu 2.14: Mức độ ô nhiễm khu vực gia đình/cộng đồng dân cư theo giới tính 56

Biểu 2.15: Mức độ ô nhiễm khu vực nơi công cộng theo nghề nghiệp 60

Biểu 2.16: Ý kiến hạn chế ô nhiễm môi trường theo nghề nghiệp 64

Biểu 3.17: Mức độ hiểu biết các hành vi vi phạm môi trường theo độ tuổi 68

Biểu 3.18: Hiểu biết các hành vi vi phạm môi trường do thiếu ý thức 69

Biểu 3.19: Ứng xử với các hành vi vi phạm môi trường theo học vấn 71

Bảng 2.1: Tổng hợp kết quả khảo sát trên địa bàn nghiên cứu 39

Bảng 2.2: Cho biết ý kiến về nhận thức về tình trang ô nhiễm môi trường 47

Bảng 2.3: Mức độ ô nhiễm môi trường đất theo nhóm học vấn 48

Bảng 2.4: Mức độ ô nhiễm không môi trường nước theo giới tính 52

Bảng 2.5: Đánh giá về mức độ ô nhiễm tiếng ồn theo độ tuổi 54

Bảng 2.6: Mức độ ô nhiễm thực phẩm bẩn theo nghề nghiệp 55

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

Bảng 2.7: Mức độ ô nhiễm khu vực trường học theo độ tuổi 57
Bảng 2.8: Mức độ ô nhiễm khu vực cơ quan theo độ tuổi 58
Bảng 2.9: Mức độ ô nhiễm khu vực doanh nghiệp theo nghề nghiệp 59
Bảng 2.10: Sự phù hợp chi phí xử lý môi trường theo học vấn 62
Bảng 3.11: Ý kiến phương thức tiếp cận thông tin môi trường 67
Bảng 3.12: Mức độ biết về hành vi của doanh nghiệp đối với môi trường theo nhóm học vấn 69
Bảng 3.13: Thái độ về ô nhiễm môi trường theo nhóm nghề nghiệp 70

Nếu bạn đang tìm một đơn vị chuyên Viết luận văn thạc sĩ thì tại Luận văn 24, một dịch vụ an toàn, bảo mật tuyệt đối và giá cả cực tốt mà bạn không thể bỏ qua. Hãy liên hệ nhanh đến hotline 0988.55.24.24 để được tư vấn nhanh chóng và hỗ trợ trực tiếp.

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hiện nay, trong đời sống kinh tế - xã hội đất nước có nhiều vấn đề nổi lên được dư luận quan tâm. Một trong những vấn đề nóng bỏng, gây bức xúc trong dư luận xã hội cả nước là tình trạng ô nhiễm môi trường sống do các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người gây ra. Vấn đề này ngày càng trầm trọng, đe dọa trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ảnh hưởng đến sức khỏe, sự tồn tại, phát triển của các thế hệ hiện tại và tương lai. Đối tượng gây ô nhiễm môi trường chủ yếu là hoạt động sản xuất của các cơ sở doanh nghiệp, hoạt động cộng đồng sinh hoạt tại các đô thị có sự phát triển nhanh về đô thị hóa, sự gia tăng dân số gây áp lực ngày càng nặng nề đối với môi trường sống. Thực trạng đó làm cho môi trường sinh thái ở một số địa phương bị ô nhiễm nghiêm trọng. Cộng đồng dân cư, nhất là các cộng đồng dân cư sống lân cận với các khu công nghiệp, các doanh nghiệp, vùng đô thị đang phát triển phải đối mặt với thảm họa về môi trường. Họ phải sống chung với rác, khói bụi, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm do chất thải công nghiệp...mà đa số là do những hành vi thiếu ý thức của các cá nhân hoặc tổ chức hoạt động kinh tế trên địa bàn gây ra. Từ đó, gây bất bình, dẫn đến những phản ứng, đấu tranh quyết liệt của người dân đối với những hoạt động và hành vi gây ô nhiễm môi trường, có khi bùng phát thành các ý kiến xung đột xã hội gay gắt, tạo thành làn sóng dư luận xã hội phản ứng mạnh mẽ trong cộng đồng dân cư.

Nhà nước đã xây dựng các mục tiêu, nguyên tắc và những nội dung trong quản lý về môi trường như Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); các nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo vệ môi trường... Ban hành các chỉ thị, nghị quyết, văn bản pháp quy đề ra nhằm bảo vệ tốt môi trường, song hiện nay vẫn còn nhiều mặt chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn của cộng đồng xã hội đặt ra. Vấn đề nghiên cứu các hành vi gây ô nhiễm môi trường được đặt ra để từ đó có biện pháp ngăn chặn, khắc phục và xử lí có hiệu quả những hành vi gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên trong thực tế các cơ quan chức năng và cộng đồng dân cư rất khó kiểm soát các hành vi gây tổn hại về môi trường, tạo ra ô nhiễm môi trường ở địa phương. Môi trường hiện nay thực sự là một vấn đề nổi cộm của xã hội, đó chính là sự ô nhiễm không thể kiểm soát được, tình trạng ô nhiễm diễn ra rất nhanh chóng do các vấn đề quá tải trong việc thu gom, xử lý rác thải từ các khu công nghiệp, các khu sản xuất còn hạn chế, tình trạng phát triển đô thị quá nhanh, sự quá tải dân cư

đô thị, sự thiếu kiểm soát trong quá trình sử dụng những chất gây ô nhiễm môi trường ở nông thôn như phân, thuốc trong nông nghiệp, tình trạng lạm dụng và sử dụng không hợp lý các loại hoá chất trong sản xuất nông nghiệp; việc xử lý chất thải của các làng nghề thủ công truyền thống chưa triệt để, vấn đề nhận thức, ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao,… cùng với sự biến đổi môi trường diễn ra ngày càng lớn, từ đó đã tạo ra tính nghiêm trọng của vấn đề ô nhiễm môi trường sống hiện nay ở cả đô thị và nông thôn tạo nên các loại ô nhiễm từ tiếng ồn, không khí đến nguồn nước, đất và thực phẩm… làm cho môi trường sống ngày càng bị ô nhiễm trầm trọng, chất lượng môi trường sống bị suy giảm không ngừng. Trong khi đó công tác quản lý môi trường của cơ quan có chức năng còn nhiều hạn chế nên càng tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp, các tổ chức doanh nghiệp vi phạm vấn đề môi trường góp phần làm tình trạng ô nhiễm diễn ra ngày một trầm trọng đến mức báo động [8 tr 12, 13].

Tình trạng ô nhiễm môi trường nêu trên có nhiều nguyên nhân chủ quan, khách quan khác nhau. Về nguyên nhân khách quan do sự phát triển của thời kỳ công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ, sự phát triển của các khu công nghiệp, mở rộng đô thị, tỉ lệ di cư vào đô thị ngày càng cao,….. và tình trạng hệ thống các văn bản quản lý về môi trường vẫn còn chưa hoàn thiện, thiếu đồng bộ, thiếu chi tiết, tính ổn định không cao, tình trạng văn bản mới được ban hành chưa lâu đã phải sửa đổi, bổ sung là khá phổ biến, từ đó làm hạn chế hiệu quả điều chỉnh hành vi của các cá nhân, tổ chức, các hoạt động kinh tế... trong việc bảo vệ môi trường. Đặc biệt về nguyên nhân chủ quan là do nhận thức/ý thức kém của con người về môi trường sống theo lối "rau 02 luống; gà, lợn 02 chuồng" và theo đó là các hành vi tiêu cực về môi trường do con người tạo ra càng nhiều gây ra những hậu quả nghiêm trọng, tác động xấu đến hệ sinh thái, hủy hoại môi trường sống, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của đời sống con người và môi trường xã hội

Trong xã hội hiện nay, với sự phát triển mạnh mẽ hệ thống cơ chế nắm bắt dư luận xã hội và các ý kiến phản ảnh dư luận xã hội đã tạo ra thái độ phán xét đánh giá của công chúng, của cộng đồng đối với các sự kiện, hiện tượng, sự vật, vấn đề cuộc sống thường xuyên diễn ra nhất là vấn đề hành vi gây ô nhiễm môi trường sống trong cộng đồng. Cho nên hiện nay ý kiến của người dân có vai trò quan trọng trong việc hình thành thang giá trị xã hội, tạo nên công kích dư luận mạnh mẽ trong tập thể cộng đồng để điều tiết các mối quan hệ xã hội, tạo một tiềm lực để đủ sức răn đe các các hành vi xâm phạm lợi ích chung, lợi ích của toàn xã hội, nhất là hành

vi gây ô nhiễm môi trường của các tổ chức, cá nhân, lên án kịp thời và gay gắt các hành vi gây ô nhiễm môi trường trong xã hội, làm cho các tổ chức, cá nhân phải "chùn tay"; đồng thời bên cạnh đó ý kiến của người dân cũng rất quan trọng đến định hướng các hành vi có lợi cho toàn xã hội, kịp thời cổ vũ, các cá nhân, nhóm xã hội thực hiện các hành vi giáo dục về môi trường trong toàn xã hội nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, của cộng đồng trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa tự nhiên - con người - xã hội. Nhờ sự can thiệp kịp thời của các ý kiến dư luận xã hội đã góp phần duy trì trật tự các hành vi trong xã hội, tạo ra những khuôn mẫu tư duy ứng xử xã hội có định hướng và tạo mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và xã hội cũng như giữa các nhóm cộng đồng trong xã hội. Hiện nay cũng còn ít nghiên cứu khoa học xã hội về lĩnh vực này nhất là về khảo sát và đánh giá về nhận thức đối với môi trường và ô nhiễm môi trường đối với người dân trong xã hội đã có rất nhiều nghiên cứu về môi trường từ các ngành tự nhiên, các ngành khoa học công nghệ, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về các vấn đề môi trường đã được công bố rất nhiều, nhưng những nghiên cứu khoa học xã hội về lĩnh vực môi trường vẫn còn ở mức khiêm tốn.[32]

Từ cơ sở đó, cho thấy việc nghiên cứu về vấn đề xử lý và điều chỉnh hành vi gây ô nhiễm môi trường qua ***"Ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang"*** hiện nay là một vấn đề cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Chọn đề tài này làm luận văn thạc sĩ, em hy vọng sẽ góp phần vào việc thực hiện tốt hơn việc phát huy được ý thức tự giác, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng trong việc tham gia gìn giữ và bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

2.1. Về nghiên cứu lĩnh vực môi trường

Trong những năm vừa qua, môi trường luôn là vấn đề được nhiều cá nhân, tổ chức quan tâm, nghiên cứu, tìm hiểu; nhiều cuộc hội thảo và nhiều công trình khoa học được công bố. Cho đến thời điểm này có thể kể đến một số nghiên cứu, công trình sau:

- Tác phẩm "Môi trường Văn hóa đô thị hiện đại"- GS.TS. Mạc Đường (Nhà xuất bản Khoa học xã hội năm 2016): Nội dung của tác phẩm, tác giả cho rằng

trong lịch sử, ở bất cứ thời đại nào, xã hội đô thị cũng điều là một xã hội "nhị nguyên" của đời sống hai mặt: *phát triển và phản phát triển, văn minh và tội ác, nhân văn và phi nhân văn gắn kết với nhau như hình với bóng, như bình minh và đêm tối*. Và theo tác giả không gian đô thị càng mở rộng, đời sống đô thị càng thịnh vượng so với nông thôn nghèo khổ, các khu phố hoành tráng xuất hiện để chứa dựng các kiểu sống phức tạp khác nhau. Và tiếp theo là sự bất ổn do tội phạm, tranh chấp quyền sở hữu đất đai, chen lấn và tắc nghẽn giao thông, ô nhiễm môi trường do khí thải, CO_2, nước thải, rác,…tăng lên nhanh chóng như sự nhanh chóng tăng trưởng đô thị hóa. Và cho rằng do tính nhị nguyên của đô thị phát triển nhanh, do nhận thức thiên lệch về thành tựu "thay da đổi thịt" nên vấn đề quản lý đô thị thường không đuổi kịp với thực trạng trạng "xấu" của đô thị hóa. [17, tr 1,2]

- Tác phẩm "Chiến lược và Chính sách Môi trường" - GS. Lê Văn Khoa, TS. Nguyễn Ngọc Sinh, TS. Nguyễn Tiến Dũng (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2006): Được biên soạn trong khuôn khổ của đề án "Xây dựng năng lực Quản lý Môi trường ở Việt Nam" nhằm tăng cường cung cấp các tài liệu tham khảo, nghiên cứu cho sinh viên về các vấn đề môi trường toàn cầu, chiến lược toàn cầu về môi trường và phát triển bền vững, chính sách môi trường thế giới, luật môi trường thế giới, luật pháp và chính sách bảo vệ mội trường,..qua đó đem lại cách nhìn khoa học và hiện đại về nhận thức đối với môi trường.[22, tr 3,4]

- Tác phẩm "Con người, Môi trường và Văn hóa" - GS. TS Nguyễn Xuân Kính (Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, tái bản lần thứ nhất - 2008). Trong nội dung "Con người và môi trường" tác giả đã chỉ ra mối quan hệ tất yếu của con người và môi trường và sự tồn tại của con người trong môi trường sinh thái tự nhiên, môi trường sinh thái nhân văn và môi trường xã hội; các mối quan hệ và liên hệ giữa các cá thể người, là sản phẩm của sự tác động lẫn nhau giữa người với người; nói lên mặt trái của "sự tiến bộ" hay là những thách thức lớn về mặt môi trường như sự lạm dụng những tiến bộ khoa học đã làm ô nhiễm, cạn kiệt môi trường tự nhiên, vấn đề bùng nổ dân số và sự bất bình đẳng về sở hữu và tiêu thụ giữa người với người, vấn đề về sự phát triển đô thị và hậu quả của nó, cho rằng tình trạng ô nhiễm môi trường lao động là nguyên nhân quan trọng gây bệnh tật cho con người; qua đó nhìn nhận về vai trò của môi trường xã hội đối với con người, vấn đề để bảo vệ môi trường và để con người sống an toàn hơn, nhân văn hơn, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh và tiến bộ hơn. [20, tr 10, 12, 15, 22]

- Bài viết "Tăng trưởng xanh nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững" của PGS. TS Vũ Văn Phúc - Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương (Những vấn đề xã hội - Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương, tháng 02/2018). Tăng trưởng xanh đang là một đòi hỏi cấp thiết ở nước ta hiện nay. Để phát triển bền vững, cần chú trọng hệ thống các giải pháp theo mô hình tăng trưởng xanh. Phát triển bền vững bao hàm ba trụ cột: tăng trưởng kinh tế bền vững; tăng trưởng kinh tế thúc đẩy và gắn với tiến bộ và công bằng xã hội bền vững; tăng trưởng kinh tế gắn với sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó tốt với biến đổi khí hậu. Lựa chọn và thực hiện mô hình tăng trưởng kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững gắn với khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ và chống ô nhiễm môi trường sinh thái; tích cực, chủ động ứng phó hoặc thích ứng với biến đổi khí hậu là đòi hỏi cao, nhưng phải làm đối với nước ta hiện nay để đất nước phát triển nhanh và bền vững. [29, tr 66-69]
- Bài viết "Phát triển các nghành công nghiệp văn hóa Việt Nam - Thực trạng và giải pháp" của tác giả Bùi Hoài Sơn đăng trên mục Nghiên cứu - Trao đổi Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và Chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam số 604 (tháng 2 năm 2018). Nội dung nêu lên Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng và phát triển các ngành công nghiệp văn hóa. Làm cho văn hóa thấm sâu vào đời sống xã hội, thực hiện sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội hóa các hoạt động văn hóa và sản xuất, kinh doanh các sản phẩm văn hóa trong bối cảnh cấu trúc lại nền kinh tế được xem là một trong những căn cứ để xây dựng, hoàn thiện thể chế văn hóa nhằm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới. Tóm lại, phát triển các ngành công nghiệp văn hóa sẽ góp phần cơ cấu lại mô hình tăng trưởng, tạo ra những sản phẩm - dịch vụ văn hóa có tính cạnh tranh cao, tạo thêm việc làm ổn định, đóng góp tích cực cho nền kinh tế. [31, tr 74 - 77]
- Quyển Thông tin Tài nguyên - Môi trường tỉnh Tiền Giang số 01 năm 2018, bài viết về "Môi trường và sức khỏe" của tác giả Nguyễn Thị Mỹ Xuân - Phòng Tài nguyên - Môi trường thị xã Gò Công tỉnh Tiền Giang. Môi trường có vai trò rất quan trọng đến sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Hiện nay, vai trò của môi trường càng thể hiện rõ nét qua các mối quan hệ giữa môi trường với biến đổi khí hậu, với đa dạng sinh học và phát triển kinh tế xã hội. Mối quan hệ giữa môi trường và sức khỏe ngày càng thể hiện sâu sắc trong cuộc sống chúng ta hiện nay, tuy nhiên chúng ta không nghĩ đến mức độ nguy hại khi môi trường ô

nhiễm và chưa ý thức được bản thân mình cần phải làm gì để đóng góp cho việc bảo vệ môi trường. Tác giả cho rằng với sự phát triển của xã hội hiện nay đã tạo thêm những yếu tố làm ô nhiễm môi trường như yếu tố về nghề nghiệp, phóng xạ tia cực tím, tiếng ồn, sử dụng nhiều hóa chất trong nông nghiệp, những thay đổi về khí hậu, hệ sinh thái,…số người mắc bệnh ung thư, bệnh nghề nghiệp, ảnh hưởng đến thần kinh và chức năng tuyến nội tiết, con cái bị dị tật bẩm sinh ngày một tăng, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này chính là do môi trường sống ngày càng xuống cấp trầm trọng. Tình trạng môi trường đang ô nhiễm ngày càng trở nên nghiêm trọng, đe dọa đến sức khỏe con người và lan rộng trong nhiều khía cạnh sinh hoạt đời sống, từ nguồn nước, khói bụi, không khí, rác thải, nhiên liệu xăng dầu,…hiện tại vẫn chưa tìm ta giải pháp đối phó hữu hiệu. [37, tr 2- 6]

2.3. Về nhận thức, hành vi trong việc xử lý môi trường

Nội dung đề tài "*Giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường*" của TS. Nguyễn Văn Đúng, liên hiệp các Khoa học và kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp. Tham luận tại "Hội nghị thông báo kết quả nghiên cứu Khoa học Xã hội Nam Bộ 2008". Đề tài đưa ra tình trạng ô nhiễm môi trường do khâu xử lý rác thải chưa hợp lý của cơ quan phụ trách. Hầu hết rác được thu gom về đều được mang ra các bãi rác lộ thiên, không được quy hoạch thiết kế hợp vệ sinh gây ô nhiễm môi trường làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. Tác giả đã đưa ra những kết quả định lượng nhằm đánh giá sự quan tâm của người dân thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp đối với vấn đề môi trường, đồng thời cũng đề xuất những giải pháp nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường của người dân nơi đây. [18]

Tác giả đề tài *"Tìm hiểu về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về ô nhiễm môi trường trong việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt"* trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Bình Dương của ThS. Nguyễn Thị Kim và nhóm nghiên cứu - Khoa xã hội học, Trường Đại học Bình Dương. Qua nghiên cứu tác giả chỉ ra rằng tại một số vùng trong tỉnh, do ý thức bảo vệ môi trường của người dân chưa cao, việc phân loại rác chưa được thực hiện và hành vi vứt rác bừa bãi không đúng nơi quy định đã gây rất nhiều khó khăn trong việc thu gom của đội ngũ nhân viên môi trường. Vấn đề ô nhiễm môi trường từ rác thải sinh hoạt không phải là một đề tài mới được nêu ra để gây sự chú ý cho xã hội, mà nó đã là một vấn đề rất nghiêm trọng cần được sự quan tâm của cả cộng đồng. Không cần các phương tiện kỹ thuật để đo lường hay các nhà chuyên môn mà ngay cả người dân cũng nhận thấy được tình trạng ô nhiễm đang ngày càng trầm trọng hơn. Từ đó đề xuất các

biện pháp nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đồng thời, từng bước thay đổi thái độ, hành vi của người dân trong việc thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt hàng ngày góp phần bảo vệ môi trường đất, nước và không khí tại phường Phú Thọ, Thị xã Thủ Dầu Một, Bình Dương. Trên cơ sở nghiên cứu, tác giả đã đưa ra một bức tranh chung về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân trong vấn đề môi trường trên địa bàn nghiên cứu.[21, tr 2, 3]

Tác giả đề tài *"Đánh giá nhận thức và mức sẵn lòng trả của người dân về chất lượng môi trường tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang"* của ThS. Võ Quốc Nam - Chuyên ngành Kinh tế Tài nguyên và Môi Trường, Trường Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh. Qua đề tài tác giả đánh giá nhận thức của người dân về tình hình môi trường, công tác quản lý môi trường tại địa phương và xác định mức sẵn lòng đóng góp của người dân cho các dự án cải thiện môi trường tại địa phương. Kết quả thu được đã thể hiện được hiện trạng môi trường, công tác quản lý môi trường của thành phố Mỹ Tho. Qua đó còn thấy được: đa phần người dân có mức độ nhận thức về môi trường sống tương đối cao thông qua hệ thống chỉ tiêu phân tích như nhận thức về sự thay đổi môi trường, nhận thức về các tác hại của ô nhiễm môi trường gây ra, cũng như là nguyên nhân gây ô nhiễm, hành vi của người dân phản ứng lại khi môi trường sống của họ bị ô nhiễm. Vấn đề môi trường được người dân quan tâm nhất là vấn đề rác thải, dù nó chỉ là ô nhiễm cục bộ tại một số nơi. Nghiên cứu cũng ước lượng được mức sẵn lòng đóng góp của các cá nhân có thu nhập tại thành phố cho các dự án môi trường địa phương là 1,32 tỷ đồng/năm (thu một lần duy nhất), trung bình đóng góp trên một cá nhân là 34.000 đồng. Với mức đóng góp như trên thì người dân thành phố Mỹ Tho đã thể hiện hành động quan tâm đến môi trường của mình. Nó cũng góp phần vào ngân sách của chính quyền địa phương. Với sự đóng góp này thì tác giả cũng mong rằng trong thời gian tới các dự án cải thiện môi trường của thành phố sẽ có điều kiện thực hiện nhanh và có hiệu quả. Đề tài cũng ước lượng được tổng mức tổn hại do ô nhiễm môi trường gây ra cho người dân là 13,2 tỷ đồng. Con số này cũng phần nào nói lên được mức độ tổn hại do môi trường gây ra cho cộng đồng dân cư tại thành phố Mỹ Tho. Cuối cùng là các đề xuất mà đề tài muốn hướng đến một công tác quản lý môi trường tốt hơn cho địa phương trong thời gian hiện tại và sắp tới.[25, tr 3, 62]

Nhìn chung, các chủ đề, đề tài nghiên cứu trên đã đi sâu vào vấn đề nghiên cứu môi trường, đóng góp của các nghiên cứu và đề tài chủ yếu tập trung vào các

hoạt động, chính sách liên quan đến nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, tác hại của ô nhiễm môi trường đối với đời sống xã hội gắn với việc phát triển kinh tế chưa bền vững, qua các nghiên cứu trên đã phần nào có đề cập đến sự phân tích về nhận thức, thái độ, hành vi của cộng đồng trong việc nhìn nhận vấn đề ô nhiễm của môi trường và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay chỉ mang tính định hướng, tuyên truyền, tính chiến lược, trách nhiệm quản lý, xử lý, nhưng chưa đi sâu vào vấn đề cá nhân con người cụ thể nhất là ý kiến, mong muốn của người dân trong vấn đề bảo vệ môi trường hiện nay. Những đóng góp trên cũng đã đi sâu vào nghiên cứu về tác động của của môi trường bị ô nhiễm gắn với biến đổi khí hậu, với đa dạng sinh học, phát triển kinh tế - xã hội và các chính sách thể chế hoá hay tập trung cho mô hình môi trường xanh đô thị nên đóng góp của các chủ đề, đề tài nghiên cứu trên chưa đi sâu vào chủ đề chính đề tài đó là vai trò ý kiến của cộng đồng người dân trong việc bảo vệ môi trường ngày càng được khẳng định. Nguồn gốc, nguyên nhân gây ra các ô nhiễm hiện tại chính là ý thức, nhận thức, hành vi của con người, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp và cũng chỉ có họ mới có thể hạn chế, khắc phục các vấn đề môi trường mà họ gây ra, và cũng chỉ có họ mới giải quyết tốt các hành vi ô nhiễm môi trường tại địa phương của họ sinh sống và làm việc.

Đây là đề tài nghiên cứu một cách độc lập trên địa bàn huyện nhằm đánh giá về cơ sở lý luận cũng như thực trạng, từ đó đưa ra các giải pháp, phương hướng cụ thể để thực hiện có hiệu quả việc đánh giá sự tác động tích cực của ý kiến người dân đối với việc điều chỉnh các hành vi gây ô nhiễm môi trường nhằm tạo sự chuyển biến và nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, bảo vệ cộng đồng, xây dựng trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường; xây dựng ý thức sinh thái, làm cho mọi người nhận thức một cách tự giác về vị trí, vai trò, mối quan hệ mật thiết giữa môi trường và sức khỏe của con người trong xã hội. Như vậy trong nghiên cứu này tác giả sẽ kế thừa những thành quả khoa học từ các cuộc nghiên cứu có trước đã nêu; đồng thời trong nghiên cứu sẽ cố gắng đi sâu vào thực trạng ý kiến của người dân thể hiện qua thái độ, nhận thức, ý thức và hành vi của họ về ô nhiễm môi trường hiện nay với các phương pháp và cách tiếp cận lý thuyết phù hợp.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Luận văn có mục đích nghiên cứu tìm hiểu ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Từ đó đưa ra

những kiến nghị giải pháp để nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường.

Qua thực hiện nghiên cứu nhằm để đạt được mục tiêu trên, luận văn có các nhiệm vụ sau đây:

- Làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hành vi ô nhiễm môi trường ở địa phương.
- Tìm hiểu và phân tích, đánh giá ý kiến người dân về hành vi ô nhiễm môi trường; thực trạng về ô nhiễm môi trường ở địa phương hiện nay.
- Trên cơ sở quá trình phân tích, đánh giá thực trạng đó đề xuất những phương hướng và giải pháp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân và việc tổ chức thực hiện xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường của các cơ quan chức năng có hiệu quả hơn trên địa bàn huyện.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là: Ý kiến người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang

Trong đó khách thể nghiên cứu chính là hệ thống các hành vi gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường mà tác giả cần nghiên cứu, qua đó cho thấy với sự phản ứng về các ý kiến của cộng đồng dân cư hiện tại có thể tác động như thế nào đối với các hành vi này. Đối tượng khảo sát trong đề tài chủ yếu là một bộ phận đại diện của người dân trên địa bàn huyện có yếu tố nhận thức về các hành vi tác động đến việc làm ô nhiễm môi trường một cách rõ nét. Đối tượng khảo sát thông qua kênh điều tra xã hội học có lựa chọn một cách ngẫu nhiên trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang để tiến hành xem xét làm nghiên cứu khảo sát thực tế.

Phạm vi nghiên cứu:

- Địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.
- Thời gian: Từ năm 2016 đến 2018.
- Giới hạn về nội dung: Thực trạng hành vi gây ô nhiễm môi trường ở huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Ý kiến về hành vi gây ô nhiễm môi trường của người dân trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài sử dụng các phương pháp luận và hướng tiếp cận của xã hội học, vận dụng lý luận về biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa; vận dụng các lý thuyết như: Lý thuyết xã hội học về dư luận xã hội, Lý thuyết Sự lựa chọn hợp lý để giải

quyết các vấn đề về các hành vi gây ô nhiễm môi trường thông qua chức năng phản ảnh dư luận xã hội về các ý kiến của người dân ở địa phương. Đồng thời có vận dụng các khái niệm, lý thuyết về nghiên cứu dư luận xã hội và các lý thuyết sinh thái học văn hóa để xử lý và phân tích - tổng hợp các tài liệu về các đặc điểm cơ bản về tự nhiên, kinh tế - xã hội của địa bàn nghiên cứu, phương pháp so sánh để làm rõ thêm vấn đề trong tài nghiên cứu để xác định các nhân tố ảnh hưởng tới các hành vi ô nhiễm môi trường, từ đó đánh giá sự tác động ý kiến người dân đến hiện trạng ô nhiễm môi trường, làm căn cứ đề xuất các giải pháp nâng cao ý thức và biện pháp bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững. Các lý thuyết được áp dụng phân tích phù hợp cho từng nội dung nghiên cứu của đề tài. Bên cạnh đó đề tài vận dụng hướng tiếp cận hệ thống để đặt vấn đề bảo vệ môi trường trong một hệ thống nhận thức hành vi có liên quan đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội và văn hóa; hướng tiếp cận liên ngành cũng đem lại cái nhìn khách quan cho vấn đề nghiên cứu. [15, tr 335]

Quan điểm hệ thống: Trong xã hội học đại cương, tầm quan trọng của quan điểm hệ thống đã được khẳng định và được quán triệt cả mặt nội dung lẫn phương pháp nghiên cứu. Việc tiếp cận hệ thống trong nghiên cứu không hoàn toàn đồng nghĩa với phương pháp phân tích hệ thống vì ngoài phần phương pháp, tiếp cận hệ thống còn đề cập đến vấn đề về lý thuyết hệ thống cũng như những ứng dụng lý thuyết này để nghiên cứu vấn đề. Thuật ngữ "hệ thống" dùng để chỉ cách thức con người xây dựng khái niệm về thực tại xung quanh mình đã được sử dụng cả trong khoa học tự nhiên, khoa học xã hội cũng như trong kỹ thuật. Tư duy một cách hệ thống còn được nhìn nhận như một hướng tiếp cận để giải quyết các vấn đề đặt ra. Thực tế cho thấy, hướng tiếp cận này đóng vai trò quan trọng trong lịch sử phát triển của các ngành khoa học. Vì xã hội được xem xét là một sự vật, một cấu trúc có hệ thống, các bộ phận cấu thành hệ thống này có mối quan hệ với nhau trong một xã hội nhất định và xã hội luôn vận động, phát triển và chúng ta có thể định lượng được các hiện tượng và quá trình xã hội. Ở đây vấn đề điểm xuất phát quan trọng của việc nghiên cứu xã hội học chính là nghiên cứu con người cá nhân trong quan hệ tương tác nhóm cộng đồng xã hội với tất cả tính hệ thống và hoàn chỉnh của nó. Cấu trúc xã hội, hành vi xã hội trong tương tác con người với con người, con người và xã hội, con người với tự nhiên… là những dấu hiệu đặc thù. Đồng thời những nhóm và cộng đồng xã hội lại tương tác với nhau tạo thành một kết cấu chỉnh thể của một xã hội. Xã hội học tập trung nghiên cứu những quy luật và tính quy luật chi phối mối quan hệ và liên hệ tạo thành tổng thể xã hội này, trong đó có hành vi hoạt

động của con người. Như vậy, để đánh giá mức độ và thái độ, hành vi cần phải nghiên cứu đánh giá một cách đầy đủ các nhân tố gây ra nó, xác định đâu là nhân tố chính, đâu là tác nhân thứ yếu. Tiếp cận hệ thống theo truyền thống là cách đánh giá tổng hợp nhất trong trường hợp nghiên cứu này. Tuy nhiên cách tiếp cận này thường mang tính định tính.

Quan điểm phát triển bền vững: Ý niệm "phát triển bền vững" nhấn mạnh đến khả năng phát triển kinh tế - xã hội liên tục lâu dài, không gây ra những hậu quả tai hại khó khôi phục ở những lĩnh vực khác nhau, nhất là đối với môi trường sinh thái tự nhiên. Phát triển mà làm hủy hoại môi trường là một phát triển không bền vững, phát triển mà chỉ dựa vào những loại tài nguyên có thể cạn kiệt (sự tiếp tục khai thác mà không lo trước đến ngày chúng cạn kiệt thì phải làm sao?) là một phát triển không bền vững. Có người còn thêm rằng lối phát triển phụ thuộc quá nhiều vào ngoại lực cũng là một yếu tố khó bền vững, vì nguồn ấy có nhiều rủi ro, không chắc chắn. Do đó, việc lựa chọn con đường phát triển kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đặc biệt lớn của một xã hội, thậm chí có ảnh hưởng quyết định đến sự phát triển trong tương lai, bởi chính nó sẽ là một trong những yếu tố quy định chiến lược phát triển một nền kinh tế - xã hội, các định hướng ưu tiên của sự phát triển, cũng như khả năng, triển vọng và sự thành bại đối với một nền kinh tế - xã hội của một đất nước. Hơn thế nữa, con đường phát triển bền vững cũng sẽ là nhân tố quyết định thái độ, lập trường và sự hợp tác của cộng đồng nhân loại trong nỗ lực phấn đấu vì sự tồn tại và phát triển của chính nền văn minh của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia. Đối với một xã hội có nền thị trường càng phát triển, tốc độ đô thi thị hóa càng nhanh, đặc biệt là nền thị trường hiện đại theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa càng nhanh thì sẽ càng bộc lộ sự mất cân bằng và không bền vững nhiều hơn. Vấn đề các chi phí về sinh thái và xã hội sẽ không còn là những hiệu ứng phụ mà đang trở thành yếu tố quan trọng, đóng vai trò là “những yếu tố chính”, quyết định đối với sự tồn tại của con người. Khả năng phát triển kinh tế và thị trường đúng là nhân tố đặc biệt của tăng trưởng nhưng đồng thời cũng là một tác nhân của tính không bền vững trong đời sống kinh tế - xã hội và cả trong hệ thống con người - xã hội - tự nhiên. Với hàm ý đó, dưới tác động ô nhiễm môi trường hiện nay, mọi hoạt động phát triển và nghiên cứu điều phải xem xét đến khía cạnh phát triển bền vững. Thể nói rằng, phát triển bền vững phải đảm bảo cả 3 mục tiêu đó là kinh tế, xã hội và môi trường, có thể mở rộng 3 lĩnh vực kinh tế, xã hội và môi trường chính là một hợp phần chính trị, xã hội và văn hóa có mối quan hệ tương liên với nhau và mang tính tích

hợp trong sự phát triển bền vững. Tóm lại, phát triển bền vững phải là sự tiến hóa đồng bộ giữa tự nhiên và xã hội dưới hình thức chỉnh thể tự nhiên - xã hội; trong đó, những tiến bộ xã hội trong mỗi bước đi không gây tác hại cho môi trường sinh sống, không để lại những thảm họa lâu dài khó khắc phục trong tương lai, có những biện pháp ngăn chặn những đe doạ, bất ổn về kinh tế, xã hội và môi trường, làm cơ sở bảo tồn môi trường sống cho con người, sự phát triển hài hòa của xã hội và tự nhiên.[1, tr 158, 164]

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp chọn mẫu nghiên cứu: Phương pháp chọn mẫu trong đề tài nghiên cứu được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên những người dân 01 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

Công tác điều tra thu thập số liệu trên địa bàn nghiên cứu được thực hiện bằng cách điều tra trực tiếp bằng bảng hỏi kết hợp nội dung phỏng vấn sâu. Người nghiên cứu đề tài cử điều tra viên đến từng hộ dân thông qua những cộng tác viên dư luận xã hội để phỏng vấn trực tiếp bằng bảng hỏi về nhận thức và thái độ của người dân về các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện hiện nay như thế nào? Ý kiến của người dân về việc ô nhiễm môi trường của huyện hiện nay như thế nào? Theo ý kiến của người dân cần có những giải pháp gì để cải thiện hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo câu hỏi nghiên cứu và các vấn đề do giả thuyết đặt ra, trong đó chú ý đến vấn đề giới tính, trình độ học vấn, độ tuổi và nghề nghiệp là những tiêu chí cần phải có trong bảng hỏi để việc cung cấp thông tin có tính khách quan, phân bổ hợp lý để có thể thăm dò ý kiến của người dân có tính đồng đều và cân đối. *Như vậy, các số liệu trong đề tài nghiên cứu được tính trên tỉ lệ người trả lời cho việc đánh giá các thái độ, nhận thức, hành vi thông qua ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện thông qua hai chiều hướng điều chỉnh tí ch cực hoặc không tích cực thể hiện trong bảng hỏi đáng giá không tiết lộ danh tính.*

Đề tài nghiên cứu sử dụng các phương pháp:

- Phương pháp phân tích tài liệu: Tài liệu được sử dụng trong nghiên cứu này chủ yếu là: các tài liệu về xã hội học môi trường trước hết là các công trình nghiên cứu, các đề tài khoa học, các luận án/luận văn, tài liệu của Đảng và Nhà nước về vấn đề môi trường, báo cáo về tài nguyên - môi trường của trung ương và địa phương.

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi kết hợp phỏng vấn sâu:

Điều tra bằng bảng hỏi: Đề tài sử dụng phương pháp điều tra chọn mẫu để thu thập thông tin với số lượng mẫu là 240 người là đại diện hộ gia đình với độ tuổi từ 18-60 tuổi (mỗi gia đình chỉ hỏi 1 người). Mẫu lấy ở 2 địa bàn: 01 thị trấn và 01 xã để so sánh và mỗi nơi khoảng trên dưới 120 người, đủ cả nam và nữ. Phương pháp này nhằm làm cho người nghiên cứu tìm ra những thông tin thực tế, khách quan và đó là những căn cứ cần thiết cho những kết luận nghiên cứu khoa học.

Người thực hiện đề tài nghiên cứu sẽ sử dụng công cụ phỏng vấn bằng bảng hỏi để định lượng, lượng hóa những số liệu liên quan đến các vấn đề về ý kiến, thái độ, nhận thức của người dân trên địa bàn 01 xã và 01 thị trấn về tiếp nhận phản ứng của người dân về các hành vi gây ô nhiễm môi trường; hiểu biết của người dân trên địa bàn nghiên cứu về vấn đề môi trường; cho biết các giải pháp cần thực hiện để nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân, doanh nghiệp trong việc gìn giữ và bảo vệ môi trường.

Điều tra phỏng vấn sâu: Đề tài chuẩn bị 03 câu hỏi để triển khai việc phỏng vấn sâu với số lượng là 12 cuộc phỏng vấn sâu nhằm thu thập những thông tin về nhận thức và thái độ của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường ở 01 xã và 01 thị trấn trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

- Phương pháp quan sát: Phương pháp này hỗ trợ và làm sáng tỏ thêm những thông tin đã được thu thập và làm cơ sở minh chứng cho các giả thuyết và hướng nghiên cứu. Trong phạm vi đề tài này tác giả chọn địa bàn 01 xã và 01 thị trấn để thực hiện phương pháp quan sát. Sử dụng các công cụ hỗ trợ để thu thập thông tin, nghi nhận thông tin (như chụp ảnh) về tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.
- Phương pháp xử lý dữ liệu: xử lý thông tin định lượng bằng phần mềm SPSS, sau đó nhóm và mã hóa các thông tin theo các tiêu chí quan tâm, phân tích thông tin định tính và định lượng theo các phạm trù nghiên cứu. Xử lý nội dung thông tin định tính là gỡ băng nghi âm các cuộc phỏng vấn và tổng hợp theo nhóm vấn đề để phân tích.

5.2.1. Câu hỏi nghiên cứu,

- Thực trạng hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang hiện nay như thế nào?
- Ý kiến của người dân về việc ô nhiễm môi trường của huyện hiện nay như thế nào?

- Hiện nay cần có những giải pháp gì để cải thiện hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang?

5.2.2. Giả thuyết nghiên cứu,

- Thực trạng ô nhiễm môi trường ở huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang hiện nay là khá nghiêm trọng; có nhiều tác nhân gây ô nhiễm môi trường (sinh hoạt của người dân; các doanh nghiệp…)

-Nhận thức và thái độ của người dân về các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện hiện nay đang còn ở mức thấp. Có sự khác biệt về việc gây ô nhiễm môi trường theo giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và trình độ học vấn.

- Có nhiều yếu tố tác động/chi phối nhận thức của người dân về ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường.

5.2.3. ***Khung phân tích:*** Dựa trên cơ sở lý thuyết của đề tài và phương pháp nghiên cứu, tác giả thiết kế khung phân tích như sau:

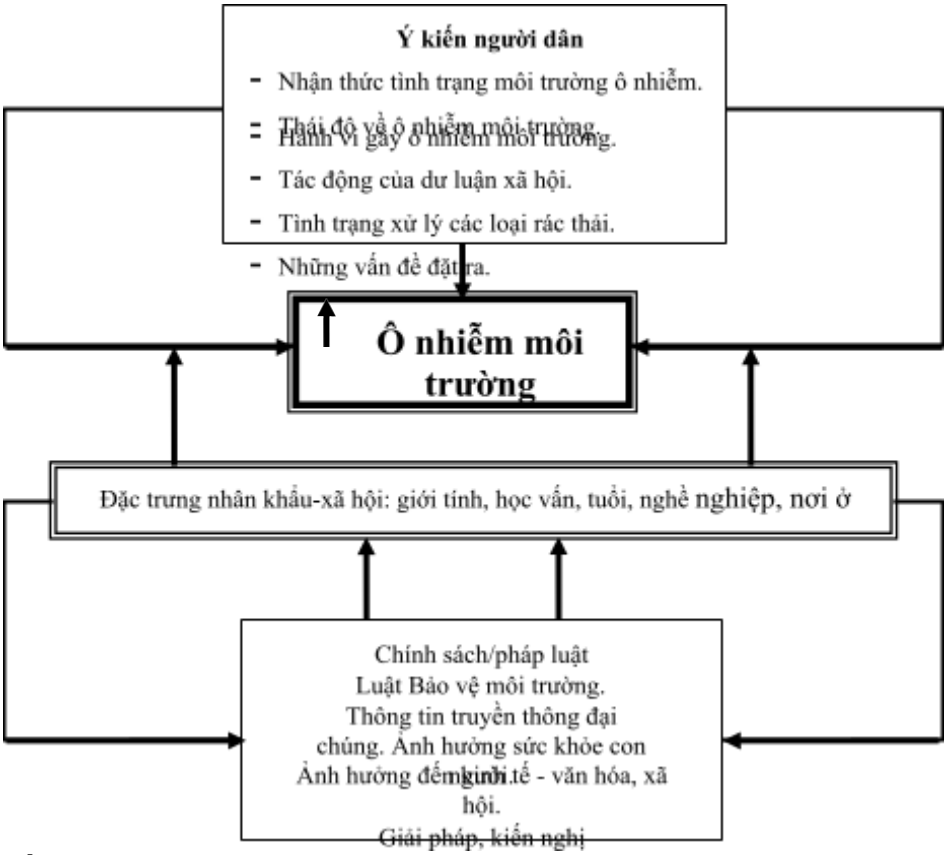

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- ***Ý nghĩa lý luận:*** Việc nghiên cứu vấn đề ***"Ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang"*** với tư

cách là một nghiên cứu xã hội học, đề tài sử dụng cách tiếp cận dưới góc độ xã hội học và kết hợp tổng thể các phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành xã hội học. Trong đề tài có nghiên cứu vận dụng các phương pháp nghiên cứu xã hội học, vận dụng lý luận về xã hội học về môi trường và quá trình hiện đại hóa của xã hội học trên các lý thuyết như: Lý thuyết vòng xoáy im lặng, lý thuyết về sự lựa chọn hợp lý, lý thuyết sinh thái học văn hóa để giải quyết các vấn đề về các hành vi gây ô nhiễm môi trường thông qua ý kiến phản ảnh của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện. Đồng thời có vận dụng một số khái niệm, đặc trưng về nghiên cứu dư luận xã hội và các phương pháp phân tích - tổng hợp, phương pháp so sánh để đối chiếu làm rõ thêm vấn đề cần nghiên cứu trong đề tài. Qua đó có thể đưa ra một bức tranh đánh giá của ý kiến người dân đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường hiện nay và qua đó đánh giá chức năng xử lý và điều chỉnh hành vi của ý kiến người dân thông qua kênh dư luận xã hội đối với các hành vi ô nhiễm môi trường của cộng đồng, doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Thông qua những khía cạnh của vấn đề nghiên cứu đề tài nhằm thu thập những thông tin định tính và định lượng về nhận thức và thái độ của người dân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường. Kết quả nghiên cứu mang ý nghĩa lý luận quan trọng, khẳng định tính hợp lý và ý nghĩa của việc vận dụng những lý thuyết trong nghiên cứu xã hội học từ đó cho thấy được ý thức cộng đồng của người dân hiện nay về nhận thức, thái độ của họ đối với hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện thông qua việc xử lý và phân tích số liệu đã thu thập được trong quá trình nghiên cứu thực tế để có một góc nhìn về thực trạng vấn đề về môi trường của người dân trên địa bàn huyện. Từ đó phát huy những mặt tích cực và hạn chế những mặt tiêu cực do các hành vi ô nhiễm môi trường tác động lên địa bàn nghiên cứu thông qua hệ thống ý kiến phản ảnh của người dân. Tuy nhiên, nghiên cứu này không nhằm mục đích xây dựng và phát triển lý luận xã hội học cơ bản, nó chỉ là một nghiên cứu đóng góp thêm nhằm làm rõ nhận định của các nghiên cứu xã hội học trước đó về vấn đề môi trường hiện nay và góp phần vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn về môi trường đặt ra trên địa bàn huyện thông qua ý kiến của người dân.

- ***Ý nghĩa thực tiễn:*** Đề tài nghiên cứu luận văn đóng góp một phần nghiên cứu tìm hiểu về ý kiến đánh giá của người dân về tình hình cải thiện môi trường thông qua ý kiến phản ảnh của người dân trên hai mặt tích cực và tiêu cực là một vấn đề cấp thiết hiện nay, vì ý kiến của người dân qua phản ảnh dư luận xã hội là một định hướng mạnh có sự tác động lớn về khả năng phản ánh sự hợp lý, lẽ phải,

vấn đề dư luận xã hội có khi không phải là các kết luận khoa học nhưng ít nhiều đều có khả năng phản ánh chân lý, lẽ phải, cái bức xúc của cộng đồng xã hội và lên án các vấn đề bất ổn xã hội. Việc phản ảnh các ý kiến qua dư luận xã hội có thể đúng nhiều, đúng ít trong những vấn đề cụ thể hoặc tổng thể trong xã hội. Tuy nhiên, dù có đúng đến mấy thì dư luận xã hội vẫn có những hạn chế, không nên tuyệt đối hoá khả năng nhận thức của dư luận xã hội mà cần phải có một phương pháp khoa học cụ thể để định tính và định lượng các vấn đề xã hội về ô nhiễm môi trường qua ý kiến phản ảnh của người dân. Nhưng thực tế cũng thấy rằng dư luận xã hội không phải là một phép cộng các ý kiến cá nhân, tự phát mà là một chỉnh thể tinh thần xã hội, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định, chỉ có những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự, liên quan đến lợi ích, các mối quan tâm hiện có của nhiều người mới có khả năng tạo ra những ý kiến dư luận xã hội phát sinh trong cuộc sống. Cho nên một khi định hướng đúng vấn đề nghiên cứu thì ý kiến người dân trong xã hội sẽ phát huy tối đa sức mạnh của cộng đồng trong việc thực hiện tiến bộ xã hội trong đó có vấn đề đều chỉnh hành vi ô nhiễm môi trường thông qua các ý kiến phản ánh của người dân mà đề tài đang nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ là cơ sở, là tiếng nói khách quan của người dân để tham mưu cho cơ quan chức năng của huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng môi trường, nâng cao sức khỏe và đời sống của người dân trên địa bàn huyện. Thông qua đánh giá kết quả nghiên cứu này, các cơ quan chức năng sẽ có được những quyết định quản lý đúng đắn, đánh giá được hiện trạng và dự báo xu thế phát triển xã hội qua công tác dư luận xã hội, góp phần tạo điều kiện cho mọi tầng lớp dân cư tham gia vào việc quyết định công tác quản lý và đề xuất những giải pháp đúng đắn, hiệu quả cho những vấn đề chung về bảo vệ môi trường. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về thực trạng và vấn đề ảnh hưởng của biến đổi môi trường đối với đời sống của con người, vai trò dự báo, điều chỉnh hành vi của ý kiến người dân đối với công tác quản lý nhà nước của chính quyền huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang hiện nay.[32]

7. Kết cấu của luận văn

Đề tài nghiên cứu được cơ cấu khoảng 03 chương, tổng thể khoảng từ 60 đến 80 trang. Trong đó thiết kế trang bìa của đề tài theo mẫu, phần mở đầu, phần nội dung (gồm 03 chương) và phần kết luận. Ngoài ra còn có phần trình bày tài liệu tham khảo, các phần mục lục, phụ lục và bảng hỏi điều tra.

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐỀ TÀI

1.1. Các khái niệm công cụ đề tài

1.1.1. Môi trường:

Là hệ thống các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo có tác động đối với sự tồn tại và phát triển của con người và sinh vật. Thành phần môi trường là yếu tố vật chất tạo thành môi trường gồm đất, nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, sinh vật và các hình thái vật chất khác. (Theo điểm 1 và điểm 2 Điều 3, Luật Bảo vệ Môi trường của Việt Nam năm 2014).[24, tr 8]

Tuy nhiên trong điều kiện kinh tế - xã hội phát triển môi trường còn được mở rộng ra thêm, đó là tập hợp tất cả các yếu tố vật chất bao quanh con người, sinh vật, ảnh hưởng tới con người và tác động đến các hoạt động sống của con người, sinh vật. Các yếu tố vật chất này bao gồm các nhân tố tự nhiên, không do con người tạo ra như đất, nước, không khí,… và các nhân tố nhân tạo do con người tạo nên như các khu đô thị, công viên nhân tạo,…Các nhân tố này không tồn tại một cách độc lập mà có sự đan xen lẫn nhau, thay thế cho nhau tạo nên môi trường sống đa dạng, phong phú của con người và sinh vật. Nói chung, môi trường là một khách thể bao gồm các vật chất, điều kiện hoàn cảnh, các đối tượng khác hay các điều kiện nào đó mà chúng bao quanh khách thể này hay các hoạt động của khách thể diễn ra trong chúng.

Cho đến nay, các nhà nghiên cứu đã có nhiều định nghĩa khác nhau về môi trường như Bate (1968) cho rằng khái niệm môi trường đề cập đến "những tác động và các điều kiện bên ngoài ảnh hưởng đến đến đời sống của một sinh vật", các tác giả Humphrey và Buttel (1982) định nghĩa rằng môi trường là "những cơ sở vật chất của tất cả sự sống; bao gồm đất, nước, không khí, các nguồn tài nguyên cần cho sự sống, và năng lượng bao quanh một xã hội. Trong khi đó Bách khoa toàn thư về môi trường định nghĩa: "Môi trường là tổng thể các thành tố sinh thái tự nhiên, xã hội - nhân văn và các điều kiện tác động trực tiếp hay gián tiếp lên phát triển, lên đời sống và hoạt động của con người trong thời gian bất kỳ" (Nguyễn Đình Hòe, 2017). "[1, tr 13, 14]

Tóm lại, môi trường là tất cả những gì có xung quanh ta, cho ta cơ sở để sống và phát triển.

1.1.2. Hành vi gây ô nhiễm môi trường

- *Hành vi*: Theo quan điểm về tâm lý học, hành vi là thuật ngữ khái quát chỉ hoạt động, phản ứng, phản hồi, di chuyển và tiến trình đó đó có thể đo lường được của bất cứ cá nhân nào.
- *Ô nhiễm môi trường*: Là sự làm thay đổi không có lợi cho môi trường sống về các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của không khí, đất, nước mà có thể gây tác dụng tức thời hoặc trong tương lai nguy hại đến sức khỏe con người, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất, tài sản văn hóa, tổn thất hủy hoại tài nguyên dự trữ. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trương là kết quả của 3 yếu tố: Quy mô dân số, mức tiêu thụ tính theo đầu người, tác động của môi trường.

Trên thế giới, ô nhiễm môi trường được hiểu là việc chuyển các chất thải hoặc năng lượng vào môi trường đến mức có khả năng gây hại đến sức khỏe con người, đến sự phát triển của sinh vật hoặc làm suy giảm chất lượng môi trường. Các tác nhân gây ô nhiễm môi trường bao gồm các chất thải ở dạng khí (khí thải), lỏng (nước thải), rắn (chất thải rắn) chứa hóa chất hoặc tác nhân vật lý, sinh học, hóa học và các dạng năng lượng như nhiệt độ, bức xạ. Tuy nhiên, môi trường chỉ được coi là bị ô nhiễm nếu trong đó hàm lượng, nồng độ hoặc cường độ các tác nhân trên đạt đến mức độ có khả năng tác động xấu đến con người, sinh vật và sự phát triển của xã hội.

- *Hành vi gây ô nhiễm môi trường:* là những hành vi có thể gây tổn hại nghiêm trọng đến môi trường tác động xấu đến đời sống con người, sinh vật và sự phát triển kinh tế - xã hội của con người. Theo Điều 7 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 thì những hành vi gây ô nhiễm môi trường bị nghiêm cấm gồm 16 tiêu chí sau:

- Phá hoại, khai thác trái phép nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Khai thác nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.
- Khai thác, kinh doanh, tiêu thụ các loài thực vật, động vật hoang dã thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
- Vận chuyển, chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Thải chất thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước và không khí.

- Đưa vào nguồn nước hóa chất độc hại, chất thải, vi sinh vật chưa được kiểm định và tác nhân độc hại khác đối với con người và sinh vật.

- Thải khói, bụi, khí có chất hoặc mùi độc hại vào không khí; phát tán bức xạ, phóng xạ, các chất ion hóa vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Gây tiếng ồn, độ rung vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Nhập khẩu, quá cảnh chất thải từ nước ngoài dưới mọi hình thức.

- Nhập khẩu, quá cảnh động vật, thực vật chưa qua kiểm dịch; vi sinh vật ngoài danh mục cho phép.

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thái; sản xuất, sử dụng nguyên liệu, vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Phá hoại, xâm chiếm trái phép di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên.

- Xâm hại công trình, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường.

- Hoạt động trái phép, sinh sống ở khu vực được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định là khu vực cấm do mức độ đặc biệt nguy hiểm về môi trường đối với con người.

- Che giấu hành vi hủy hoại môi trường, cản trở hoạt động bảo vệ môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường.

- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về quản lý môi trường.[24, tr 16,17]

Tuy nhiên, ngoài Luật Bảo vệ môi trường quy định thì trong môi trường sống hiện nay, hành vi gây ô nhiễm môi trường được xác định là những hành động xả rác bừa bãi; xã chất thải, khí độc chưa qua xử lý; lạm dụng phân bón, thuốc trừ sâu vào sản xuất nông nghiệp; chăn nuôi gây mùi hôi; sử dụng phân bón chưa ủ kỷ hoặc phân hóa học gây hủy hoại đất; đổ chất thải sinh hoạt không đúng quy định; hoạt động sản xuất phát tán khí thải, gây tiếng ồn vượt quá tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng đến sức khỏe, sinh hoạt của cộng đồng dân cư xung quanh khu vực họ sinh sống.

1.1.3. Dư luận xã hội:

Là hiện tượng đời sống xã hội phức tạp, nên khó có thể lột tả hết trong một vài dòng định nghĩa ngắn gọn. Đối với những sự vật phức tạp, có nhiều góc nhiều cạnh, mọi định nghĩa đều phiến diện. Tuy nhiên, dù có phiến diện đến đâu, định

nghĩa cũng không mất đi mặt khẳng định, vai trò quan trọng, sự cần thiết của nó đối với hoạt động nhận thức cũng như hoạt động thực tiễn của con người: đó là những chỉ dẫn sơ bộ, những nét phác thảo ban đầu, không có nó, chúng ta không thể tiếp tục đi sâu hơn vào bản chất của sự vật cũng như không thể đưa ra được những phương hướng hành động cụ thể nào cả. Vì ý nghĩa đó, chúng ta có thể định nghĩa rất ngắn gọn về dư luận xã hội như sau: *Dư luận xã hội là tập hợp các luồng ý kiến cá nhân trước các vấn đề, sự kiện, hiện tượng có tính thời sự, có liên quan đến lợi ích, các mối quan tâm của công chúng*. (Cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác nghiên cứu dư luận xã hội - Ban Tuyên giáo Trung ương).

Tuy nhiên, cần phải lưu ý đến các nội hàm sau đây của định nghĩa này: Mỗi luồng ý kiến là một tập hợp các ý kiến cá nhân giống nhau; Dư luận xã hội có thể bao gồm nhiều luồng ý kiến khác nhau, thậm chí đối lập nhau; Luồng ý kiến có thể rộng (tuyệt đại đa số, đa số, nhiều ý kiến) hoặc hẹp (một số ý kiến); Dư luận xã hội là tập hợp các ý kiến cá nhân, tự phát, chứ không phải là ý kiến của một tổ chức, được hình thành theo con đường tổ chức (hội nghị, hội thảo…); Dư luận xã hội không phải là một phép cộng các ý kiến cá nhân, tự phát mà là một chỉnh thể tinh thần xã hội, thể hiện nhận thức, tình cảm, ý chí của các lực lượng xã hội nhất định; Chỉ có những sự kiện, hiện tượng, vấn đề xã hội có tính thời sự, liên quan đến lợi ích, các mối quan tâm hiện có của nhiều người mới có khả năng tạo ra dư luận xã hội.

Trong các chức năng của của dư luận xã hội (6 chức năng cơ bản), đặt biệt chú trọng 2 chức năng:

+ Chức năng điều tiết các mối quan hệ xã hội: Dư luận xã hội rất nhạy cảm với các hành vi xâm phạm lợi ích chung, lợi ích của toàn xã hội, nhất là hành vi của các phần tử, các nhóm cực đoan, lên án kịp thời và gay gắt các hành vi này; dư luận xã hội cũng rất quan tâm đến các hành vi có lợi cho toàn xã hội, kịp thời cổ vũ, các cá nhân, nhóm xã hội thực hiện các hành vi này. Nhờ sự can thiệp kịp thời, dư luận xã hội góp phần duy trì trật tự xã hội, mối quan hệ hài hoà giữa cá nhân và xã hội cũng như giữa các nhóm xã hội.

+ Chức năng giáo dục của dư luận xã hội: Nhờ có uy tín lớn, sự khen chê, khuyên bảo của dư luận xã hội có tác động rất mạnh đến ý thức và hành vi của con người, nhất là đối với các thế hệ trẻ. Bằng sự khen, chê, khuyên can kịp thời đối với các hành vi phù hợp hoặc không phù hợp với lợi ích, các giá trị xã hội, nhất là các giá trị đạo đức, luân lý, dư luận xã hội có vai trò rất lớn trong việc giáo dục cho các thế hệ ý thức về sự phải - trái, đúng - sai, thiện - ác, đẹp - xấu.

Xoáy sâu vào hai chức năng này trong quá trình nghiên cứu để giải thích các nhân tố ảnh hưởng tới các hành vi ô nhiễm môi trường, từ đó đánh giá sự tác động ý kiến người dân đến hiện trạng ô nhiễm môi trường trong quá trình nghiên cứu để làm căn cứ đề xuất các giải pháp nâng cao ý thức và biện pháp bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững.[32, tr 4,5,7]

1.1.4. Hiểu biết, thái độ, nhận thức của người dân về hành động gây ô nhiễm môi trường

Theo từ điển Tiếng Việt chủ biên GS. Hoàng Phê - Viện Ngôn ngữ học, Nhà xuất bản Hồng Đức (2016).

- **Hiểu biết** là sự biết rõ, hiểu thấu. Hiểu biết khá đầy đủ về tình hình. Biết và có thái độ cảm thông với người khác. Thái độ hiểu biết lẫn nhau. Điều hiểu biết. Những hiểu biết cơ bản. Theo hiểu biết của tôi thế là đúng [38, tr 554].

Theo từ điển Tiếng Việt của Nguyễn Tôn Nhan - Phú Văn Hẳn đồng chủ biên (2014) nêu định nghĩa về thái độ và nhận thức như sau:

- **Thái độ** nói chung là những biểu hiện bên ngoài của một người (như là nét mặt, cử chỉ, hành vi) đối với ai hoặc sự việc nào đó. Là cách nghĩ, cách nhìn và cách hành động theo hướng nào đó trước một vấn đề, sự việc [21, tr.1003].
- **Nhận thức** là quá trình hoặc kết quả của sự hiểu biết sự vật, hiện tượng. Nhận ra và biết được, hiểu được. Ý thức là sự phản ánh thế giới vật chất khách quan vào bộ óc của con người. *Vật chất và ý thức là hai phạm trù cơ bản của triết học* [21, tr.789].

Theo Xã hội học về Dư luận xã hội của Nguyễn Quý Thanh (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà nội, 2011) cho rằng nhiều khi khái niệm thái độ và ý kiến được sử dụng như những thuật ngữ đồng nghĩa. Nói cách khác khi một chủ thể có "ý kiến rõ ràng cũng được coi là có thái độ rõ ràng". Hai khái niệm này có liên quan chặt chẽ với nhau, nhưng không nhất thiết trùng lặp. Giữa thái độ và ý kiến có có những quan hệ như sau: Ý kiến là biểu hiện vật chất của những thái độ cơ bản. Vì vậy, ý kiến phù hợp với thái độ; ý kiến mang tính cụ thể hơn so với thái độ; ý kiến đề cập đến một vấn đề đơn lẻ, trong khi đó thái độ mang tính khái quát và mang tính phân tán hơn. Thái độ của xã hội chính là cái cốt lõi của dư luận xã hội. Sự hình thành của dư luận xã hội phụ thuộc rất nhiều vào trạng thái định hình của thái độ xã hội về vấn đề mà nó đề cập đến. Cũng tương tự như mối quan hệ của dư luận xã hội với ý kiến cá nhân, thái độ xã hội không phải là tập hợp cơ học của những

thái độ cá nhân. Tuy vậy, sự hình thành của thái độ xã hội chịu tác động và có cơ sở là thái độ của cá nhân [35, tr 164, 165].

- *Ý kiến của của người dân*: là cách nhìn, cách nghĩ, cách đánh giá riêng của mỗi người dân đối với những hiện tượng, sự vật, sự việc diễn ra xung quanh họ mà qua đó nêu lên được tiếng nói, thái độ, phản ứng của họ về những vấn đề đang diễn ra.

- Xử lý và điều chỉnh hành vi gây ô nhiễm môi trường: Được thực hiện theo các nguyên tắc bảo vệ môi trường được quy định tại Điều 4 Luật bảo vệ môi trường năm 2014, trong đó nguyên tắc bảo vệ môi trường là trách nhiệm và nghĩa vụ của mọi cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân được đặt lên hàng đầu, qua đó nhằm nhấn mạnh hoạt động bảo vệ môi trường cần sự chung tay, góp sức của toàn xã hội và mỗi cá nhân phải có ý thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường sống của mình. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng thành phần môi trường, được hưởng lợi từ môi trường có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho bảo vệ môi trường. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân gây ô nhiễm, sự cố và suy thoái môi trường phải khắc phục, bồi thường thiệt hại và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật [24, tr 12, 13].

1.2. Các lý thuyết sử dụng trong đề tài

Các lý thuyết ứng dụng trong nghiên cứu

- Lý thuyết xã hội học về Dư luận xã hội bắt đầu xuất hiện từ những năm 30 của thế kỷ XIX với đại diện các nhà nghiên cứu xã hội học kinh điển như Walter Lippmann, Ferdinand Tonnies, W.Tempee. Ở giai đoạn hiện đại trong lĩnh vực này xuất hiện nhiều quan điểm nổi bật về dư luận xã hội của Habermas, Luhmann, Noelle Neumann. Trong đó lý thuyết "Vòng xoáy im lặng" được xuất phát từ nhà chính trị học, xã hội học Noelle Neumann người Đức dùng để giải thích tại sao cá nhân không sẵn sàng thể hiện công khai ý kiến của họ, nếu như họ cảm thấy ý kiến của họ thuộc thiểu số (hoặc bị phản đối). Đối với lý thuyết này ông đã đưa ra ba giả định để giải thích cho hiện tượng này:

1/Con người có khả năng tự thống kê, một thứ "giác quan" thứ sáu, cho phép họ biết dư luận xã hội nào đang chiếm vị thế trội hơn, không cần những phương pháp thống kê định lượng.

2/Con người luôn sợ bị ở vào thế cô lập và biết những hành vi, ý kiến, thái độ như thế nào sẽ dẫn tới việc họ bị xã hội cô lập.

3/ Nỗi sợ bị cô lập làm cho cá nhân không dám thể hiện ý kiến khác biệt.

Lý thuyết này chứng minh rằng mỗi cá nhân càng tin vào ý kiến nào tương tự với ý kiến của số đông công luận thì họ càng sẵn sàng bộc lộ quan điểm của mình

trong xã hội. Sau đó, nếu công chúng thay đổi quan điểm, cá nhân sẽ nhận ra rằng ý kiến của mình không còn được ưa thích và sẽ ít thể hiện ý kiến đó trước công chúng. Khi ý kiến cá nhân và ý kiến số đông càng cách xa nhau, thì cá nhân càng không muốn thể hiện ý kiến của bản thân trong các vấn đề của xã hội. Trong trường hợp khác, khi chưa xác định được vị trí cá nhân mình trong quan điểm của đám đông, cá nhân thường ngại đưa ra quan điểm vì nỗi sợ bị cô lập. Vì vậy, việc vận dụng nội dụng lý thuyết này vào luận văn để quan sát ý kiến của người dân đối với hành vi ô nhiễm môi trường và xem xét hết các góc độ biểu hiện ý kiến đối với các vấn đề môi trường. Qua đó, cho thấy rằng cá nhân nào thấy kiến của mình tăng lên là đã có thêm sức mạnh, mạnh dạng phát biểu ý kiến, bỏ qua cả sự cẩn trọng. Cá nhân nào nhìn thấy ý kiến của mình không được coi trọng, cá nhân đó sẽ rơi vào im lặng trong cộng đồng. Như vậy, dư luận xã hội được coi là những trạng thái đặc trưng của ý thức xã hội, tâm trạng xã hội. Tính đặc trưng thể hiện ở chổ nó không tồn tại như một dạng độc lập với các trạng thái của ý thức xã hội như chính trị, tôn giáo, khoa học, nghệ thuật,…mà nó xuyên suốt trong các dạng ý thức xã hội đó. Dư luận xã hội luôn có mặt và hoạt động tích cực trong ý thức và hành vi của các cá nhân. Dư luận xã hội không phải là khoa học nhưng chúng ta có thể bắt gặp nhiều vấn đề dư luận xã hội lên tiếng về những vấn đề khoa học như việc nhân bản vô tính con người, vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học, tình trạng nóng lên toàn cầu,…. Có thể hiểu rằng dư luận xã hội chính là một thành phần thuộc kiến trúc thượng tầng của xã hội và tính chất của nó bị quy định bởi tính chất các quan hệ kinh tế trong xã hội, nói cách khác thì trong một xã hội như thế nào thì sẽ có dư luận xã hội kiểu đó, phù hợp với những chuẩn mực và giá trị xã hội mà mỗi cá nhân công nhận. Dư luận xã hội chính là những ý kiến có tính chất đánh giá về các vấn đề xã hội mà nhóm công chúng cảm thấy có ý nghĩa với họ hoặc là những vấn đề đó động chạm đến lợi ích chung, các giá trị chung. Vận dụng lý thuyết này trong đề tài nghiên cứu sẽ giải thích được vấn đề ý kiến của người dân trong cộng đồng dù có thể hiện ý kiến dù ít, dù nhiều nhưng tình trạng ô nhiễm trường trong xã hội vẫn diễn ra ngày càng nhiều mà ý kiến của mỗi cá nhân chưa trở thành sức mạnh để giải quyết vấn đề môi trường trong xã hội.Trong quá trình vận dụng lý thuyết này cần phải nắm vững định nghĩa và các đặc trưng của dư luận xã hội, cần phân biệt vấn đề dư luận xã hội và tin đồn trong xã hội.

- Lý thuyết Sự lựa chọn hợp lý: Lý thuyết sự lựa chọn hợp lý có nguồn gốc từ triết học, kinh tế học, nhân học thế kỷ XVIII - XIX đại diện là các nhà xã hội học

như: G.Simmel, Hormans, J.Elster. Thuyết lựa chọn hợp lý dựa vào việc cho rằng con người luôn hành động có chủ đích nhằm tối đa hóa lợi ích. Khi làm việc gì, người ta cũng suy nghĩ để lựa chọn phương án nhằm sử dụng các nguồn lực có được để đạt được kết quả tối đa với chi phi thấp nhất. Thuật ngữ "lựa chọn" được dùng để nhấn mạnh sự cân nhắc, tính toán để quyết định sử dụng phương tiện tối ưu nào mà đạt được kết quả cao trong một điều kiện nguồn lực khan hiếm. Vận dụng lý thuyết này vào trong đề tài nghiên cứu để giải thích cho việc tại sao người dân ở địa bàn nghiên cứu lại có những hành vi gây ô nhiễm môi trường, với việc nhận thức về vấn đề môi trường hiện nay liệu họ có đạt được hiệu quả tối đa trong cuộc sống hay không, cần thấy rằng sự lựa chọn chỉ hợp lý trên cơ sở đánh giá các yếu tố, điều kiện khách quan của hành động từ phía bản thân chủ thể, từ góc độ chủ quan của người ra quyết định chứ khó có thể dựa vào những tính toán chính xác. Ngoài ra quan điểm về lựa chọn hợp lý sẽ được lồng ghép phân tích và vận dụng trong việc đưa ra các giải pháp cho một chiến lược phát triển môi trường bền vững. Hơn nữa, các cá nhân còn là chủ thể của các hoạt động kinh tế - xã hội dựa trên sự lựa chọn hợp lý - một cách tiếp cận rộng rãi để hiểu được các hành vi gây ô nhiễm môi trường. Việc lựa chọn các phương thức hoạt động kinh tế - xã hội khác nhau dựa trên sự cân nhắc giữa chi phí và lợi ích, phù hợp với nguồn vốn sinh kế mà họ có, bối cảnh của họ đang sống và sự lựa chọn có mang lại hiệu quả kinh tế cao, thu nhập có ổn định và cuộc sống có ổn định hay không. Để qua đó, xây dựng mối liên hệ tác động qua lại giữa các biến số phục vụ cho đề tài nghiên cứu. Đây là một lý thuyết phù hợp với các loại hành vi mà con người hay lựa chọn trong đời sống hàng ngày phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

- Lý thuyết sinh thái học văn hóa: Khái niệm sinh thái học được nhà tự nhiên học người Đức là Haeckel khởi xướng vào năm 1866, Sinh thái học văn hóa là một lý thuyết nghiên cứu mối quan hệ qua lại giữa con người và môi trường tự nhiên bao quanh, cũng như tìm hiểu văn hóa với tư cách là sản phẩm của mối quan hệ đó. Thuyết sinh thái học văn hóa khẳng định rằng kiểu văn hóa của mỗi tộc người được tạo ra là do những nguồn tài nguyên và những giới hạn của môi trường xung quanh, kể cả những thay đổi trong môi trường đó. Ở đây, khái niệm "kiểu văn hóa" đóng vai trò căn bản, nó được hiểu như một tập hợp những nét khu biệt cho một lối sống do kết quả thích nghi với môi trường xung quanh và tạo nên hạt nhân của văn hóa - cái gắn liền với các hoạt động tạo ra các phương tiện tồn tại, các thiết chế kinh tế, chính trị, xã hội, tôn giáo v.v…Nói cách khác, tiếp cận sinh thái học

văn hóa đòi hỏi phải đào sâu tìm hiểu nội dung, đặc điểm cùng những hệ quả tinh thần xã hội của một nền văn hóa nào đó ở môi trường tự nhiên đã hình thành nên chúng. Từ đó tìm hiểu các vấn đề về hệ sinh thái tự nhiên, hệ sinh thái nông thôn và hệ sinh thái đô thị là những hệ sinh thái mở với các góc độ kinh tế, văn hóa - xã hội khác nhau. Các mô hình sinh thái này cần phải nhận năng lượng và nguyên vật liệu vào, và xuất ra nhiều vật liệu, sản phẩm và cả năng lượng từ môi trường sống và hoạt động của con người tạo nên sự mất cân bằng của các yếu tố tự nhiên này, thúc đẩy thêm sự biến đổi của môi trường sống theo hướng bất lợi đối với con người, khiến cho môi trường sống phải hướng chịu những thách thức ghê gớm. Tuy nhiên, lý thuyết sinh thái học văn hóa cũng có những hạn chế nhất định, rất dễ dàng nhận thấy là nhiều khi cùng một môi trường tự nhiên nhưng lại làm nảy sinh những nền văn hóa khác nhau. Chẳng hạn, sống trong cùng một điều kiện về đất đai, khí hậu, nguồn nước như nhau, nhưng trong khi có những cộng đồng biết khai thác những kiến thức và kinh nghiệm để vừa tạo ra năng xuất cao vừa bảo tồn được các nguồn tài nguyên, tìm ra những biện pháp công nghệ mới, tạo ra những hệ sinh thái có năng suất cao, nhiều biện pháp làm tăng sức khỏe và tuổi thọ con người, thì bên cạnh đó lại có những nhóm người quan niệm tài nguyên thiên nhiên là vô tận nên đã khai thác nguồn của cải này một cách bừa bãi để rồi dẫn tất cả mọi người vào một thảm kịch chung của môi trường. Đấy là chưa kể văn hóa và tự nhiên vốn luôn tương tác lẫn nhau, thế giới này làm định hình thế giới kia, song lý thuyết sinh thái học văn hóa chưa làm rõ sự tác động ngược trở lại của văn hóa đối với môi trường tự nhiên. Vì vậy, việc vận dụng lý thuyết vào đề tài nghiên cứu này để phân tích vấn đề ô nhiễm môi trường của người dân trong mối quan hệ với môi trường và sự thay đổi môi trường đối với đời sống của người dân tại địa bàn nghiên cứu, cũng như các yếu tố can thiệp từ các chính sách xã hội cho các giải pháp thích ứng của người dân để giải thích hành vi của con người trong một môi trường cụ thể là cần thiết, nâng cao ý thức trong việc giải quyết các vấn đề ô nhiễm và rác thải của môi trường địa phương.

1.3. Quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về môi trường:

Trong quá trình nghiên cứu đề tài ngoài các lý thuyết làm cơ sở lý luận để nghiên cứu thì cũng cần phải nắm vững các quan điểm của Đảng và Nhà nước và của địa phương về công tác bảo vệ môi trường để làm rõ vấn đề thực tiễn cần nghiên cứu.

- "Bảo vệ môi trường là một vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại, là nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc gắn liền với cuộc đấu tranh xoá đói, giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hoà bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới" (Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 25 tháng 6 năm 1998 của Bộ Chính trị khoá VIII về: "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"). [10, tr 1]

- Vai trò của bảo vệ môi trường, mối liên quan giữa bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bảo vệ môi trường vừa là quyền lợi và nghĩa vụ, phương châm của bảo vệ môi trường, tính chất phức tạp và cấp bách của bảo vệ môi trường (Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) về: "Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước"). [4, tr 1]

- Chỉ thị số 29-CT/TW, ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ban Bí thư (khoá X): "Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước". Nội dung đã nêu lên một số vấn đề đó là nhiều nơi trong chỉ đạo, điều hành chỉ quan tâm tới các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế, coi nhẹ các yêu cầu bảo vệ môi trường; có biểu hiện buông lỏng công tác quản lý nhà nước, thiếu kiên quyết trong việc xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; chưa giải quyết dứt điểm các điểm nóng, bức xúc về ô nhiễm môi trường. Tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường diễn ra khá phổ biến. Nhiều vi phạm có tổ chức, tinh vi, một số hành vi có dấu hiệu tội phạm. Ô nhiễm môi trường tiếp tục gia tăng với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về kinh tế và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đời sống nhân dân. Những hạn chế, yếu kém nói trên cùng với tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu và hội nhập quốc tế đặt ra cho công tác bảo vệ môi trường nhiều thách thức lớn cả trước mắt và lâu dài. Và tiếp tục thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo vệ môi trường.[26]

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường". Nghị quyết đã đánh giá rằng công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã được quan tâm, có bước chuyển biến và đạt được một số kết quả bước đầu quan trọng. Tuy nhiên, việc ứng phó với biến đổi khí hậu còn bị động,

lúng túng; thiên tai ngày càng bất thường, gây nhiều thiệt hại về người và tài sản; tài nguyên chưa được quản lý, khai thác, sử dụng có hiệu quả và bền vững, một số loại tài nguyên bị khai thác quá mức dẫn tới suy thoái, cạn kiệt; ô nhiễm môi trường vẫn tiếp tục gia tăng, có nơi nghiêm trọng; việc khắc phục hậu quả về môi trường do chiến tranh để lại còn chậm; đa dạng sinh học suy giảm, nguy cơ mất cân bằng sinh thái đang diễn ra trên diện rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế - xã hội, sức khoẻ và đời sống nhân dân. Nghị quyết tiếp tục đề ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.[27, tr 1]

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Tiền Giang về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh. Qua đánh giá của nghị quyết cũng cho thấy "công tác bảo vệ môi trường chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội; tình hình ô nhiễm môi trường có nơi vẫn tiếp tục gia tăng; việc chấm dứt hoạt động hoặc di dời ra khỏi khu dân cư, đô thị những cơ sở có nguy cơ tiềm ẩn về môi trường còn chậm và chưa triệt để; công tác đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở kỹ thuật về cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải chưa đáp ứng nhu cầu thực tế, nhất là việc thu gom, xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp. Nguồn nước mặt và nước dưới đất đang có dấu hiệu bị ô nhiễm và cạn kiệt, vùng ven biển bắt đầu bị ô nhiễm, một số khu đô thị và khu công nghiệp bị ô nhiễm do nước thải, khí thải, chất thải rắn.Việc thu gom, xử lý rác thải nguy hại, việc xả nước thải sản xuất ở một số làng nghề, khu vực nông thôn chưa được giải quyết tốt. Các hiện tượng liên quan đến biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, lụt bão, diễn biến bất thường về thời tiết đang ảnh hưởng rất lớn đến môi trường, tài nguyên và đời sống người dân trên địa bàn tỉnh. Nhận thức và hành động của cộng đồng về bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa phát huy tốt ý thức tự giác bảo vệ môi trường sống". Qua đó tiếp tục đề ra các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.[28, tr 1, 2]

- Chương trình hành động số 30-CTr/HU ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Huyện ủy Châu Thành về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường". Chương trình đã đề ra mục tiêu tổng quát "Đến năm 2020 và định hướng đến năm 2050, về cơ bản chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nhất là tình hình nước biển dâng, xâm nhập mặn ngày càng gay gắt, thiên tai bất thường tác động; giảm phát thải khí nhà kính;

quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên hợp lý, hiệu quả và bền vững, kiềm chế mức độ gia tăng ô nhiễm môi trường, suy giảm đa dạng sinh học nhằm đảm bảo chất lượng môi trường sống, duy trì cân bằng sinh thái, hướng tới nền kinh tế xanh, thân thiện với môi trường" và đề ra một số chỉ tiêu nâng cao, cải thiệt chất lượng môi trường, quản lý tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu.[11, tr 2]

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành về "Tập huấn, phổ biến các quy định mới ban hành trong lĩnh vực bảo vệ môi trường". Công tác thực hiện triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường như Nghị định của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Thông tư của Bộ Tài nguyên - Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ [19]. Tuy nhiên, nội dung chỉ triển khai quán triệt cụ thể đến các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức của ngành tài nguyên và môi trường cấp huyện, các cơ quan, ban ngành đoàn thể huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã
- thị trấn và các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đang hoạt động trên địa bàn huyện để biết, tổ chức thức hiện.

Chương 2. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG Ở HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

2.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu và mẫu khảo sát

2.1.1. Tổng quan địa bàn nghiên cứu

Huyện Châu Thành nằm về phía Tây của tỉnh Tiền Giang, là một trong 10 đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh, huyện có vị trí thuận lợi để phát triển kinh tế, xã hội. Trung tâm của huyện (thị trấn Tân Hiệp thuộc đô thị loại V) cách trung tâm thành phố Mỹ Tho khoảng 12 km và cách thành phố Hồ Chí Minh khoảng 61 km, là cửa ngõ về Đồng bằng sông Cửu Long và cửa ngõ chính của Tiền Giang đi thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Tây Nam Bộ. Ranh giới hành chính: Phía Đông: giáp thành phố Mỹ Tho và huyện Chợ Gạo; phía Tây: giáp huyện Cai Lậy; phía Nam: giáp tỉnh Bến Tre qua ranh giới tự nhiên là sông Tiền; phía Bắc: giáp huyện Tân Phước và tỉnh Long An. Diện tích tự nhiên toàn huyện là 22.991,09 ha, dân số tính đến năm 2012 là 237.716 người, được chia thành 22 xã và 1 thị trấn, là huyện có mật độ dân số cao so với các huyện, thành, thị trong tỉnh, bình quân 1.062 người/km2, có nền kinh tế chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ.[36]

Trong quá trình hình thành và phát triển các lĩnh vực về kinh tế - xã hội, huyện có những bước chuyển biến đáng kể, nhờ sự tập trung đầu tư của các ngành các cấp trong tỉnh đặt trọng tâm phát triển vào khu vực 1 và khu vực 3. Kinh tế công nghiệp bắt đầu tăng tưởng nhanh trong những năm gần đây, kết hợp với kinh tế thương mại - dịch vụ thành hai đầu tàu phát triển kinh tế của huyện, góp phần ổn định cuộc sống dân cư. Cơ sở hạ tầng được chú trọng phát triển như: giao thông, hệ thống thủy lợi, xây dựng các điểm trường học, trụ sở cơ quan, bệnh viện, trạm xá và các công trình phúc lợi nhằm nâng cao sức khỏe và trình độ dân trí.

Ngành công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp huyện Châu Thành trong thời gian gần đây tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức cao và khá ổn định, góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Toàn huyện hiện có 1.106 cơ sở sản xuất công nghiệp với tổng số vốn 1.824,2 tỷ đồng và 152,21 triệu USD, giải quyết việc làm

cho 42.241 lao động; trong đó, có 102 doanh nghiệp tư nhân, 68 Cty TNHH, 11 Cty cổ phần, 10 Hợp tác xã.

Khu công nghiệp Tân Hương do tỉnh đầu tư đến nay thu hút 27 dự án; trong đó, có 17 dự án đang hoạt động, 03 dự án đang xây dựng, 07 dự án đang hoàn tất thủ tục xây dựng với tổng nguồn vốn 152,21 triệu USD và 268,6 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho trên 25.000 lao động. Cụm công nghiệp Song Thuận đến nay thu hút 14 dự án đầu tư, lấp đầy trên 90% diện tích quy hoạch. Các làng nghề truyền thống được đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị với số vốn 4,950 tỷ đồng. Hiện có 4 làng nghề truyền thống ở Tân Lý Đông, Tân Lý Tây, Thân Cửu Nghĩa và Long Định, thu hút trên 5.000 lao động; hàng năm sản xuất và tiêu thụ từ 8 - 8,5 triệu sản phẩm.

Về mặt địa lý kinh tế, huyện Châu Thành được xem như là huyện ngoại vi về phía Tây và phía Bắc của trung tâm hành chính tỉnh là thành phố Mỹ Tho và là một trong những huyện kinh tế vườn quan trọng của tỉnh với chợ đầu mối trái cây Vĩnh Kim. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn có các cơ sở công thương nghiệp quan trọng của tỉnh như Khu công nghiệp Mỹ Tho, cảng Mỹ Tho. Châu Thành được xem là cửa ngõ đối ngoại của tỉnh Tiền Giang hướng về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam theo tuyến Quốc lộ 1A. Theo tiến độ phát triển kinh tế - xã hội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cũng như khả năng phát triển của tuyến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Cần Thơ đi ngang địa bàn huyện Châu Thành đã mở rộng tiềm năng phát triển trục kinh tế các xã Tân Hương, Tân Hiệp, Tam Hiệp, Long Định, Vĩnh Kim, Bình Đức với định hướng phát triển toàn diện về thương nghiệp và nông nghiệp đầu mối theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa.[12]

Nhờ vào vị trí địa lý kinh tế khá thuận lợi, toàn huyện có quốc lộ 1A đi xuyên qua chiều dài của huyện và nằm cặp bờ sông Tiền, vừa là cửa ngõ của Tiền Giang với thành phố Hồ Chí Minh nên hiện nay nền kinh tế của huyện phát triển khá nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp và thương mại - dịch vụ. Hiện nay huyện đã phát triển tiếp cụm khu công nghiệp Song Thuận - Kim Sơn nối liền với khu công nghiệp Bình Đức nằm cặp theo bờ sông Tiền, tiếp tục xây dựng phát triển khu công nghiệp Tam Hiệp. Trong những năm

gần đây tốc độ phát triển đô thị cũng như công nghiệp hóa trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang diễn ra rất nhanh chóng, trong khi đó các công trình hạ tầng kỹ thuật như giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý nước thải, thu gom chất thải và xử lý rác thải….. không đủ khả năng đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị và sự gia tăng dân số (trong đó có nguồn dân nhập cư làm công nhân các khu công nghiệp trên địa bàn huyện). Do nguồn ngân sách của nhà nước có hạn, nên việc đầu tư cho lĩnh vực này còn khiêm tốn, mặt khác do sự thiếu ý thức về môi trường của một số bộ phận dân cư, một số công ty xí nghiệp hoạt động trên địa bàn huyện đã có những hành vi như vứt rác, xả thải các chất thải công nghiệp vào môi trường, trong nông nghiệp việc sử dụng các chất thuốc gây ô nhiễm môi trường tăng cao,… cụ thể như ở khu vực chợ Vĩnh Kim, Bình Đức, Tam Hiệp, Tân Lý Tây, Thân Cửu Nghĩa và Khu công nghiệp Tân Hương, Song Thuận - Kim Sơn, Bình Đức. Vì vậy môi trường và mỹ quan đô thị của huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang ngày càng xuống cấp trầm trọng, đặc biệt là vấn đề cấp thoát nước, rác thải có khắp mọi nơi đã ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống và sức khỏe của người dân của huyện [36, tr 18]. Xuất phát từ những vấn đề thực tiễn nói trên tôi quyết định chọn đề tài ***"Ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang"*** để từ đó xem xét ý kiến của người dân qua thái độ, nhận thức của họ đối với các hành vi ô nhiễm môi trường nhằm góp phần nâng cao nhận thức về thực trạng và vấn đề ảnh hưởng của biến đổi môi trường đối với đời sống của con người, đồng thời nâng cao vai trò điều chỉnh hành vi qua ý kiến người dân đối với công tác quản lý nhà nước của chính quyền huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang hiện nay.

2.1.2 Khái quát về kinh tế - xã hội của địa bàn khảo sát nghiên cứu:

Để chọn mẫu có tính đại diện cho địa bàn nghiên cứu trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang, đề tài luận văn chọn xã Vĩnh Kim và thị trấn Tân Hiệp để làm địa điểm khảo sát nghiên cứu vấn đề ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường.

- Thị trấn Tân Hiệp: được công nhận là trung tâm đô thị loại V và có vị trí nằm phía Đông Bắc của huyện Châu Thành, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho khoản 13 km về phía Nam và cách thành phố Hồ Chi Minh 60 km về phía Bắc. Phía Đông giáp xã Hòa Tịnh huyện Chợ Gạo; Phía Tây giáp xã Tân Lý Đông và xã Thân

Cửu Nghĩa; Phía Nam giáp xã Thân Cửu Nghĩa; Phía Bắc giáp xã Tân Lý Đông và xã Tân Lý Tây của huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Có diện tích tự nhiên 74.49 ha; toàn thị trấn có 04 ấp, chia thành 50 tổ NDTQ. Về dân số có 1.264 hộ, với 6.242 nhân khẩu, mật độ trung bình 6.893 người/km^2, thuộc mật độ dân số cao so với các đơn vị hành chính khác trên địa bàn huyện Châu Thành. Trong đó, người Hoa: 50 hộ có 164 nhân khẩu; người Khơme: 01 hộ, 08 nhân khẩu; người Tày: 01 hộ, 05 nhân khẩu. Với vị trí là trung tâm của huyện và nằm dọc quốc lộ 1A đã tạo cho thị trấn có thế mạnh về thương mại - dịch vụ. Đa số các hộ kinh doanh tập trung buôn bán tại chợ và hai bên các tuyến đường giao thông chính, kinh doanh mua bán các ngành nghề như; mua bán điện tử, kim khí điện máy, vật liệu xây dựng, hàng bách hóa tiêu dùng, xe máy, gia công vàng bạc… Từ đó đã tạo điều kiện, tiền đề quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo điều kiện cho phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" phát triển; cùng với sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành của Chính quyền thị trấn và các đoàn thể đã phát động cộng đồng dân cư thực hiện cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa nay là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đô thị văn minh". Về lĩnh vực kinh tế và xã hội tiếp tục khuyến khích phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất và hướng dẫn nông dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi trong sản xuất theo quy hoạch, kế hoạch chung; khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương và tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới. Xây dựng phong trào và tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao; tổ chức các lễ hội cổ truyền, bảo vệ và phát huy giá trị của các di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương theo quy định của pháp luật.[13]

- Xã Vĩnh Kim: là một trung tâm đơn vị hành chính nằm về phía Nam huyện Châu Thành, nằm cách trung tâm Thị trấn Tân Hiệp khoảng 22 km, cách trung tâm thành phố Mỹ Tho 15 km (trung tâm hành chính kinh tế - văn hóa - xã hội của tỉnh) về hướng Tây, là một trong 23 đơn vị hành chính cấp xã, thị trấn của huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang. Xã Vĩnh Kim có vị trí địa lý thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội như có: tỉnh lộ 876 nối Quốc lộ 1A với đường tỉnh 864, huyện lộ 35. Ranh giới hành chính được xác định như sau: Phía Đông giáp với xã Song Thuận, huyện

Châu Thành; phía Tây giáp với xã Bàn Long, huyện Châu Thành; phía Nam giáp với xã Kim Sơn, huyện Châu Thành; phía Bắc giáp với xã Bình Trưng, huyện Châu Thành. Có diện tích: 571,34 ha, dân số là 10.755 người với tổng số hộ là 2.871 hộ. Hiện xã Vĩnh Kim có 06 ấp và 01 chợ tập trung buôn bán đầu mối với quy mô lớn, đa số các hộ kinh doanh tập trung buôn bán tại chợ và tập trung phát triển nông nghiệp sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và doanh nghiệp. Với vị trí phát triển về đô thị nhưng diện tích nông nghiệp, nông thôn vẫn còn chiếm tỉ trọng cao, được dự kiến quy hoạch thành thị trấn Vĩnh Kim và hiện đang hoàn thiện các tiêu chí thành nông thôn mới, chuẩn bị ra mắt xã nông thôn mới. Về lĩnh vực kinh tế và xã hội tiếp tục khuyến khích phát triển và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để phát triển sản xuất theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển các ngành, nghề truyền thống ở địa phương, phát triển các ngành, nghề mới theo hướng dịch vụ - thương mại, nâng cao chất lượng trao đổi hàng hóa, dịch vụ công nghiệp.[13]

Với điều kiện thuận lợi về các yếu tố vi trí địa lý, dân số, kinh tế - xã hội của địa phương đã đáp ứng được các nội dung làm mẫu đại diện cho vấn đề nghiên cứu của đề tài khảo sát nghiên cứu về môi trường.

2.1.3. Giới thiệu mẫu nghiên cứu:

Cơ cấu mẫu điều tra theo giới tính, học vấn, độ tuổi và nghề nghiệp.

Được thiết kế từng phần cụ thể như sau: Nhận thức của người dân về Luật bảo vệ môi trường, cơ sở tiếp cận thông tin về môi trường của người dân trên địa bàn huyện, tác động của ý kiến của người dân đối với thái độ và nhận thức về hành vi gây ô nhiễm môi trường, kết quả giải quyết của cơ quan nhà nước về các vấn đề ô nhiễm môi trường, tiếp nhận và xử lý phản ánh cơ quan chức năng thực hiện chức năng về công tác bảo vệ môi trường, mức độ kỳ vọng của người dân về việc xử lý và điều chỉnh hành vi gây ô nhiễm môi trường qua các cơ quan, chính quyền địa phương, biện pháp nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, trách nhiệm xã hội của người dân trong việc bảo vệ môi trường. Đối với các mẫu khảo sát sẽ cân đối tỉ lệ 120 người là nữ, 120 người là nam, về độ tuổi sẽ khảo sát phân bố điều độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi, về học vấn và nghề nghiệp của đối tượng khảo sát sẽ phân bố ngẫu nhiên theo kết quả khảo sát người dân của 01 xã và 01 thị trấn.

Mẫu nghiên cứu được xây dựng trong 04 tuần. Sau khi xây dựng xong tác giả đã tiến hành hỏi trực tiếp 05 người dân và có sự điều chỉnh một số câu từ sau cho phù hợp tình hình thực tế để đối tượng điều tra dễ tiếp nhận và cung cấp thông tin phục vụ cho đề tài nghiên cứu.

2.2. Ô nhiễm môi trường từ sinh hoạt cộng đồng (người dân) trên địa bàn nghiên cứu

Thực trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện: Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh từ năm 2016 đến nay đã cho thấy rằng công tác quản lý nhà nước về môi trường tuy được quan tâm song còn nhiều bất cập. Đội ngũ công chức cấp xã phụ trách môi trường đa số không có chuyên môn về môi trường, biên chế môi trường của Phòng Tài nguyên và Môi trường không đáp ứng được công tác hậu kiểm, khắc phục sau xử lý vi phạm cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện đúng, đầy đủ nội dung hồ sơ môi trường được phê duyệt. Công tác thu gom rác đã giao khoán với kinh phí lớn nhưng chưa có sự kiểm tra, phối hợp tốt giữa cơ quan quản lý và đơn vị vận chuyển nên chất thải còn tồn ứ. Ý thức một số hộ dân theo tuyến tỉnh lộ, quốc lộ chưa cao còn tình trạng đỗ rác bừa bãi chưa được chính quyền nhắc nhở, kiểm tra, xử lý. Số lượng giếng khoan tầng nông trên địa bàn huyện rất lớn, chất lượng không đạt tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt nông thôn; một số địa phương chưa có giải pháp hữu hiệu để hạn chế việc khai thác giếng tầng nông tràn lan gây ảnh hưởng đến chất lượng các tầng chứa nước, có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất. Việc thực hiện xây dựng mới các chợ không đạt theo Nghị quyết đề ra do việc mời gọi đầu tư, ngân sách nhà nước gặp nhiều khó khăn. Chợ khu tái định cư Tân Hương đã xây dựng nhưng chưa phát huy hiệu quả, việc buôn bán hàng rong lấn chiếm lòng, lề đường gây mất trật tự, không đảm bảo an toàn giao thông, xả thải gây ô nhiễm môi trường và một số tệ nạn khác vẫn xảy ra trên địa bàn huyện. Việc xây dựng công trình, nhà ở, liều quán, các chợ tự phát,…vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường thủy, lưới điện vẫn còn xảy ra thường xuyên, nếu được phát hiện xử lý chỉ ở mức hành chính, chưa có biện pháp chế tài.[2]

Trên cơ sở thực trạng đó, Ủy ban Nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên tinh thần thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Chương trình hành động số 30-CTr/HU ngày 16/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI). Việc xây dựng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương luôn có chú trọng đến vấn đề sự cố và phòng ngừa, nâng cao năng lực chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, cụ thể theo Quyết định số 1332/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành đến năm 2020, trong đó xác định gắn nhiệm vụ bảo vệ môi trường với phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái, tăng cường hợp tác giữa các địa phương để phối hợp hành động và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế cho công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu của huyện. Theo báo cáo thì hàng năm, Phòng Tài nguyên và Môi trường đều tiến hành thống kê lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn huyện theo Thông tư số 04/2012/TT-BTNMT ngày 08/5/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý theo quy định pháp luật; thực hiện Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về môi trường huyện Châu Thành. Công tác xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường ngày càng được đẩy mạnh. Việc quản lý, thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ngày càng được chú trọng quan tâm. Xây dựng đưa vào vận hành Phương án thu gom, vận chuyển và xử lý rác số 165/PA-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành từng bước đi vào chiều sâu và có hiệu quả, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong khu dân cư. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ môi trường ở cấp xã còn quá mỏng, trình độ chưa đồng đều, một số còn hạn chế về năng lực chuyên môn, hoạt động kiêm nhiệm; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị về phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu còn chưa đồng bộ, thiếu sự chia sẻ thông tin; ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, một bộ

phận người dân còn chưa tốt,… đã gây không ít khó khăn cho quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.[4]

Cũng theo báo cáo của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Châu Thành về công tác quản lý nhà nước về Môi trường từ năm 2016 đến nay thì trên địa bàn huyện có khu công nghiệp Tân Hương, cụm công nghiệp Song Thuận có 41công ty, cơ sở sản xuất kinh doanh, có 1.732 cơ sở sản xuất kinh doanh ngoài khu, cụm công nghiệp và có 161 tổ chức, hộ gia đình chăn nuôi thuộc đối tượng lập hồ sơ môi trường. Các loại dịch vụ thương mại phát triển mạnh như: nhà hàng, quán ăn, dịch vụ ăn uống, nhà trọ, chợ tự phát,... làm ảnh hưởng đến tình hình môi trường rất nhiều. Ngành đã tổ chức thực hiện nhiều chức năng về công tác môi trường như:

Về kế hoạch bảo vệ môi trường: thực hiện theo Nghị định số 18/2015/NĐ- CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, năm 2017 Phòng đã tiếp nhận 86 hồ sơ, đã thẩm tra và trình Ủy ban nhân dân huyện cấp giấy xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho 119 dự án, trả lại 14 dự án và có thông báo hướng dẫn các chủ dự án bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.

Về đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản: thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TT-BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Phòng đã tiếp nhận 54 hồ sơ, cấp giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường 57 cơ sở, trả lại 07 hồ sơ và có thông báo hướng dẫn các chủ cơ sở bổ sung, chỉnh sửa hồ sơ theo yêu cầu.

Về công tác xử lý rác, căn cứ phương án xử lý rác số 165/PA-UBND ngày 31/12/2013, Ủy ban Nhân dân huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường ký kết hợp đồng giao khoán với 01 Cơ sở Thu gom - Vận chuyển rác Thành Tài thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý toàn bộ khối lượng rác sinh hoạt trên địa bàn huyện Châu Thành. Từ năm 2016 đến nay, Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện đã ký hợp đồng giao khoán Cơ sở Thu gom - Vận chuyển rác Thành Tài thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt với khối lượng rác: 20.097,26 tấn, số tiền: 6.177.382.446 đồng và đã ký thanh lý hợp đồng năm 2017 với đơn vị vận chuyển xử lý rác. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn: Ủy ban nhân dân huyện giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm ký hợp đồng khoán gọn với Cơ sở thu gom, vận chuyển rác Thành Tài tổ chức thu gom,

vận chuyển toàn bộ rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Châu Thành đem đi xử lý tại bãi rác Tân Lập. Ban Quản lý công trình công cộng chịu trách nhiệm tổ chức tốt việc thu gom và thu phí vệ sinh ở 2 chợ huyện quản lý (Vĩnh Kim, Long Định). UBND xã, thị trấn tổ chức quản lý, kiểm tra lực lượng thu phí vệ sinh theo bộ đã lập; bố trí điểm tập kết rác; kiểm tra việc thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý rác của Cơ sở thu gom, vận chuyển rác Thành Tài trên địa bàn phải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Về công tác giải quyết phản ánh ô nhiễm môi trường, từ năm 2016 đến nay đã tiếp nhận 32 đơn phản ánh về môi trường, qua kiểm tra đã nhắc nhở, yêu cầu chủ cơ sở phải khắc phục đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường 4 trường hợp, thụ lý giải quyết 22 trường hợp, trình UBND huyện xử phạt 06 trường hợp với số tiền 32.800.000 đồng. Căn cứ Quyết định số 2086/QĐ-UBND ngày 08/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra liên ngành về môi trường huyện Châu Thành và Kế hoạch số 09/KH-PTNMT ngày 18/01/2016 về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành, căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 của Uỷ ban Nhân dân huyện Châu Thành về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường năm 2017 và Kế hoạch số 11/KH-PTNMT ngày 09/02/2017của Phòng Tài nguyên - Môi trường về việc kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành từ năm 2016 đến nay, Đoàn kiểm tra liên ngành đã kiểm tra được 124 cơ sở, trình UBND huyện xử phạt 44 trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường với số tiền 161.782.000 đồng.

Về thu phí nước thải công nghiệp: Xây dựng Kế hoạch số 18/KH-PTNMT ngày 26/5/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, thống kê và tổ chức thu phí nước thải công nghiệp năm 2016. Xây dựng Kế hoạch số 28/KH- PTNMT ngày 30/8/2016 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc kiểm tra nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

Công văn số 19/PTNMT-NTCN ngày 02/02/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, cập nhật các cơ sở, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp năm 2017 trên địa bàn huyện. Kế hoạch số 04/KH-PTNMT ngày 02/02/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc rà soát, thống kê và tổ chức thu phí nước thải công nghiệp năm 2017 trên địa bàn huyện. Kết quả đã tổ chức thu phí được 117/122 cơ sở phải nộp

phí, đạt 96%. Kế hoạch số 23/KH-PTNMT ngày 01/6/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nộp phí nước thải công nghiệp năm 2017 trên địa bàn huyện Châu Thành: Số thông báo đã ban hành: 122 cơ sở; Số cơ sở thuộc đối tượng chịu phí: 122 cơ sở; Số cơ sở đã nộp phí theo thông báo: 122/122 cơ sở, đạt tỷ lệ 100%.[2].[3]

Như vậy, qua các số liệu về môi trường của huyện đã cho thấy rằng cơ quan chức năng trên địa bàn huyện đã thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ trong công tác quản lý về môi trường đã mang lại một số hiệu quả trên địa bàn huyện. Tuy nhiên hiện nay do tình trạng quá tải về môi trường do doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân thiếu trách nhiệm về bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh ở nơi công cộng đã làm cho mức độ môi trường ngày càng ô nhiễm nhiều hơn trong thực tế; tình trạng hành vi đổ, bỏ rác không đúng nơi quy định tập trung rác thải, còn để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng, xử dụng các phế phẩm phân thuốc trong nông nghiệp không được xử lý tốt thường xuyên xảy ra và rất nhiều khu vực hình thành những điểm tập trung rác thải tự phát. Chi phí cho công tác môi trường trên địa bàn huyện hàng năm là rất lớn nhưng tình trạng rác thải vẫn luôn tồn động và không bao giờ xử lý triệt để được trên địa bàn huyện.

Nghiên cứu đề tài này là một vấn đề cần thiết cần được nghiên cứu một cách thiết thực và cụ thể, các tài liệu về môi trường hiện nay rất phổ biến, việc xác định các hành vi gây ô nhiễm môi trường cũng được Luật bảo vệ môi trường quy định, các văn bản quy phạm pháp luật quy định và nghiêm cấm thực hiện. Tuy nhiên trong thực tế công tác xử lý các hành vi gây ô nhiễm môi trường chưa được nhận thức đầy đủ và quan tâm đúng mức đối với công tác bảo vệ môi trường nên dẫn đến buông lỏng quản lí, thiếu trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát về môi trường. Công tác thanh tra, kiểm tra về môi trường của các cơ quan chức năng đối với các cơ sở sản xuất dường như vẫn mang tính hình thức, hiện tượng "phạt để tồn tại" còn phổ biến. Công tác thẩm định và đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập và chưa được coi trọng đúng mức, thậm chí chỉ được tiến hành một cách hình thức, qua loa đại khái cho đủ thủ tục, dẫn đến việc khi thực hiện sản xuất phát sinh vấn đề ô nhiễm trầm trọng ảnh hưởng đến cộng đồng người dân nhưng cơ quan nhà nước không giải quyết được do thiếu cơ chế hoặc chồng chéo chức năng quản lý của tỉnh, huyện. Với cơ quan thực hiện nhiệm vụ công tác nắm bắt dư luận xã hội cấp huyện, có ban hành chức năng, nhiệm vụ và quy chế cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu, nắm bắt và phản ảnh dư luận

xã hội là một điều kiện để thực hiện đề tài một cách thuận lợi, bên cạnh đó đội ngũ công tác viên nghiên cứu dư luận xã hội được bố trí rộng rãi trên địa bàn huyện có nhiều lợi thế về thực hiện khảo sát chọn mẫu, lấy mẫu nghiên cứu các vấn đề phục vụ cho đề tài.

Bảng 2.1: Tổng hợp kết quả khảo sát trên địa bàn nghiên cứu

STT	Nhóm khảo sát	Tiêu chí khảo sát	Số ý kiến	Tỉ lệ %
01	Giới tính	Nam	132	55
		Nữ	108	45
02	Độ tuổi	18 - 25	41	17
		26 - 34	44	18
		35 - 49	55	23
		50 - 59	46	19
		60 tuổi trở lên	54	23
03	Học vấn	Tiểu học, trung học cơ sở	98	41
		Trung học phổ thông	74	31
		Trung cấp	29	12
		Cao đẳng, đại học	39	16
04	Nghề nghiệp	Công chức, viên chức	41	17
		Học sinh, sinh viên	22	9
		Hưu trí	22	9
		Lao động tự do	47	20
		Nội trợ	29	12
		Buôn bán	38	16
		Chưa có việt làm	10	4
		Kinh doanh	30	13
		Nghề nghiệp khác	1	0
05	Nơi ở	thị trấn Tân Hiệp	120	50
		xã Vĩnh Kim	120	50

Nguồn: *Kết quả khảo sát của đề tài*

Qua khảo sát về các vấn đề ô nhiễm môi trường cho biết tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường của địa phương thể hiện mức độ trong việc khảo sát như sau: Về tìm hiểu mức độ nắm bắt về các vấn đề ô nhiễm môi trường của địa phương cho thấy rằng các vấn đề khảo sát điều được trả lời đạt 100% theo phiếu điều tra, theo đặc trưng về gới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp của người khảo sát mà vấn đề ý kiến về ô nhiễm môi trường được đánh giá qua nhiều mức khác nhau. Trong khảo sát cho thấy rằng nhận thức về các vấn đề ô nhiễm môi trường của nam cao hơn nữ qua khảo sát thu được, tỉ lệ trả lời rơi vào nam giới nhiều hơn. Điều này cho thấy rằng vẫn còn có sự khác biệt về nhận thức các vấn đề ô nhiễm môi trường giữa nam và nữ trên địa bàn nghiên cứu.

Biểu 2.1: Đánh giá tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo giới tí nh

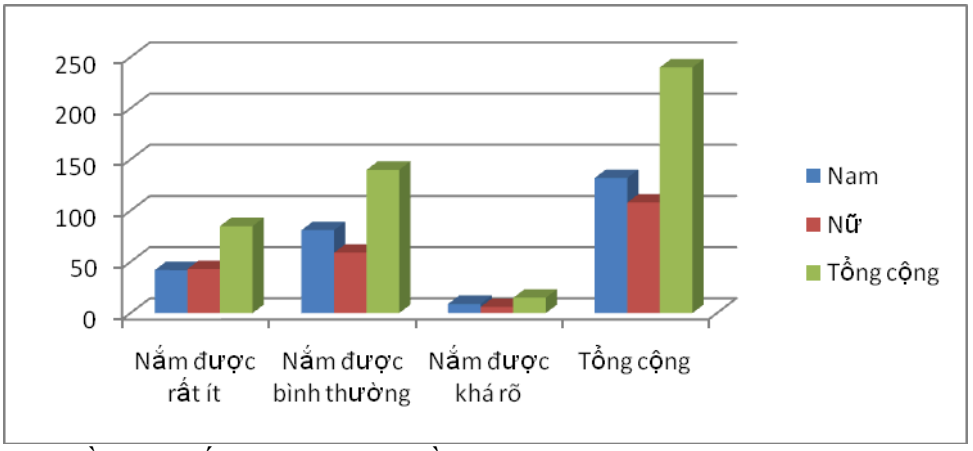

Nguồn: *Từ kết quả khảo sát đề tài*

Khảo sát nhận thức các vấn đề về ô nhiễm môi trường của địa phương theo đặc điểm tuổi tác của địa phương cũng cho thấy rằng vấn đề tuổi cũng có sự tác động tới nhận thức, thái độ của cộng đồng người dân đối môi trường. Trong tổng số 240 phiếu khảo sát cho thấy vấn đề nhận thức về môi trường cũng phụ thuộc vào độ tuổi. Kết quả khảo sát cho thấy việc nắm được các vấn đề tình trạng ô nhiễm môi trường của địa phương ở mức độ "nắm được bình thường" thể hiện khá rõ ở nhóm tuổi từ 18 đến 49 tuổi, sau đó giảm dần từ độ tuổi 50 trở lên, mức độ "nắm được rất ít" tập trung cao ở độ tuổi từ 50 đến 60 tuổi trở lên.

Biểu 2.2: Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo độ tuổi

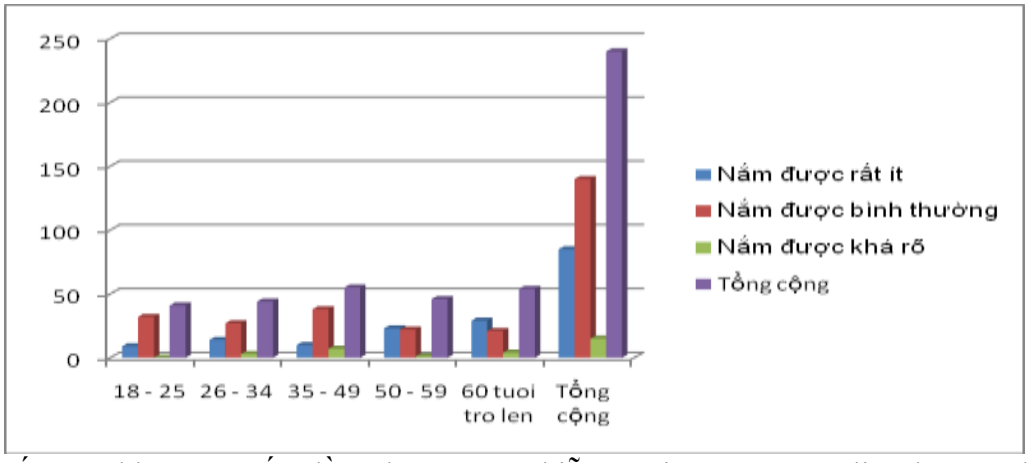

Kết quả khảo sát vấn đề tình trạng ô nhiễm môi trường của địa phương theo trình độ học vấn cũng thể hiện khá rõ nhận thức về môi trường, ở mức độ "nắm được rất ít" theo nhóm Tiểu học và Trung học cơ sở chiếm tỷ lệ 58,82%, ở mức độ "nắm được bình thường" theo nhóm Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông chiếm tỉ lệ 64,29%, trong đó tỉ lệ "nắm được khá rõ" nằm ở tỉ lệ rất thấp. Điều này cho cho thấy vấn đề nắm rõ về môi trường của còn hạn chế ở trình độ học vấn.

Biểu 2.3: Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo học vấn

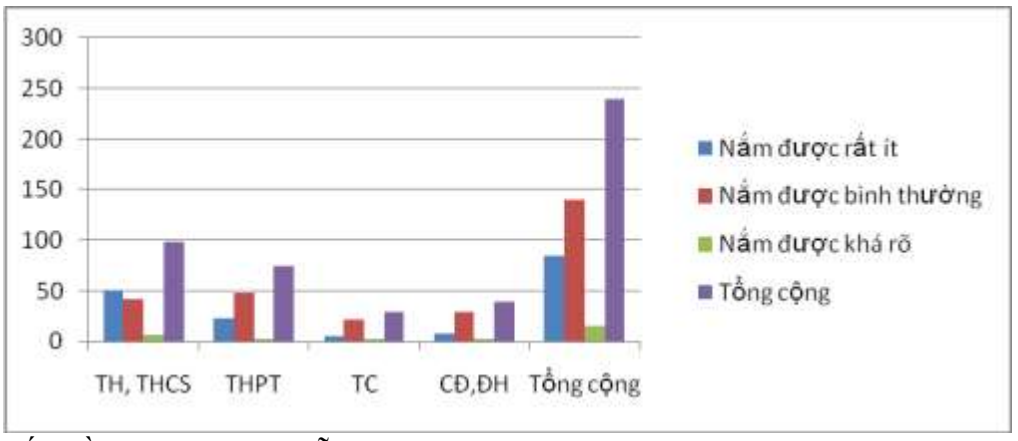

Vấn đề tình trạng ô nhiễm môi trường của địa phương qua khảo sát theo tiêu chí nghề nghiệp trên địa bàn huyện cũng cho thấy mức độ quan tâm của họ đối với môi trường cũng thể hiện rất khác nhau tùy vào điều kiện lao động nghề nghiệp khác nhau. Qua kết quả thu được từ khảo sát và phân tích số liệu từ những chỉ số tin cậy của xã hội học cho thấy biểu hiện mức "nắm được bình thường" vấn đề ô nhiễm

môi trường nằm ở mức cao nhất so với hai mức còn lại và rơi vào nhóm công chức và viên chức, học sinh và sinh viên, hưu trí, người lao động tự do, buôn bán, kinh doanh với kết quả 140 phiếu đạt 58,33%; trong đó kết quả "nắm được rất ít" là 85 phiếu chiếm 35, 42% và kết quả "nắm được khá rõ" là 15 phiếu chiếm 6,25%. Điều này cho thấy vấn đề nghề nghiệp cũng ảnh hưởng đến thái độ và nhận thức của người dân đối với vấn đề môi trường.

Biểu 2.4:Tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường theo nghề nghiệp

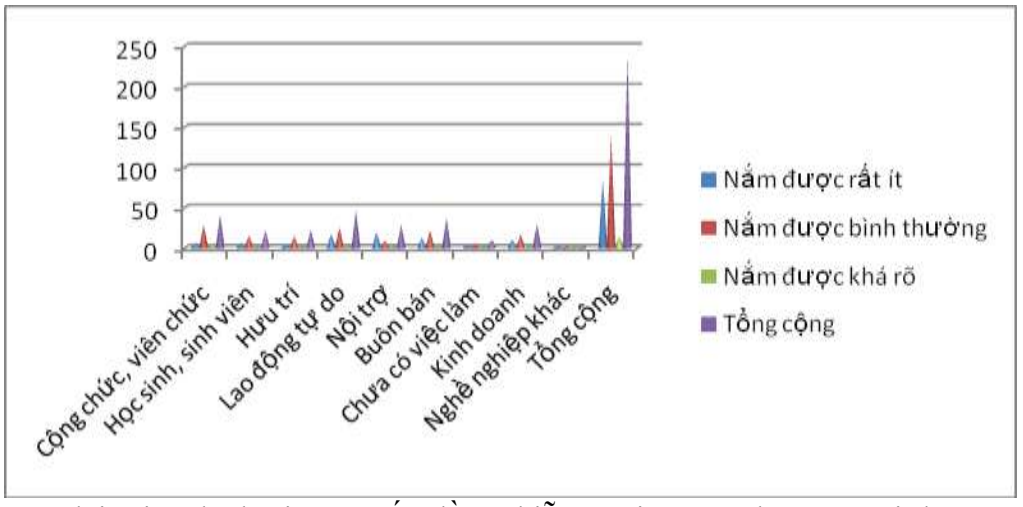

Tóm lại, việc đánh giá các vấn đề ô nhiễm môi trường luôn người dân trên địa bàn quan tâm đặc biệt thể hiện trên cơ sở khảo sát nghiên cứu điều tra. Từ đó có cách nhìn nhân đánh giá hiệu suất tình trạng, mức độ, thái độ, ý kiến của người dân đối với các vấn đề về môi trường đang hiện hữu trong cộng đồng dân cư trên địa bàn nghiên cứu đã phản ánh rõ nét thực trạng ô nhiễm môi trường tại huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang.

2.3. Đánh giá của người dân về thực trạng ô nhiễm môi trường.

Các vấn đề về rác thải sinh hoạt đô thị, ô nhiễm bụi và tiếng ồn do giao thông, mùi hôi do hoạt động xả thải của các nhà máy xí nghiệp, ô nhiễm chất thải nông nghiệp, ô nhiễm nước ở các kênh rạch, nước ngầm,… luôn là các vấn đề được quan tâm nhất của người dân huyện Châu Thành nói riêng và của tỉnh Tiền Giang nói chung hiện đã và đang trực tiếp ảnh hưởng đến một số mặt của đời sống của người dân từ sức khỏe đến tinh thần. Thời gian gần đây trên các tờ báo Ấp Bắc của tỉnh, báo Tuổi Trẻ,… cũng đăng nhiều vụ việc về ô nhiễm môi sinh làm mất cảnh

quan, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân và cộng đồng qua các hành vi như: việc thu mua phế liệu là rác thải của bệnh viện đa khoa huyện Châu Thành, tình trạng rác thải từ các hộ dân xuống các con sông nội thành, ô nhiễm môi trường do các cơ sở doanh nghiệp tư nhân gây ra, vấn đề phế phẩm phân thuốc sử dụng trong nông nghiệp tràn lan không thu gom được,…tạo nên vấn đề hết sức cấp thiết về vấn đề ô nhiễm môi trường tác động không nhỏ đến ý thức sống của người dân.[5].[6]

Việc khảo sát nghiên cứu về ý kiến của người dân trên địa bàn huyện về vấn đề ô nhiễm môi trường đã khá rõ, người dân hiện nay rất quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường, thái độ hưởng ứng về môi trường được thể hiện qua kết quả khảo sát có tính hệ thống phân tích qua các nội dung về sử dụng các chất liệu, công nghệ không gây ô nhiễm môi trường. Thái độ hưởng ứng trong việc ứng dụng các chất liệu, công nghệ không gây ô nhiễm được đánh giá ở 5 mức độ: Hưởng ứng tích cực, hưởng ứng ít, có hưởng ứng, không hưởng ứng, không quan quan tâm đối với đặc trưng về giới tính, tuổi, học vấn và nghề nghiệp được thể hiện qua khảo sát nghiên cứu chỉ thể hiện ở 3 mức độ chính là Hưởng ứng tích cực, hưởng ứng ít và có hưởng ứng.

Biểu 2.5: Việc sử dụng các loại bao ni long, giấy tự ủy theo giới tính

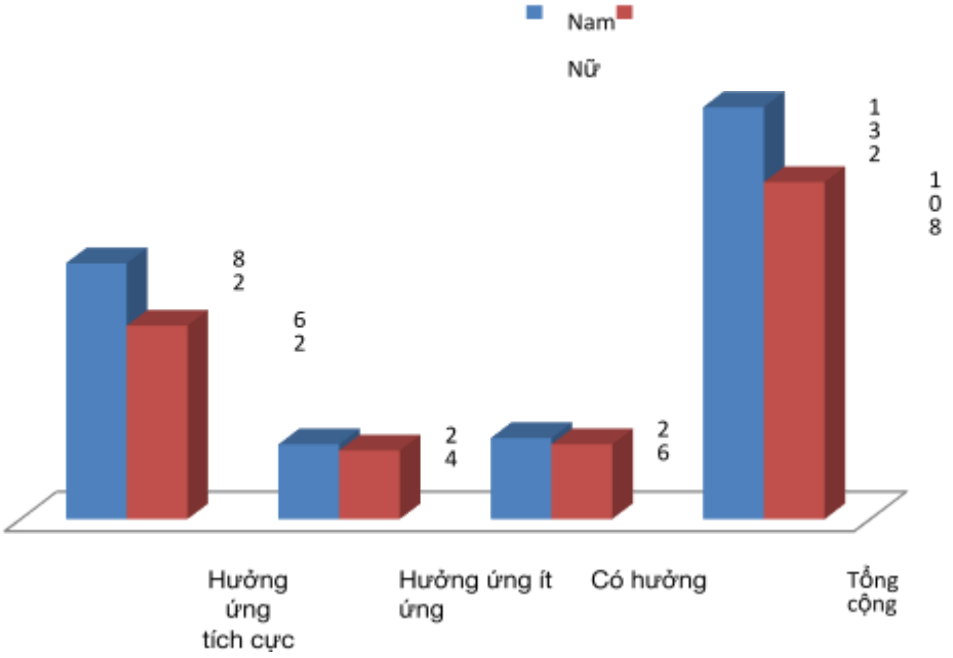

Biểu 2.6: Việc sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường theo tuổi

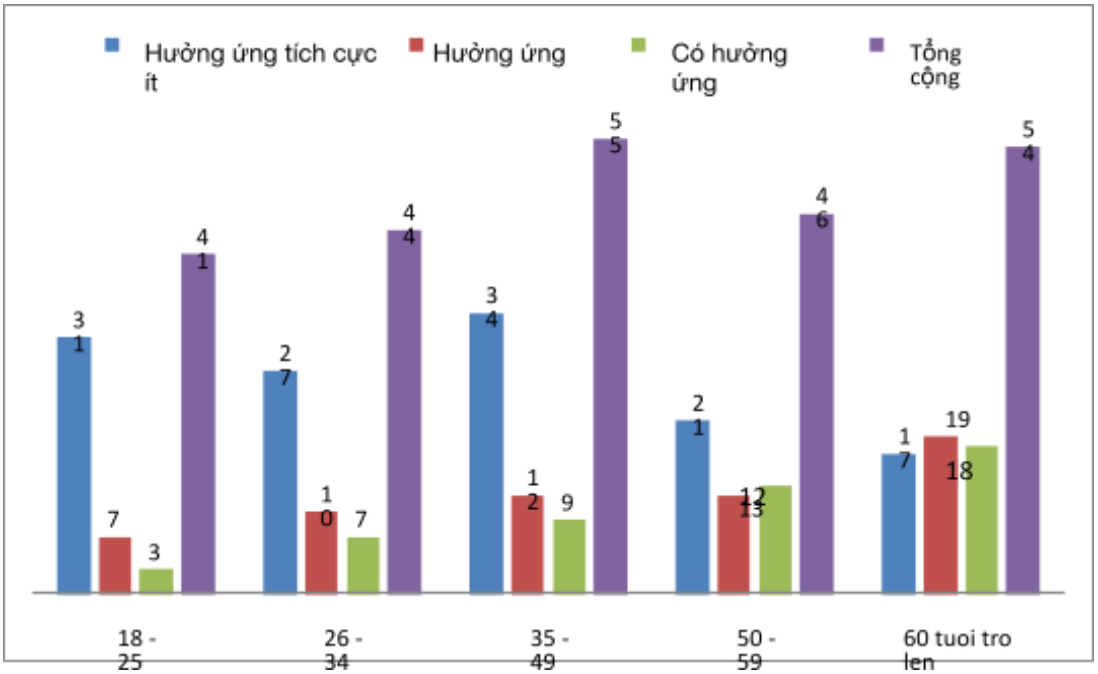

Biểu 2.7: Việc sử dụng có hiệu quả các tài nguyên có thể tái sinh, làm sạch môi trường theo học vấn

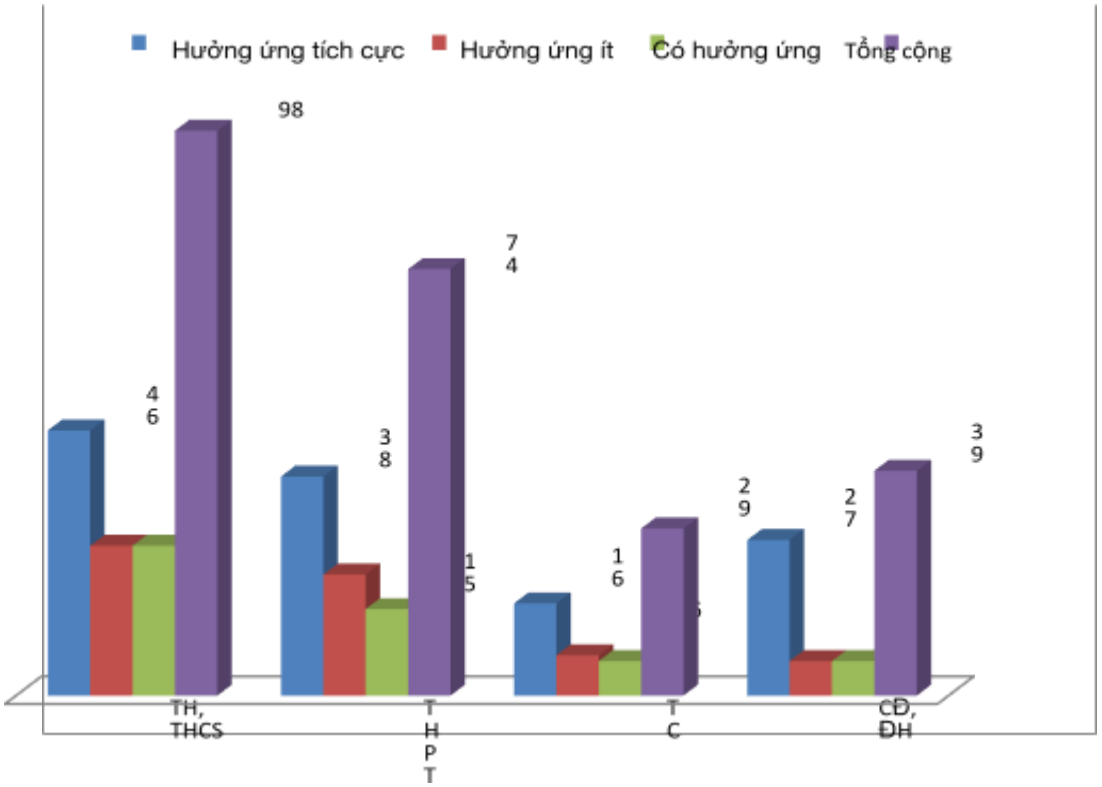

Biểu 2.8: Việc phân loại rác để xử lý một cách hợp lý theo nghề nghiệp

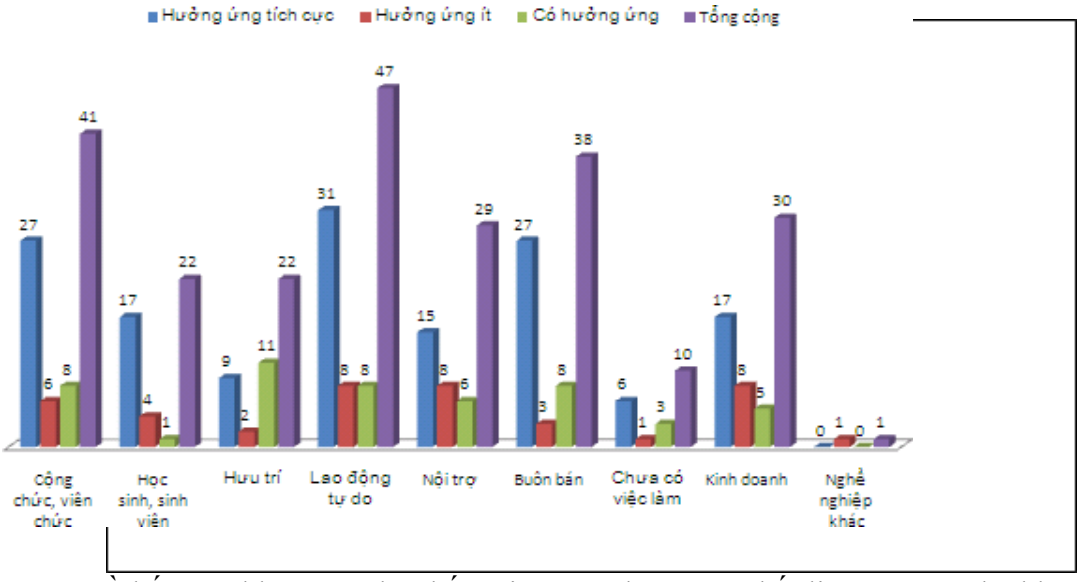

Về kết quả khảo sát cho thấy, việc ứng dụng các chất liệu, công nghệ không gây ô nhiễm môi trường được người dân tham gia hưởng tích cực với tỉ lệ cao ở các đặc trưng về giới tính, độ tuổi, học vấn và nghề nghiệp trên địa bàn nghiên cứu. Cho thấy nhận thức về ô nhiễm môi trường của người dân với nhiều thành phần trên địa bàn điều quan tâm tới vấn đề làm cho môi trường trở nên tốt hơn với sự đồng tình cao.

2.4. Mức độ ô nhiễm:

Ô nhiễm môi trường là sản phẩm tất yếu của cuộc sống, càng ngày con người càng tạo ra nhiều rác hơn, với những thành phần phức tạp hơn**.** Rác được chia làm nhiều loại: rác thải sinh hoạt, rác công nghiệp - nông nghiệp, rác thải y tế, rác do các hoạt động kinh doanh tái chế, rác dịch vụ,v.v… Theo cách khác rác có thể chia thành rác hữu cơ, rác vô cơ, khó phân hủy, không thể phân hủy, v.v… Với số lượng rác ngày càng nhiều như vậy, nếu công tác thu gom, xử lý không đảm bảo thì sẽ dẫn đến tình trạng ô nhiễm do rác gây ra: mùi hôi thối gây ô nhiễm không khí, nước rỉ rác gây ô nhiễm đất, nước ngầm, nước mặt, thoái hóa môi trường đất nông nghiệp, sự xâm nhập chất gây hại sức khỏe của con người vào thực phẩm,v.v… ngoài ra hành vi xả thải rác bừa bãi, thiếu ý thức còn gây mất mỹ quan đô thị.

Tình hình một số địa điểm tập kết rác lúc nào cũng còn tình trạng rác chân không xử hết do quá tải, tình trạng rác tồn tại lâu ngày, trôi nổi sau những cơn mưa

lúc nào cũng diễn ra tạo nên sự bức xúc và phản ảnh của người dân bị ảnh hưởng. Đó là chưa kể đến tình trạng ô nhiễm do các chợ phát sinh tự nhiên và ô nhiễm do các khu công nghiệp gây ra. Tình trạng này một phần do trên địa bàn huyện hiện nay chỉ có 01 công ty xử lý vận chuyển rác với 02 xe vận chuyển thì không đủ xử kịp số lượng rác thải ngày càng tăng lên trên địa bàn huyện rộng lớn với 23 đơn vị xã - thị trấn. Do vậy, mức độ ô nhiễm của địa bàn ngày càng nhiều và tiếp tục gia tăng với tính chất và mức độ ngày càng nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn về kinh tế - xã hội và ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, đời sống nhân dân. Bên cạnh đó tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường diễn ra khá phổ biến, nhiều hành vi vi phạm môi trường có tổ chức, thực hiện tinh vi, một số hành vi có dấu hiệu tội phạm đã xảy ra.[5].[6]

Biểu 2.9: Hệ thống xử lý chất thải tại huyện Châu Thành (gồm vận chuyển, điểm tập kết rác, vấn đề xử lý các loại chất thải…)

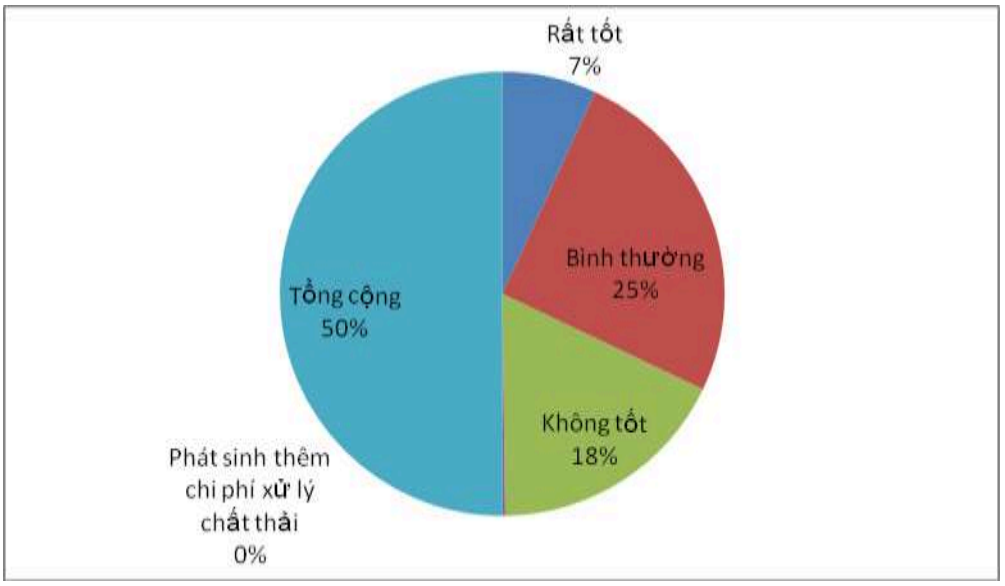

Với kết quả khảo sát đã chứng minh rằng sự nghiêm trọng các vấn đề gây ô nhiễm môi trường của địa phương hiện nay theo mức độ nghiên cứu khảo sát về nhận thức ô nhiễm môi trường là do nguyên nhân từ ý thức, nguyên nhân khách quan như không có nơi xử lý chất thải, chi phí cao,.. và thái độ quan tâm môi trường kém theo kết quả khảo sát thu được. Tuy nhiên khi khảo sát chi phí tăng thêm để giải quyết vấn đề môi trường cho thấy vấn đề này người dân không quan tâm nhiều,

cho thấy người dân đánh giá được vấn đề về môi trường nhưng sự đóng góp cho bảo vệ môi trường còn hạn chế.

Bảng 2.2: Cho biết ý kiến về nhận thức về tình trạng ô nhiễm môi trường

Xin ông/bà cho biết "Ô nhiễm môi trường" là do	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Ý thức kém	136	56.67
Các nguyên nhân khách quan	72	30.00
Thái độ quan tâm môi trường kém	32	13.33
Tổng cộng	240	100

Nguồn: *Tác giả nghiên cứu khảo sát tháng 8 năm 2018*

Kết quả khảo sát đánh giá mức độ ô nhiễm cho thấy các vấn đề ô nhiễm môi trường đất, không khí, tiếng ồn, nguồn nước, rác thải sinh hoạt, ô nhiễm sóng và thực phẩm trên địa bàn khảo sát về ý thức môi trường cho thấy tình trạng ô nhiễm môi trường đang diễn ra hết sức nghiêm trọng. Trong đó, tình trạng ý thức kém qua khảo sát tần suất xuất hiện với tỉ lệ 56,67% cao hơn và có tính trực tiếp so với nguyên nhân khách quan là 30%, thái độ quan tâm môi trường 13,33%. Điều này cho thấy vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra rất đáng báo động, ý thức kém sẽ làm cho vấn đề vi phạm môi trường ngày càng nặng nề về mức độ và có tác nhân chủ yếu là thái độ, nhận thức và hành vi của con người ứng xử với môi trường sống ngày càng không tốt.

2.5. Các loại ô nhiễm môi trường và mức độ:

2.5.1. Ô nhiễm môi trường đất:

Là hậu quả các hoạt động của con người làm thay đổi các nhân tố sinh thái vượt qua những giới hạn sinh thái của quần xã sống trong đất. Môi trường đất là nơi cư trú của con người và hầu hết các sinh vật sống trên cạn, là nền móng cho các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và văn hóa của con người. Đất là một nguồn tài nguyên quý giá, con người sử dụng tài nguyên đất và hoạt động sản xuất nông nghiệp để đảm bảo nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người.

Trên địa bàn huyện hiện nay với tốc độ gia tăng dân số và tố độ phát triển của các khu công nghiệp và hoạt động đô thị hóa như hiện nay thì diện tích đất canh tác ngày càng bị thu hẹp, chất lượng đất ngày càng bị suy thoái, diện tích đất bình quân trên đầu người ngày càng giảm là một điều đáng lo ngại. Cùng với quá trình phát triển các ngành tiểu thủ công nghiệp, các cở sản xuất kinh doanh, các dự án công nghiệp,… trên địa bàn huyện và bên cạnh đó là sự đầu tư xây dựng chưa đồng bộ, chưa thoả đáng hệ thống xử lí chất thải; nhiều cơ sở sản xuất có công nghệ cũ kỹ, lạc hậu chưa được thay thế hay ngại tốn kém mà bỏ qua khâu xử lí đang gây bất bình tại nhiều khu dân cư cũng góp phần đáng kể đến tình trạng suy thoái nhanh môi trường đất trên địa bàn huyện.

Bảng 2.3: Mức độ ô nhiễm môi trường đất theo nhóm học vấn

Mức độ	Số ý kiến				Tỉ lệ %
	TH, THCS	THPT	TC	CĐ, ĐH	
Hoàn toàn không nghiêm trọng	4	1	1	0	2.50
Có chút nghiêm trọng	5	4	1	1	4.58
Khá nghiêm trọng	44	25	11	13	38.75
Rất nghiêm trọng	35	33	13	18	41.25
Hoàn toàn nghiêm trọng	10	11	3	7	12.92
Tổng cộng	98	74	29	39	100.00

Vấn đề ô nhiễm qua khảo sát nghiên cứu của đề tài cho thấy ở nhóm nghề nghiệp và nhóm học vấn và nghề nghiệp có sự đánh giá cao về vấn đề ô nhiễm môi trường đất, các nhóm này có sự quan tâm nhiều đến vấn đề này, vì môi trường trường đất là môi trường gắn chặt với đời sống của họ, các hoạt động động sống của cộng đồng. Bên cạnh đó, học vấn cũng là một vấn đề nâng cao nhận thức về môi trường sống, học vấn là yếu tố liên quan đến nhận thức các vấn đề môi trường nên sự đánh giá về các mức độ có thể phù hợp hơn và có độ tin cậy khá cao đối với vấn đề này.

Biểu 2.10: Mức độ ô nhiễm môi trường đất theo nhóm nghề nghiệp

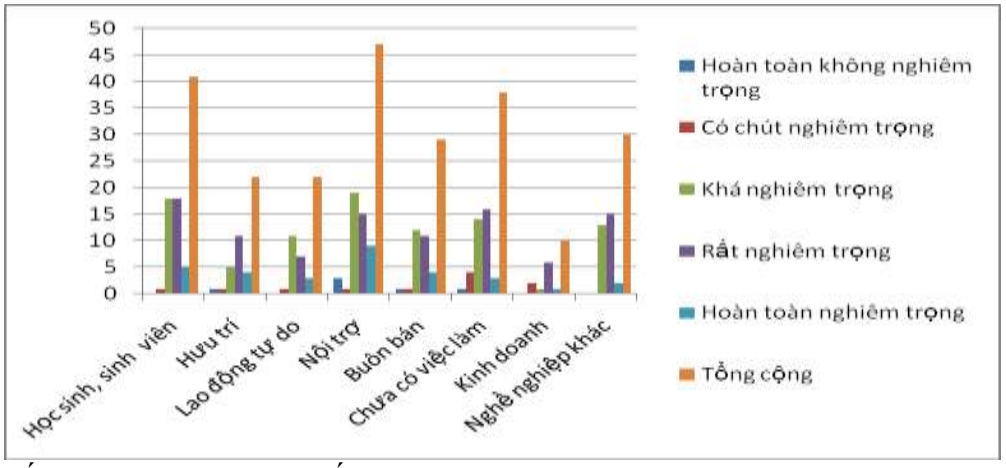

Kết quả khảo sát cho thấy ở 2 nhóm này mức độ "khá nghiêm trọng" và "rất nghiêm trọng" chiếm 80% là mức có chỉ số cao trong khảo sát so với mức "hoàn toàn không nghiêm trọng" chỉ có 2,50%, "có chút nghiêm trọng" là 4,58% và "hoàn toàn nghiêm trọng" là 12,92% các mức độ này có xu hướng thể hiện trong khảo sát, qua số liệu phân tích khảo sát đã thể hiện tình trạng ô nhiễm môi trường đất hiện diễn ra ở mức rất đáng lo ngại và có chiều hướng tăng lên trên địa bàn huyện.

2.5.2. Ô nhiễm không khí:

Là sự biến đổi môi trường theo hướng không tiện nghi, bất lợi đối với cuộc sống con người, của động vật và thực vật, mà sự ô nhiễm đó do chính hoạt động của con người gây ra với quy mô, phương thức và mức độ khác nhau. Hậu quả là trực tiếp hoặc gián tiếp tác động, làm thay đổi mô hình, thành phần hóa học, tính chất vật lý và sinh học của môi trường không khí [24, tr 206]. Nguyên nhân ô nhiễm môi trường không khí của địa bàn huyện chủ yếu là sự nảy sinh một chất lạ hoặc một sự biến đổi quan trọng trong thành phần không khí, làm cho không khí mất trong lành hoặc gây ra sự tỏa mùi, có mùi khó chịu, giảm tầm nhìn xa do khói bụi. Sự ô nhiễm môi trường không khí hiện đang có nhiều biến đổi rõ rệt và có ảnh hưởng xấu đến con người và hệ sinh vật của huyện, đồng thời qua quá trình hoạt động của con người cũng thải ra môi trường một khối lượng rất lớn các chất thải khác nhau như: chất thải sinh hoạt, chất thải từ các nhà máy và xí nghiệp làm cho hàm lượng các loại khí độc hại tăng lên nhanh

chóng. Hiện nay, tình trạng ô nhiễm không khí trong nhà diễn ra theo xu hướng phổ biến, quá trình ô nhiễm chính là sự có mặt của các chất dạng khí và hạt lơ lửng trong môi trường trong nhà, quá trình nhiễm bẩn có thể xảy ra do sự xâm nhập của các chất gây ô nhiễm không khí từ bên ngoài vào và ngược lại. Hầu hết ô nhiễm là do hành vi con người tạo ra, rồi đến các nguồn tự nhiên gồm cây cối, các sinh vật, nguồn nước thải và một số loại khí hóa học.

Biểu 2.11: Mức độ ô nhiễm không khí theo nhóm giới tính

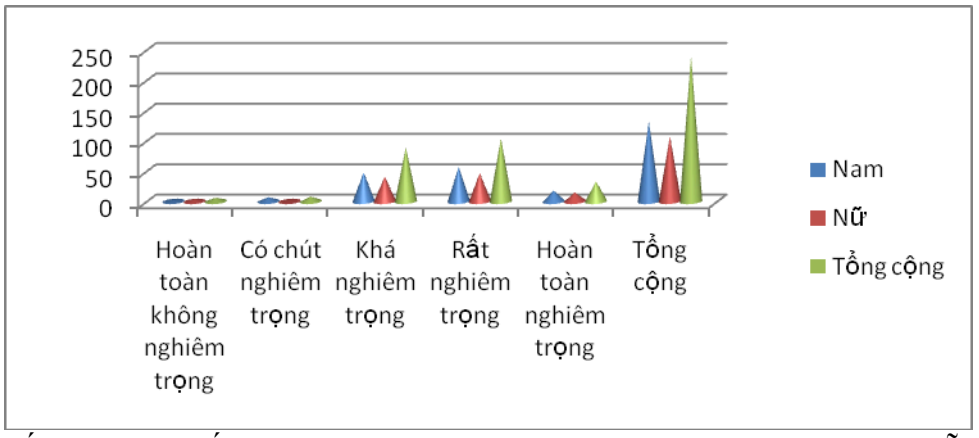

Kết quả xử lý số liệu khảo sát nói lên mức độ đánh giá tình trạng ô nhiễm không khí của huyện theo nhóm giới tính ở 05 nhóm mức độ khác nhau, trong đó mức độ "khá nghiêm trọng", "rất nghiêm trọng" là có chỉ số cao nhất đạt 80,42% tổng mức khảo sát, như vậy theo kết quả khảo sát vấn người dân đề ô nhiễm không khí của địa phương thì ý kiến của họ cho rằng tình trạng ô nhiễm không khí đang diễn ra ngày càng có tính nghiêm trọng đối với môi trường và có chiều hướng tăng lên theo sự tương quan giữ mức "hoàn toàn nghiêm trọng" là 13,75% và "hoàn toàn không nghiêm trọng", "có chút nghiêm trọng" chỉ có 5,83% qua thể hiện biểu đồ khảo sát. Kết quả khảo sát vấn đề ô nhiễm không khí theo nhóm tuổi, học vấn và nghề nghiệp cũng cho kết quả tương tự như nhau về mức độ đánh giá.

2.5.3. Ô nhiễm tiếng ồn:

Là tình trạng tiếng ồn có trong môi trường khi vượt quá giới hạn quy định trong quy chuẩn đã gây ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống như: ảnh hưởng đến giất ngũ, gây tác dụng xấu đối với thính giác, cản trở việc trao đổi thông tin, làm giảm hiệu quả làm việc, gây tác dụng xấu đối với thể lực và tinh thần của con

người[14, tr 207]. Nguyên nhân cơ bản của ô nhiễm tiếng ồn trên địa bàn huyện chủ yếu là tiếng ồn do xe cộ, các loại xe máy cơ khí lớn, tiếng ồn công nghiệp và các loại máy móc cơ khí khác do các hoạt động của động nghiệp trên địa bàn huyện gây ra.

Biểu 2.12: Mức độ ô nhiễm không khí theo nghề nghiệp

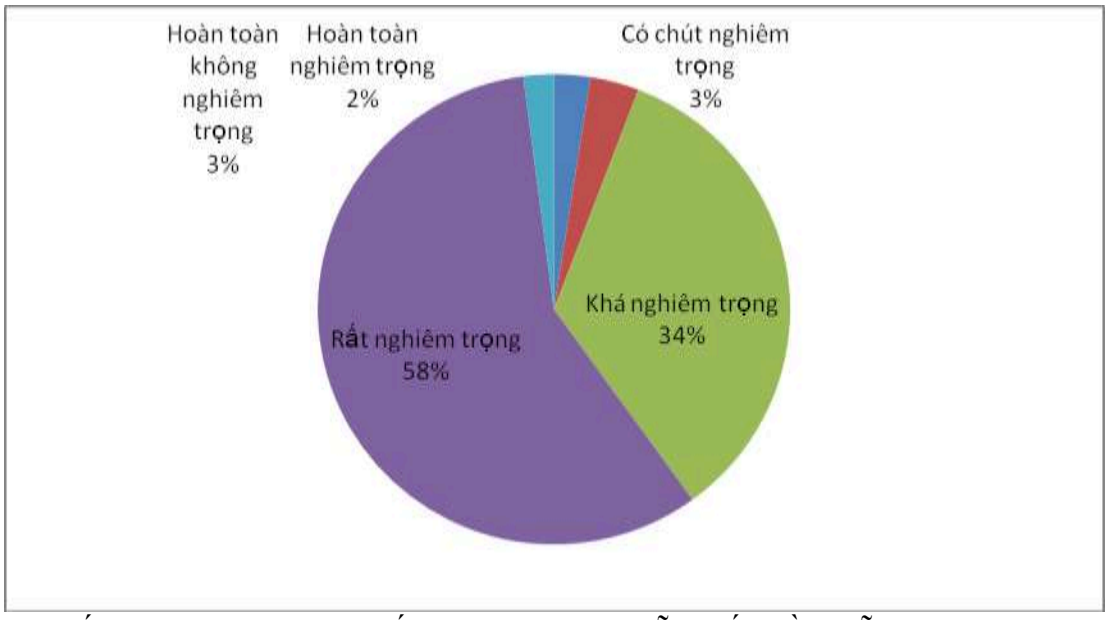

Số liệu khảo sát cho thấy tình trạng ô nhiễm tiếng ồn diễn ra ở mức độ "rất nghiêm trọng", "khá nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 92%, trong khi đó các mức khác chỉ chiếm tỉ lệ rất thấp từ 2% đến 3%. Kết quả khảo sát chỉ ra được vấn đề ô nhiễm tiếng ồn của địa phương đang diễn ra ở mức độ nghiêm trọng và có ảnh hưởng đối với chất lượng cuộc sống của mọi người. Tỉ lệ này cũng phù hợp với các nhóm học vấn, tuổi tác và giới tính.

2.5.4. Ô nhiễm nguồn nước:

Là hiện tượng làm bẩn nguồn nước do các loại hóa chất độc hại, các loại vi khuẩn gây bệnh, virut, ký sinh trùng phát sinh từ các nguồn thải khác nhau như chất thải công nghiệp từ các nhà máy sản xuất, các loại rác thải của bệnh viện, các loại rác thải sinh hoạt hàng ngày của con người hay hóa chất, thuốc trừ sâu, phân bón hữu cơ,…sử dụng trong nông nghiệp được thải ra các ao, hồ, sông suối mà không qua xử lý hoặc với khối lượng lớn, vượt quá khả năng tự điều chỉnh và tự làm sạch của các loại ao hồ, sông, suối [14, tr 207]. Từ đó làm thay đổi theo chiều xấu đi của các tính chất vật lý, hóa học, sinh học của nước, với sự xuất hiện của các chất lạ ở

thể lỏng, rắn làm cho nguồn nước trở nên độc hại đối với con người và sinh vật. Làm giảm độ đa dạng sinh vật trong nước. Xét về tốc độ lan truyền và quy mô ảnh hưởng thì ô nhiễm môi trường nước là vấn đề đáng lo ngại hơn ô nhiễm môi trường đất. Nước bị ô nhiễm là do sự phủ dưỡng xảy ra chủ yếu ở các khu vực nước ngọt, các chất hữu cơ quá dư thừa làm cho các quần thể sinh vật trong nước không thể đồng hóa được. Kết quả là làm cho hàm lượng oxi trong nước giảm đột ngột, các khí độc tăng lên, tăng độ đục của nước, gây suy thoái thủy vực. Cơ bản trên địa bàn huyện nguyên nhân chính gây ô nhiễm môi trường nước có nguyên nhân từ những hành vi xả các loại chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp được đổ ra các con sông mà chưa qua khâu xử lý đúng mức, các loại phân bón hóa học và thuốc trừ sâu ngấm dần vào nguồn nước ngầm và nước ao hồ, nước thải sinh hoạt được thải ra từ các khu công nghiệp, các khu dân cư sống ven sông, khu dân cư đô thị, khu tập trung các loại hình dịch vụ dân di cư,...gây ô nhiễm nguồn nước nghiêm trọng.

Bảng 2.4: Mức độ ô nhiễm không môi trường nước theo giới tính

Mức độ	Giới tính		Số ý kiến	Tỉ lệ
	Nam	Nữ		
Hoàn toàn không nghiêm trọng	2	2	4	1.67%
Có chút nghiêm trọng	2	1	3	1.25%
Khá nghiêm trọng	46	37	83	34.58%
Rất nghiêm trọng	77	62	139	57.92%
Hoàn toàn nghiêm trọng	5	6	11	4.58%
Tổng cộng	132	108	240	100.00%

Mức độ khảo sát vấn đề ô nhiễm nguồn nước cho thấy hiện nay tình hình môi trường nước hiện nay bị ô nhiễm mức độ từ "khá nghiêm trọng" đến "rất nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 92,50%, trong khi mức độ "hoàn toàn không nghiêm trọng", "có chút nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 2,92%, nhưng trong đó mức độ "hoàn toàn nghiêm trọng" chiếm 4,58% cũng là một chỉ số đáng quan tâm thể hiện tính gia tăng trong quá trình khảo sát. Điều này cho thấy mức độ ô nhiễm ở môi trường nước ngày càng có chiều hướng tăng tỉ lệ nguy hại đối với môi trường sống của cộng đồng.

2.5.5. Ô nhiễm rác thải:

Là những chất thải hàng ngày do con người chúng ta sinh hoạt và làm việc thải ra môi trường xung quanh. Rác thải được chia làm nhiều loại như rác thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt: Rác thải công nghiệp tồn tại dưới các hình thức như: các chất hóa học của máy móc, nước thải, các loại phế liệu bẩn của các công ty, xí nghiệp chế biến,…Còn rác thải sinh hoạt là những thứ gắn liền với đời sống hằng ngày của chúng ta như: Chai nhựa, túi ni long, bao tải các loại thức ăn, nước uống còn thừa, những vật dụng không còn tác dụng sử dụng điều được coi là rác thải. Tỉ lệ gia tăng rác thải tỉ lệ thuận với việc gia tăng dân số, đô thị hóa,… hành vi xả rác thải thường xuyên diễn ra nhất là những nơi tập trung hàng quán, các chợ buôn bán, nơi mật độ dân cư cao.

Biểu 2.13: Mức độ ô nhiễm rác thải theo học vấn

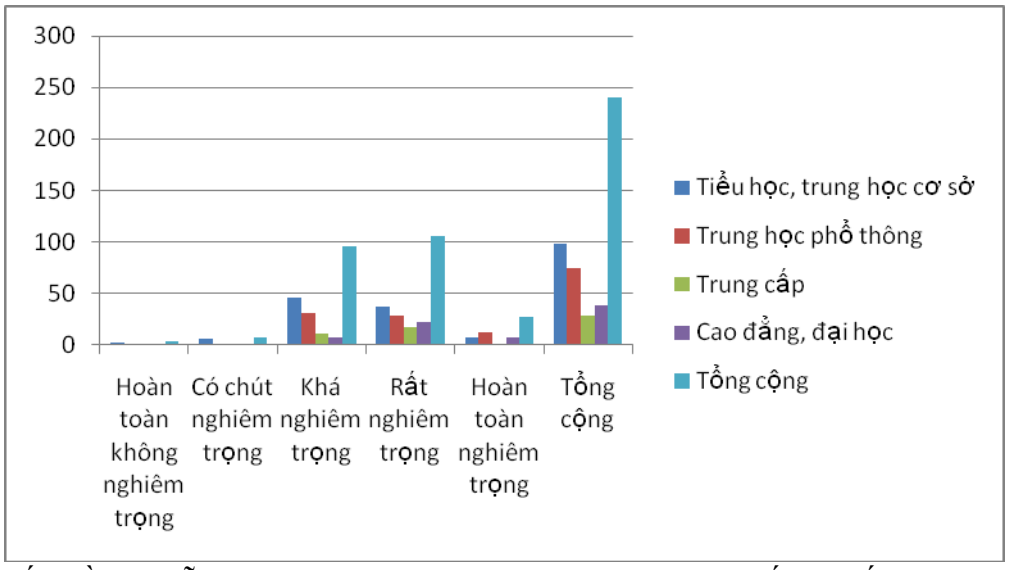

Vấn đề ô nhiễm rác thải qua khảo sát mức độ đã cho thấy ý kiến đánh giá của người dân đối với vấn đề ô nhiễm này cũng đang ở mức từ "khá nghiêm trọng" đến "rất nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 84,17%, trong khi mức độ "hoàn toàn không nghiêm trọng", "có chút nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 4,58%, nhưng trong đó mức độ "hoàn toàn nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ khá cao 11,25% cũng là một chỉ số đáng quan tâm thể hiện trong quá trình khảo sát cho thấy tình trạng nghiêm trọng của ô nhiễm môi trường rác thải có xu hướng tăng lên qua chỉ số khảo sát theo mức độ.

2.5.6. Ô nhiễm sóng:

Là do các loại sóng như sóng điện thoại, truyền hình, internet, sóng siêu âm,…. Tồn tại với mật độ lớn trong môi trường xã hội có tác động, ảnh hưởng đến sức khỏe và phát sinh bệnh tật cho con người.

Bảng 2.5: Đánh giá về mức độ ô nhiễm tiếng ồn theo độ tuổi

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Hoàn toàn không nghiêm trọng	138	57.50
Có chút nghiêm trọng	31	12.92
Khá nghiêm trọng	11	4.58
Rất nghiêm trọng	3	1.25
Hoàn toàn nghiêm trọng	57	23.75
Tổng cộng	240	100.00%

Với kết quả khảo sát ý kiến về ô nhiễm sóng của người dân theo độ tuổi cho thấy tình trạng ô nhiễm này được đánh giá mức "hoàn toàn không nghiêm trọng" là 57,50% và "hoàn toàn nghiêm trọng" là 23,75% trong khi đó mức độ "có chút nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 12,92% và mức "khá nghiêm trọng", "rất nghiêm trọng" chiếm 5,83%, kết quả này chứng minh ô nhiễm sóng ít ảnh hưởng đến đời sống của người dân.

2.5.7. Thực phẩm bẩn:

Là những loại thức ăn không hợp vệ sinh an toàn thực phẩm, không đủ quy chuẩn về độ an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, sử dụng và có chứa những yếu tố nguy cơ gây hại đối với sức khỏe của con người. Thực phẩm bẩn hiện đang trở thành một vấn đề chung của xã hội, vì lợi nhuận mà nhiều nhà kinh doanh có hành vi không màng tới sức khỏe của người tiêu dùng, sử dụng các loại hóa chất gây tồn dư kháng sinh, chất cấm hoặc dư lượng thuốc bảo vệ thực vật vượt ngưỡng cho phép trong thực phẩm gây nguy hại cho sức khỏe cho con người và công đồng.

Bảng 2.6: Mức độ ô nhiễm thực phẩm bẩn theo nghề nghiệp

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Hoàn toàn không nghiêm trọng	3	1.25
Có chút nghiêm trọng	5	2.08
Khá nghiêm trọng	52	21.67
Rất nghiêm trọng	112	46.67
Hoàn toàn nghiêm trọng	68	28.33
Tổng cộng	**240**	**100.00%**

Kết quả khảo sát cho thấy ý kiến vấn đề thực phẩm bẩn được người dân theo nhóm nghề nghiệp hiện nay đánh giá ở mức "khá nghiêm trọng" là 21,67% và mức "rất nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 46,67%, trong khi mức độ "hoàn toàn không nghiêm trọng", "có chút nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ 3,33%, nhưng trong đó mức độ "hoàn toàn nghiêm trọng" chiếm tỉ lệ là 28,33% cũng là một chỉ số đáng quan tâm thể hiện tính nghiêm trọng và sự gia tăng của vấn đề ô nhiễm thực phẩm trên địa bàn khảo sát.

2.6. Khu vực ô nhiễm:

2.6.1. Gia đình/cộng đồng dân cư:

Phần lớn các hộ gia đình và cộng đồng dân cư huyện sinh sống bằng nghề buôn bán nhỏ, tập trung chủ yếu ở khu vực có điều kiện buôn bán tập trung như thị trấn, chợ trung tâm. Vùng ngoài thị trấn, chợ trung tâm thì người dân chủ yếu là trồng vườn, chăn nuôi. Đó cũng chính là một thực tế tại huyện Châu Thành, thành phần công nghiệp đã thu hút được nhiều lao động do huyện đã hình thành và phát triển các khu công nghiệp. Phần lớn người dân ở đây sống theo ngành nghề truyền thống: nông nghiệp và dịch vụ của một vùng đất được thiên nhiên ưu đãi. Người dân trên địa bàn huyện đều thuộc dạng thường trú lâu dài, vì vậy mà họ là những người cần phải sống có ý thức và quan tâm đến môi trường nhiều hơn ai hết, nếu môi trường xấu thì họ sẽ gánh chịu tất cả. Tuy nhiên, hiện nay môi trường ngày càng suy thoái là vấn nạn chung và cũng là hiện trạng ở tại huyện Châu Thành hiện nay, môi trường có xu hướng ngày càng xấu hơn so với khoảng vài năm về trước, môi trường ở đây thay đổi với sự xuất hiện nhiều các dịch vụ khu công nghiệp, sự ô

nhiễm đất canh tác nông nghiệp ở các hộ gia đình nông thôn ngày càng tăng lên. Tình trạng rác sinh hoạt từ các hộ gia đình, cộng đồng dân cư thải vào môi trường ngày càng tăng lên. Tình trạng xử lý rác thải trên địa bàn huyện chỉ có một công ty với 02 xe chuyên dụng dẫn đến việc tồn đọng rác tại các hộ gia đình ngày càng nhiều, dẫn đến tình trạng tập kết rác tự phát trong môi trường huyện gây ô nhiễm môi trường. Vấn đề đóng tiền thu rác thải tại nhà nhưng tình trạng không thu gom rác kịp để lâu ngày là một hiện trạng bức xúc của mỗi gia đình hiện nay. Các con số này một phần nào cũng phản ánh được thái độ của người dân đến các vấn đề môi trường hiện tại của địa phương mình. Sự quan tâm về môi trường sống của hộ gia đình chính là cơ sở cho các nhận thức và hành động vì môi trường của cộng đồng dân cư trên địa bàn huyện. Bởi chính từng người dân, từng hộ gia đình luôn đóng vai trò quyết định trong việc bảo vệ môi trường. Vì gia đình là tế bào của xã hội, nếu gia đình không biết trân trọng, giữ gìn môi trường sống xung quanh thì cảnh quan môi trường sẽ dễ dàng bị phá vỡ.

Biểu 2.14: Mức độ ô nhiễm khu vực gia đình/cộng đồng dân cư theo giới tính

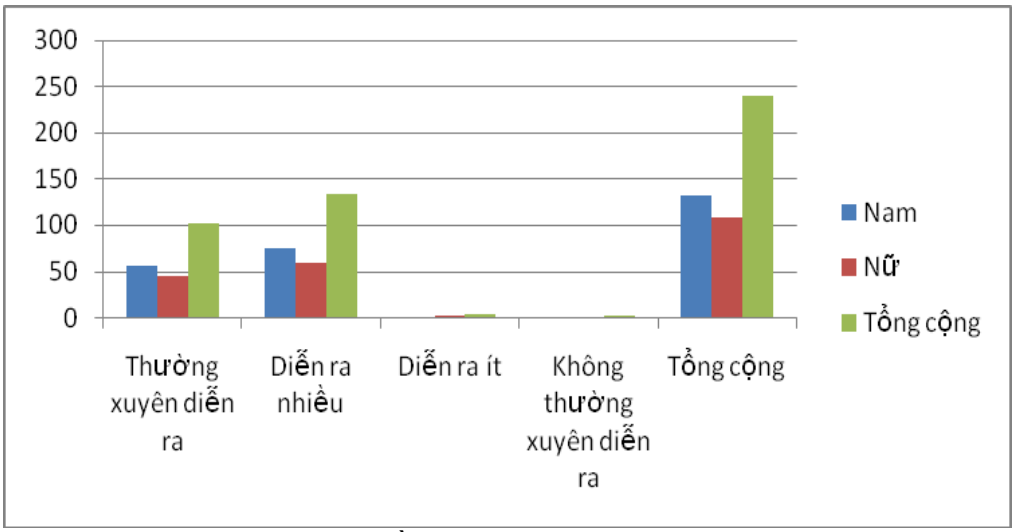

Khu vực gia đình và cộng đồng dân cư được khảo sát với 4 mức độ đánh giá trong đómức "thường xuyên diễn ra" chiếm tỉ lệ 42,08%, mức "diễn ra nhiều" 55,83%, trong khi đó mức "diễn ra ít" và "không thường xuyên diễn ra" chỉ đạt 2,08%. Với tỉ lệ khảo sát này cho thấy vấn đề ô nhiễm môi trường khu vực gia đình và cộng đồng dân cư diễn ra thường xuyên khó kiểm soát được.

2.6.2. Trường học:

Khu vực trường học là học tập và vui chơi của học sinh, tuy nhiên cũng là nơi rất dễ trở nên ô nhiễm, hiện nay do sự thiếu ý thức và quan tâm về vệ sinh môi trường học đường chưa được quan tâm đúng mức, việc quản lý thu gom rác ở khu vực này còn mang nặng biện pháp quản lý, vấn đề giáo dục ý thức cho học sinh chưa được chú ý đến nhiều nên kết quả nhận thức môi trường mang lại còn nhiều hạn chế. Một số khu vực trường học làm điểm tập kết rác trước và trong sân trường do người dân và lực lượng thu gom rác chưa được thực hiện tốt việc xử lý và thu gom rác thải.

Bảng 2.7: Mức độ ô nhiễm khu vực trường học theo độ tuổi

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Thường xuyên diễn ra	116	48.33%
Diễn ra nhiều	118	49.17%
Diễn ra ít	3	1.25%
Diễn ra rất ít	2	0.83%
Không thường xuyên diễn ra	1	0.42%
Tổng cộng	240	100.00%

Kết quả khảo sát trên nhiều độ tuổi khác nhau cho thấy rằng trong 5 mức độ khác nhau trong đó tầng suất trả lời của người dân đối với vấn đề ô nhiễm trường học diễn ra tập trung ở 2 mức độ "thường xuyên diễn ra" và "diễn ra nhiều" với tỉ lệ là 97,50%, trong khi đó các mức độ "diễn ra ít", "diễn ra rất ít" và "không thường xuyên diễn ra" chỉ chiếm khoảng 2,50% điều này cho thấy tình trạng ô nhiễm tại khu vực trường học được đánh giá là khá nghiêm trọng và kết quả khảo sát các nhóm giới tính, học vấn, nghề nghiệp cũng cho kết quả tương tự.

2.6.3. Cơ quan/doanh nghiệp:

Vấn đề môi trường đang là mối quan tâm của các cơ quan hành chính của huyện. Hầu hết mọi cơ quan đều nhận thức được tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường, việc phân loại rác thải sinh hoạt hàng ngày được đánh giá ở mức độ rất

quan trọng và thực hiện tốt. Do nhận thức trên đã tạo được nhiều thuận lợi trong việc nâng cao nhận thức của cơ quan đối với vấn đề bảo vệ môi trường thông qua việc thực hiện tốt vấn đề môi trường của địa phương. Tuy nhiên vẫn còn một số cơ quan nhất là cấp xã, ấp do cơ sở vật chất còn hạn chế, vấn đề vệ sinh môi trường chưa được quan tâm nhiều nên có tình trạng rác thải tồn đọng trước trụ sở gây mất mỹ quan vẫn còn xảy ra.

Bảng 2.8: Mức độ ô nhiễm khu vực cơ quan theo độ tuổi

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Thường xuyên diễn ra	115	47.92%
Diễn ra nhiều	117	48.75%
Diễn ra ít	3	1.25%
Dễn ra rất ít	4	1.67%
Không thường xuyên diễn ra	1	0.42%
Tổng cộng	240	100.00%

- Tình trạng ô nhiễm môi trường trong doanh nghiệp là việc được nhiều người quan tâm hiện nay. Vấn đề ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực nàycho đến nay vẫn chưa có biện pháp xử lý hữu hiệu nên nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ngày càng cao. Việc thu gom và xử lý các chất thải trong lĩnh vực này đã được các ngành chức năng của huyện luôn quan tâm xử lý rất nhiều nhưng vẫn chưa đáp ứng hết yêu cầu thực tế của xã hội thật sự là nỗi bức xúc của người dân. Hiện nay chất thải trong hoạt động của doanh nghiệp gây ảnh hưởng rất lớn đến cuộc sống của người dân nhất là các khu công nghiệp, chất thải trong hoạt động này chủ yếu được xử lý bằng phương pháp chôn lấp, đốt tại các bãi chôn lấp, chỉ một phần nhỏ được xử lý bằng phương pháp ủ sinh học. Thậm chí có một số doanh nghiệp có hành vi xả thải trực tiếp ra sông, một số doanh nghiệp sản xuất gây mùi hôi trong cộng đồng dân cư lâu năm nhưng vẫn còn hoạt động.

Bảng 2.9: Mức độ ô nhiễm khu vực doanh nghiệp theo nghề nghiệp

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Thường xuyên diễn ra	109	45.42%
Diễn ra nhiều	125	52.08%
Diễn ra ít	2	0.83%
Dễn ra rất ít	2	0.83%
Không thường xuyên diễn ra	2	0.83%
Tổng cộng	**240**	**100.00%**

Qua kết quả khảo sát vấn đề ô nhiễm khu vực cơ quan và trường học cho thấy ý kiến trả lời mức độ "thường xuyên diễn ra" và "diễn ra nhiều" với tỉ lệ cao, trong khi đó các mức độ "diễn ra ít", "diễn ra rất ít" và "không thường xuyên diễn ra" chỉ chiếm tỉ lệ được xem là rất thấp. Kết quả khảo sát cho thấy vấn đề ô nhiễm khu vực cơ quan/doanh nghiệp hiện nay diễn ra khá nghiêm trọng và các mức độ khảo sát ở các nhóm khác cũng cho kết quả hoàn toàn giống nhau đối với khu vực này.

2.6.4. Nơi công cộng (bến xe/tàu; quảng trường, công viên, rạp hát.v.v..):

Chính quyền địa phương đã tích cực tập trung tuyên truyền về môi trường cho người dân nơi công cộng bằng các loại băng rol, khẩu hiệu. Tổ chức tập huấn bài bản về cách xử lý rác để người dân nâng cao trách nhiệm và có ý thức bảo vệ môi trường hơn, làm cho họ thấy trách nhiệm của mình. Tuy nhiên, hiện trạng ô nhiễm nơi công cộng vẫn còn diễn ra do các hành vi thiếu ý thức của con người gây nên. Lượng rác thải hầu hết đều do các hành vi xả vào các kênh rạch hoặc đổ đống ở đầu các con hẻm, bến xe, công viên, khu trung tâm vui chơi, ….điều này dẫn đến số lượng rác thải thì ngày càng gia tăng do quá trình tăng dân số và sự phát triển của nền kinh tế. Ngoài việc người dân không ý thức được việc phân loại, cộng thêm công nghệ xử lý rác lạc hậu, chưa có quy trình xử lý mà chỉ xử lý theo phương pháp truyền thống là vận chuyển xử lý theo cách tập kết để chôn và đốt nên càng gia tăng tình trạng ô nhiễm. Tình trạng rác thải bỏ ra đường, nơi công cộng vẫn xảy ra thường xuyên. Nguyên nhân một phần do ý thức môi trường của một số người dân

còn kém, mặt khác do công tác quản lý, thu gom và xử lý rác ở địa phương còn thiếu đồng bộ, triệt để. Lượng rác lớn nhưng thời gian xe đến thu gom khá lâu nên rác chóng đầy và tràn ra ngoài. Trong nhiều năm qua, rác thải sinh hoạt do người dân đổ ra đường nhất là nơi công cộng đã và đang trở thành nỗi bức xúc, gây ô nhiễm môi trường. Mặc dù vấn đề này đã được người dân và dư luận nhiều lần lên tiếng, phản ánh nhưng tình trạng trên cứ tồn tại như một sự thách thức...Rác thải, đặc biệt là nhựa phế liệu, đang trở thành gánh nặng cho xã hội, ai cũng biết rác là chất thải, là thứ bỏ đi. Nhưng không phải ai cũng biết, rác thải ngày càng nhiều và là hiểm hoạ đối đối với con người và nguy hại gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của con người. Ô nhiễm môi trường từ các loại rác sinh hoạt là vấn đề bức xúc trong giai đoạn công nghiệp hóa, đô thị hóa hiện nay, từ đó làm thế nào quản lý và xử lý rác sinh hoạt một cách hợp lý, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn cho sức khỏe cộng đồng là mục tiêu của các cấp chính quyền. Tuy nhiên, để bảo đảm hiệu quả công tác quản lý và xử lý rác, cần phải thực hiện đồng bộ từ khâu phân loại, thu gom, vận chuyển cho đến xử lý rác. Đây là công việc rất khó khăn, khó kiểm soát, cần tuyên truyền rộng rãi để nhân dân có thể hiểu và thực hiện.[5]. [6]

Biểu 2.15: Mức độ ô nhiễm khu vực nơi công cộng theo nghề nghiệp

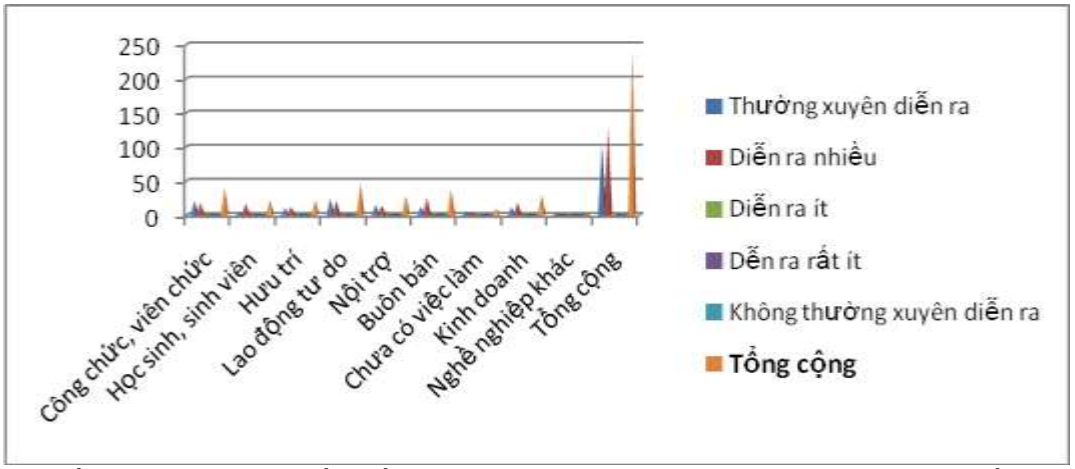

Kết quả khảo sát vấn đề ô nhiễm môi trường nơi công cộng như bến xe/tàu; quảng trường, công viên, rạp hát.v.v.. trên địa bàn huyện cũng cho thấy vấn đề ô nhiễm cũng tập trung cao ở 2 mức độ đó là "thường xuyên diễn ra" và "diễn ra

nhiều" với tổng tỉ lệ 97,08%, trong khi đó các mức độ "diễn ra ít", "diễn ra rất ít" và "không thường xuyên diễn ra" chỉ chiếm tổng tỉ lệ là 2,92%. Điều này cho thấy vấn đề ô nhiễm nơi công cộng hiện đang diễn ra khá nghiêm trọng.

2.7. Dư luận xã hội về bảo vệ môi trường ở địa phương

2.7.1. Dư luận người dân về tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương:

Theo báo cáo về công tác nghiên cứu dư luận xã hội của huyện Châu Thành từ năm 2016 đến nay cho thấy vấn đề môi trường thường được nhắc đến trong các kỳ họp giao ban hàng tháng, qua việc nắm bắt dư luận xã hội và phản ảnh của công tác viên dư luận xã hội thì người dân cho rằng vấn đề môi trường của huyện càng xấu đi là do việc xử lý chất thải, rác sinh hoạt và sự quá tải của một số bãi rác trên địa bàn huyện không xử lý kịp thời gây ô nhiễm môi trường tạo nên bức xúc trong nhân dân. Một số ý kiến cho rằng nhận thức về bảo vệ môi trường của các cấp, các ngành và một bộ phân người nhân dân chưa cao đã làm gia tăng mức độ ô nhiễm và suy thoái về môi trường; công tác bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học đã đạt chưa được quan tâm đúng mức. Trong hội nghị đã có cộng tác viên dư luận xã hội đã nêu lên ý kiến về vấn đề môi trường đang diễn ra ngày càng nghiêm trong như là việc dựng bản quy định cấm đổ rác những nơi công cộng theo Nghị định số 155/2016/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực ngày 01/2/2017 trên địa bàn huyện thì trước tiên các cơ quan chính quyền cần phải dọn sạch rác nơi đặt bảng quy định, chứ hiện nay việc cấm bản quy định nhưng tình trạng rác nơi đó càng nhiều thêm, thậm chí cao hơn và lấp bảng quy định, do đó cần phải dọn sạch rồi đặt bản quy định và có cơ chế xử phạt quả tang các hành vi xả thải rác đối với các cá nhân vi phạm, thể hiện tinh thần thượng tôn pháp luật. Về lĩnh vực nông nghiệp có cộng tác viên phản ảnh nhiều lần tình trạng ô nhiễm phế phẩm phân thuốc xử dụng trong nông nghiệp không được xử lý hoặc tập kết để xử lý mà thải tràn lan trên sông ngòi, kênh, rạch nhất là các loại chai, lọ nhựa của loại phân thuốc trừ sâu, cỏ rất độc hại và đề xuất ngành môi trường có biện pháp thu gom xử lý hoặc các đơn vị sản xuất có chiến lược thu gom để tiêu hủy hoặc tái chế; phản ảnh một số doanh nghiệm sản xuất gây mùi hôi, xả thải gây ô nhiễm ảnh hưởng trồng trọt,…. Từ đó cho thấy rằng dư luận người dân ở địa phương rất quan tâm đến vấn đề môi trường trên địa bàn huyện nhưng các ý kiến về môi trường chưa có hiệu quả và tác động nhiều đến sự tham gia của các đoàn thể, hiệp hội, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân.[7]

Bảng 2.10: Sự phù hợp chi phí xử lý môi trường theo học vấn

Sự phù hợp	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Hoàn toàn không phù hợp	2	0.83%
Ít phù hợp	6	2.50%
Bình thường	112	46.67%
Khá phù hợp	33	13.75%
Hoàn toàn phù hợp	87	36.25%
Tổng cộng	**240**	**100.00%**

Kết quả khảo sát sự phù hợp về quy định chi phí xử lý môi trường theo nhóm học vấn với 5 mức độ khác nhau cho thấy tỉ lệ ý kiến đánh giá sự phù hợp về chi phí ở mức "bình thường", "khá phù hợp" và "hoàn toàn phù hợp" có tổng tỉ lệ là 96,675, trong khi đó ở mức "hoàn toàn không phù hợp" và "ít phù hợp" có tổng tỉ lệ là 3,33%. Kết quả đã cho thấy người người dân rất quan tâm đến chi phí xử lý môi trường của cấp chính quyền và ít có thái độ phản ánh về chi phí, miễm sao môi trường được xử lý tốt và mọi mức chi phí điều bình thường và phù hợp đối với họ. Qua kết quả phỏng vấn sâu của người dân trên địa bàn nghiên cứu trong câu hỏi *"Ông/bà (anh/chị) cho biết mình có thường xuyên phản ánh vấn đề ô nhiễm môi trường của địa bàn mình đang sinh sống với chính quyền hay không?"*đa số ý kiến trả lời *"có thường xuyên phản ánh với chính quyền về tình trạng rác thải công an khu vực và trưởng không đúng nơi, nhất là rác tập trung gần nơi ở của mình", "có phản ánh với ấp về tình trạng rác xuất hiện không đúng nơi gây mất cảnh quan môi trường, tình trạng thu gom rác không đúng thời gian trong ngày"*. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy thái độ của người dân rất chú ý đến vấn đề ô nhiễm môi trường của nơi mình sinh sống. Tuy nhiên, khi hỏi *"cho biết tình hình môi trường được cải thiện thư nào sau khi phản ánh",* kết quả trả lời *"tình hình cải thiện rất chậm", "có xử lý nhưng tình hình vẫn chỉ thay đổi chút ít", "rác vẫn còn tồn tại nhưng ở vị trí khác",* điều này cho thấy rằng sự quan tâm môi trường luôn được thể hiện qua thái độ, ý thức của người dân nhưng vẫn còn mang tính cục bộ, quan tâm vấn đề ô nhiễm nơi ở của mình chứ chưa quan tâm chung môi trường cả công đồng.

2.7.2. Người dân đồng thuận như thế nào về bảo vệ môi trường:

Trong công tác bảo vệ môi trường người dân luôn đồng tình với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nâng cao ý thức trách nhiệm về bảo vệ môi trường của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, doanh nghiệp

và mọi người dân. Xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Ủng hộ việc hình thành các thiết chế văn hoá, đạo đức môi trường trong xã hội. Tăng cường bảo vệ môi trường phải theo phương châm ứng xử hài hoà với thiên nhiên, theo quy luật tự nhiên; kết hợp kiểm soát, khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; lấy bảo vệ sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khoẻ cộng đồng. Không để phát sinh và xử lý triệt để hành vi các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; lượng nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế ….ra môi trường sống phải được vận chuyển và xử lý, tiêu huỷ triệt để. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, tụ điểm khinh doanh, chế biến khoáng sản, các đô thị lớn và khu vực nông thôn. Nâng cao khả năng kiểm soát chất lượng không khí ở khu vực đô thị, khu công nghiệp có mật độ dân cư cao. Kiểm soát ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp (dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phế phẩm phân thuốc,…) đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khoẻ và đời sống nhân dân, nâng cao chất lượng môi trường và đầu tư cho cho phát triển bền vững. Đẩy mạnh thực hiện các chương trình, dự án đầu tư xử lý nước thải, nhất là nước thải chứa kim loại nặng, nước thải y tế, nước thải công nghiệp, chất thải trong nông, nghiệp, nước thải sinh hoạt đô thị. Tập trung xử lý chất thải rắn, quản lý chất thải nguy hại. Tập trung đầu tư, nâng cao phát triển ngành kinh tế môi trường trên cơ sở ngành công nghiệp môi trường, dịch vụ bảo vệ môi trường và xử lý, tái chế chất thải. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động bảo vệ môi trường, thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững. Quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, khu vực khó khăn về môi trường. Cần tập trung nguồn lực thực hiện tốt chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Khi có vấn đề ô nhiễm thì phải đánh giá đầy đủ thiệt hại do ô nhiễm môi trường và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân gây ra. Tập trung xử lý triệt để, dứt điểm các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; áp dụng chế tài mạnh, xử lý nghiêm khắc, buộc các cơ sở có hành vi gây ô nhiễm môi trường thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường, giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm nặng, trong các đô

thị, khu dân cư; chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

Người dân trên địa bàn huyện luôn ủng hộ việc áp dụng các hình thức xử lý vi phạm nghiêm minh về các vấn đề môi trường và các tổ chức, cá nhân vi phạm về việc bảo vệ môi trường. Xử lý "mạnh tay" với những hành vi vi phạm các quy định bảo vệ môi trường nơi công cộng và những hành vi vi phạm nghiêm trọng như xả nước thải, chất thải ô nhiễm ra môi trường….của các doanh nghiệp. Làm rõ chức năng, nhiệm vụ, phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường giữa các cấp, các ngành. Kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời những cơ sở gây ô nhiễm nghiêm trọng trong khu dân cư và phải có có biện pháp khắc phục có hiệu quả. Xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng để đưa chất thải vào sử dụng trên địa bàn huyện. Các cơ quan chức năng phải kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, thức ăn trong chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm mọi sai phạm, nhất là những sai phạm gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Có cơ chế xây dựng và phát triển lực lượng tình nguyện viên bảo vệ môi trường; tăng cường sự giám sát của cộng đồng dân cư đối với các vấn đề môi trường, phát huy hiệu quả chức năng các cơ quan thông tin đại chúng đối với việc bảo vệ môi trường trong các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ khác bảo vệ môi trường với sự tham gia của mọi thành phần kinh tế.

Biểu 2.16: Ý kiến hạn chế ô nhiễm môi trường theo nghề nghiệp

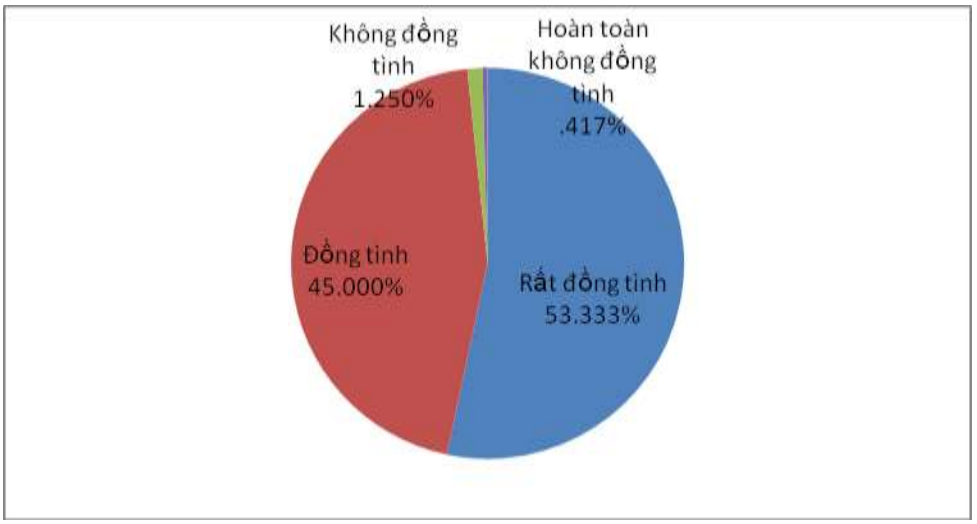

Kết quả khảo sát ý kiến nhằm hạn chế các vấn đề ô nhiễm môi trường theo các nhóm nghề nghiệp khác nhau cho một kết quả chung theo 4 mức độ khác nhau, trong đó tập trung cho nhóm mức "rất đồng tình" và "đồng tình" với các nội dung giải pháp hạn chế ô nhiễm môi trường với tổng tỉ lệ là 98,33%, trong khi đó trả lời cho ý kiến "không đồng tình" và "hoàn toàn không đồng tình" chỉ có tổng tỉ lệ là 1,67%. Điều này cho thấy mức độ đồng tình với các ý kiến nhằm chế các vấn đề ô nhiễm môi trường của người dân là rất lớn và tỉ lệ này cũng phù hợp với khảo sát ở nhóm giới tính, học vấn, độ tuổi của đề tài đã khảo sát.

Trong điều kiện xã hội thực tế cần phải nâng cao việc tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức về hành vi của mọi tầng lớp nhân dân về trách nhiệm, ý thức bảo vệ môi trường. Phát huy tốt vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng trong tuyên truyền về bảo vệ môi trường; đa dạng hóa nội dung, hình thức tuyên truyền, làm cho mọi người hiểu rõ hậu quả trước mắt cũng như lâu dài của ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu đối với sức khỏe con người, đời sống xã hội và sự phát triển bền vững của đất nước.

Tiểu kết chương 2: Ô nhiễm môi trường hiện nay là một biểu hiện nổi bật của quá trình đô thị hóa và sự quá tải các khu dân cư, cụm công nghiệp, hoạt động dịch vụ,… lên môi trường tự nhiên. Qua phân tích những vấn đề trên thì chúng ta đã thấy được phần nào thực trạng và những hậu quả của ô nhiễm môi trường do các hành vi thiếu ý thức của người dân, của doanh nghiệp là những yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống con người. Việc ô nhiễm môi trường gây ra những hiểm họa mà những người dân đang phải gánh chịu nhưng thực tế có rất ít người quan tâm để giải quyết tình trạng đó, cho nên vấn đề ô nhiễm không giảm đi, mà càng ngày càng tăng lên với mức độ nghiêm trọng hơn rất nhiều lần. Từ đó, cho thấy mỗi con người nhận rõ được ý thức trách nhiệm to lớn của bản thân trong công tác bảo vệ môi trường; đồng thời thúc đẩy sự nghiên cứu tìm tòi các biện pháp xử lí các vấn đề gây ô nhiễm môi trường. Ý nghĩa quan trọng hơn rút ra trong vấn đề bảo vệ môi trường chính là: con người luôn phải bảo vệ môi trường nói chung, hãy giữ cho trái đất luôn xanh - sạch - đẹp bởi đây chính là ngôi nhà chung mà chúng ta đang sống. Con người phải nâng cao ý thức, nhận thức, hiểu biết về môi trường để có những chuyển biến tích cực hơn trong xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường góp phần làm đẹp môi trường. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách, chương trình nhằm bảo vệ môi trường như Chỉ thị, Nghị quyết, Luật Bảo vệ môi trường, Chương trình Mục tiêu Quốc gia về nước sạch

và môi trường nông thôn - đô thị, hưởng ứng Ngày thế giới về Môi trường,… Thiết nghĩ trong thời gian tới cần đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện những chủ trương, chính sách đã có, tăng cường công tác tuyên truyền, cổ động, giáo dục người dân bằng nhiều hình thức khác nhau về tác hại của rác thải đến sức khoẻ, đến môi trường sinh thái: Nâng cao vai trò và trách nhiệm của các cấp chính quyền, các tổ chức đoàn thể xã hội ở cơ sở trong việc hướng dẫn nhân dân có hành vi thải rác đúng nơi, đúng chỗ và xử lý rác đúng cách. Một trong những cách đơn giản là mỗi người phải có ý thức không vung vãi rác thải mọi lúc, mọi nơi mà bỏ vào bịch nilon hoặc thùng rác, khi nào đầy thì đổ đúng chỗ. Mỗi nhà hoặc một tập thể cộng đồng cùng chung tay nhau thực hiện ý thức về bảo vệ môi trường chung, có như vậy ô nhiễm môi trường mới được hạn chế, môi trường sống sẽ sạch sẽ và văn minh hơn. Đây là vấn đề của đề tài nghiên cứu hướng đến để từ đó đề xuất các biện pháp về bảo vệ môi trường sống nhằm nâng cao nhận thức của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp, qua đó góp phần làm thay đổi thái độ, hành vi của người dân, cộng đồng, doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường sống của con người, bảo đảm sự phát triển hài hòa và bền vững giữa kinh tế - xã hội và môi trường sinh thái.

Chương 3: HIỂU BIẾT, ĐÁNH GIÁ VÀ THÁI ĐỘ CỦA NGƯỜI DÂN VỀ HÀNH VI Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

3.1. Hiểu biết của người dân về ô nhiễm môi trường

3.1.1. Hiểu biết về Luật bảo vệ môi trường, các văn bản quy phạm pháp luật quy định về bảo vệ môi trường

Người dân hiểu biết thế nào về Luật bảo vệ môi trường và các nội dung của luật bảo vệ môi trường. Nắm được các văn bản, quy định của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Các chương trình thực hiện về bảo vệ môi trường của địa phương. Cách tiếp cận về các tài liệu về bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện.

Bảng 3.11: Ý kiến phương thức tiếp cận thông tin môi trường

Cách tiếp cận	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Hỏi người thân, bạn bè	18	7.50%
Đọc bản niêm yết tại nơi tuyên truyền	14	5.83%
Qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, xem tivi...)	178	74.17%
Qua mạng Internet	22	9.17%
Qua các văn bản quy định	6	2.50%
Qua trang thông tin điện tử của huyện	2	0.83%
Tổng cộng	240	100.00%

Kết quả khảo sát cho thấy hướng tiếp cận về thông tin môi trường cho thấy hình thức thức tiếp cận rất đa dang và phong phú tuy nhiên với giới hạn nghiên cứu của đề tài khảo sát thì cách tiếp cận chỉ nêu lên 5 cách tiếp cận để khảo sát, qua kết quả khảo sát đa số người dân điều tiếp cận thông tin môi trường "qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, xem tivi,…)" là cách tiếp cận phổ biến nhất so với các cách tiếp cận còn lại qua số liệu bảng khảo sát. Điều này cho thấy hướng tiếp cận nhận thức về môi trường của người dân chủ yếu qua kênh thông tin địa chúng là chủ yếu. Sự tìm hiểu thông tin môi trường từ các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường từ cấp cơ quan chính quyền hiện nay còn rất hạn chế thể hiện qua kết quả khảo sát thực tế.

3.1.2. Hiểu biết về các hành vi gây ô nhiễm môi trường ở địa phương:Các hành vi của người dân: ở gia đình, ở nơi công cộng, ở nơi làm việc…

Qua khảo sát về sự quan tâm của người dân đối với hiểu và nắm rõ về các hành vi gây ô nhiễm trong gia đình; hành vi gây ô nhiễm nơi công cộng; hành vi gây ô nhiễm ở những nơi làm việc; hành vi gây ô nhiễm nơi trường học; hành vi gây ô nhiễm do xử lý rác thải y tế.

Biểu 3.17: Mức độ hiểu biết các hành vi vi phạm môi trường theo độ tuổi

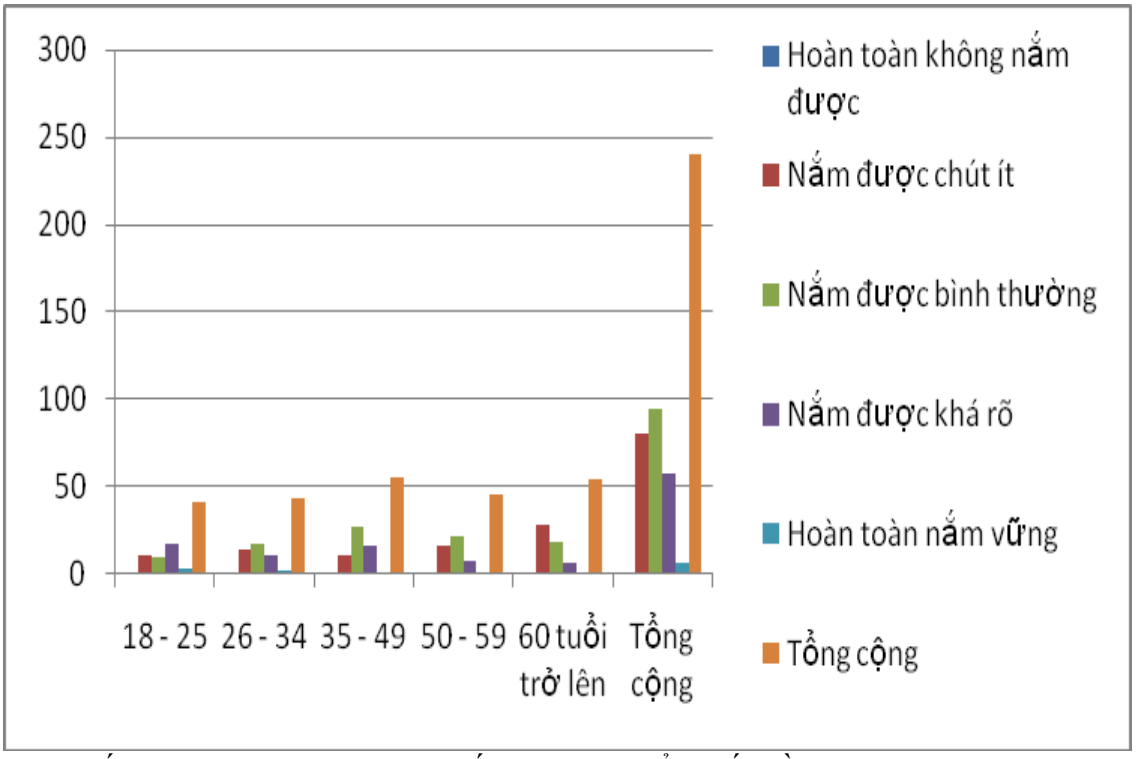

Kết quả khảo sát này cho thấy mức độ hiểu biết về các hành vi vi phạm môi trường của người dân rơi vào mức "nắm được chút ít", "nắm được bình thường" và "nắm được khá rõ" chiếm tổng tỉ lệ là 97,08%, trong khi đó mức "hoàn toàn không nắm được" là 0,42% và mức "hoàn toàn nắm vững là 2,50%. Kết quả cho thấy đối với vấn đề quan tâm môi trường được người hiểu rất rõ theo các độ tuổi khác nhau ở các độ tuổitừ 18 đến 60 tuổi trở lên.

Các hành vi của doanh nghiệp: xả thải, tiếng ồn, khói bụi….do các hành vi gây ô nhiễm do xả thải của doanh nghiệp vào môi trường. Các hành vi gây ô nhiễm do tiếng ồn và xả khói bụi của doanh nghiệp vào môi trường.

Bảng 3.12: Mức độ biết về hành vi của doanh nghi ệp đối với môi trường theo nhóm học vấn

Mức độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Hoàn toàn không nắm được	9	3.75%
Nắm được chút ít	99	41.25%
Nắm được bình thường	125	52.08%
Nắm được khá rõ	6	2.50%
Hoàn toàn nắm vững	1	0.42%
Tổng cộng	240	100.00%

Kết quả khảo sát hiểu biết về các hành vi của doanh nghiệp đối với môi trường của người dân ở 5 mức độ khác nhau, trong đó 2 mức "nắm được chút ít" và "nắm được bình thường" có tổng tỉ lệ là 93,33%, cao hơn so với 3 mức "hoàn toàn không nắm được", "nắm được khá rõ" và mức "hoàn toàn nắm vững" có tổng tỉ lệ là 6,67%. Kết quả này cho thấy mức độ hiểu biết về các hành vi ô nhiễm môi trường của doanh nghiệp chỉ ở mức cơ bản chưa hoàn toàn rõ hết tác động của doanh nghiệp đối với việc làm ô nhiễm môi trường.

Các hành vi khác về ô nhiễm môi trường như hành vi bỏ rác không đúng quy định của một số người dân. Hành vi xả rác xuống các dòng sông, kênh của một số hộ buôn bán. Hành vi xử lý rác của người buôn bán tại các chợ. Hành vi cố tình xử dụng các chất gây ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp. Hành vi cố tình xử dụng các chất gây ảnh hưởng sức khỏe trong thực phẩm.

Biểu 3.18: Hiểu biết các hành vi vi phạm môi trường do thiếu ý thức

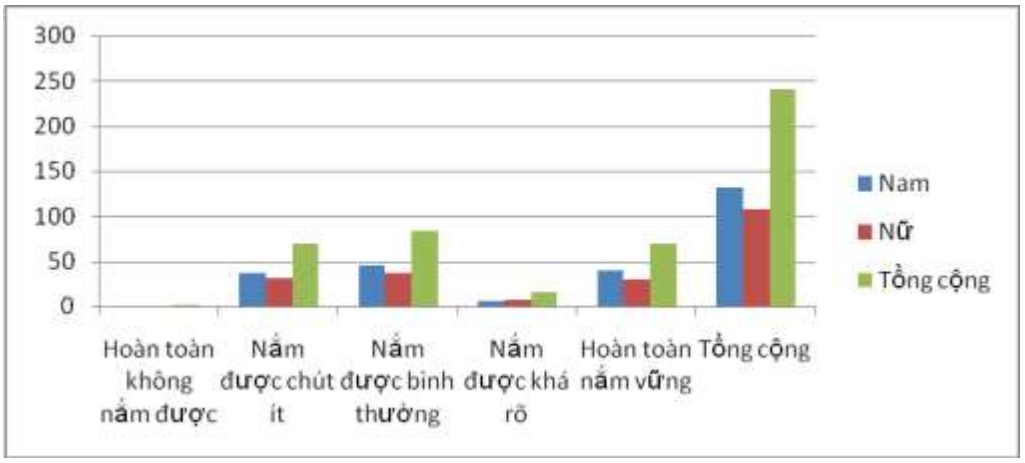

Kết quả khảo sát hành vi thiếu ý thức về môi trường theo giới tính theo 5 mức độ khác nhau cho thấy mức độ hiểu biết về các hành vi ô nhiễm môi trường được thể hiện rõ ở các mức "nắm được chút ít" và "nắm được bình thường" có tổng tỉ lệ 63,75%, trong khi đó mức "hoàn toàn không nắm được" có tỉ lệ là 0,83% và "nắm được khá rõ" là 6,25%, trong đó mức "hoàn toàn nắm vững" là 29,17% là một chỉ số khá cao cho nhận xét hành vi thiếu ý thức về môi trường và chỉ số này phù hợp với các nhóm khảo sát về tuổi, học vấn và nghề nghiệp. Kết quả cho thấy mức độ nhận thức về môi trường là khá cao, nhưng vấn đề ô nhiễm môi trường trên nhiều lĩnh vực vẫn diễn ra nghiêm trọng và khó kiểm soát được tại địa bàn huyện.

3.2. Thái độ, nhận thức của người dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang về vấn đề hành vi gây ô nhiễm môi trường

3.2.1. Thái độ về hành vi gây ô nhiễm:

Các mức độ thái độ như: Báo cơ quan chính quyền, rất tức giận; phản cảm; bình thường; không ý kiếncủa người dân đối với hành vi gây ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước, môi trường không khí, môi trường sóng, ô nhiễm môi trường do rác thải, ô nhiễm thực phẩm bẩn.

Bảng 3.13: Thái độ về ô nhiễm môi trường theo nhóm nghề nghiệp

Thái độ	Số ý kiến	Tỉ lệ %
Báo cơ quan chính quyền	209	87.08%
Nhắc nhở	23	9.58%
Tự khắc phục	3	1.25%
Không làm gì, không tỏ thái độ	4	1.67%
Tổng cộng	240	100.00%

Kết quả khảo sát cho thấy thái độ ứng xử của người dân trước các vấn đề ô nhiễm môi trường trong 5 mức được khảo sát thì trong đó mức độ "báo cơ quan chính quyền" là ý kiến được tập trung nhiều nhất, tiếp theo là ý kiến "nhắc nhở", trong đó mức độ "tự khắc phục" và "không làm gì, không tỏ thái độ" là những ý kiến ít được quan tâm nhất. Qua kết quả này chứng tỏ rằng trước vấn đề môi trường

bị ô nhiễm ý kiến của của người dân luôn tập trung vào cơ quan chức năng của nhà nước để giải quyết vấn để gây ô nhiễm môi trường của địa phương.

3.2.2. Ứng xử khi gặp hành vi gây ô nhiễm môi trường:

Phê bình; nhắc nhở; báo với cán bộ cơ quan chức năng; tự mình khắc phục; không làm gì; không tỏ thái độ…đối với việc gặp các hành vi gây ô nhiễm của doanh nghiệp, công ty xí nghiệp, của cá nhân vi phạm, người buôn bán, của người quen, của cán bộ, công chức và của tập thể khu dân cư.

Biểu 3.19: Ứng xử với các hành vi vi phạm môi trường theo học vấn

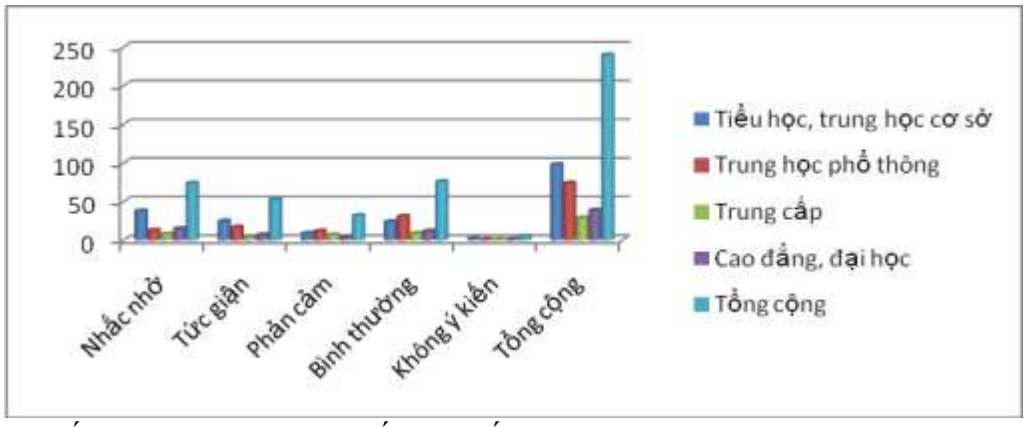

Từ kết quả khảo sát cho thấy chỉ số phản ứng của được đánh giá ở 5 mức độ khác nhau ở các nhóm học vấn khác nhau cho thấy sự phản ứng của họ rất đa dạng đối với vấn đề ô nhiễm môi trường, trong mức "nhắc nhở", "tức giận" và "phản cảm" có tổng tỉ lệ 66,25%, mức "bình thường" có tỉ lệ là 31, 67% và mức "không ý kiến" là 2,08% cho thấy thái độ ứng xử của người dân có chiều hướng gia tăng thái độ phản ứng đối với các hành vi gây ô nhiễm hiện nay.

Tiểu kết chương 3: Qua phân tích những vấn đề hiểu biết và nhận thức của người dân trên địa bàn huyện thì chúng ta đã thấy được phần nào thực trạng về sự quan tâm đến vấn đề ô nhiễm môi trường qua các hành vi của người dân, của doanh nghiệp, người buôn bán, tập thể khu dân cư,… là những yếu tố ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống con người. Hiểu biết và nhận thức vấn đề ô nhiễm môi trường để tránh những hiểm họa mà con người phải gánh chịu nhưng thực tế khảo sát cho thấy để giải quyết tình trạng đó thì cần có nhiều ý kiến góp ý của người dân cho vấn đề ô nhiễm, nhất là sự đoàn kết thống nhất ý kiến phản ảnh về các hành vi gây ô

nhiễm do sự thiếu ý thức, nhận thức về vấn đề lợi cho mình gây hại cho môi trường. Từ đó, tạo cho mỗi con người nhận rõ được ý thức trách nhiệm to lớn của bản thân trong công tác bảo vệ môi trường; đồng thời thúc đẩy sự nghiên cứu tìm tòi các biện pháp xử lí các vấn đề gây ô nhiễm môi trường.

Con người phải nâng cao ý thức, nhận thức, hiểu biết về môi trường để mỗi cộng đồng, mỗi địa phương phải có những chuyển biến tích cực hơn trong xử lý vấn đề hành vi gây ô nhiễm môi trường góp phần cải thiện và làm sạch môi trường đem lại lợi ích đối với sức khỏe, nâng cao chất lượng cuộc sống, đem lại lợi ích cho con cháu sau này, đảm bảo môi trường trong sạch chung cho gia đình và cộng đồng, bảo vệ lợi ích cho toàn xã hội. Từ đó giải quyết phần nào những nguyên nhân, nguồn gốc gây ra các hành vi ô nhiễm môi trường hiện tại chính là ý thức, nhận thức, hành vi của con người, các tổ chức cá nhân, các doanh nghiệp và cũng chỉ có họ mới có thể hạn chế, khắc phục các vấn đề môi trường mà họ gây ra, và cũng chỉ có họ mới giải quyết tốt các hành vi ô nhiễm môi trường tại địa phương của họ sinh sống và làm việc. Đề tài cũng đóng góp về nghiên cứu về tác động của của môi trường bị ô nhiễm gắn với biến đổi khí hậu, với đa dạng sinh học, phát triển kinh tế - xã hội.

Tóm lại, đề tài nghiên cứu tiếp tục đi sâu vào vấn đề nghiên cứu môi trường bổ sung thêm cho các đề tài đi trước đã nghiên cứu về thái độ và nhận thức thông qua việc nghiên cứu ý kiến của người dân đối với vấn đề môi trường, đóng góp đề tài chủ yếu tập trung vào các hoạt động, chính sách liên quan đến nguyên nhân gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường, tác hại của hành vi ô nhiễm môi trường đối với đời sống xã hội gắn với việc phát triển kinh tế chưa bền vững, góp phần thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm bảo vệ môi trường và sự tác động của môi trường đối với con người ngày càng được khẳng định.

Phần: KẾT LUẬN VÀ GIẢI PHÁP

1. Kết luận

Qua kết quả nghiên về ***"Ý kiến của người dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang"*** đã chứng minh các giả thuyết mà tác giả nghiên cứu đã đưa ra và có một số kết luận cho vấn đề nghiên cứu như sau:

Thứ nhất: tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang hiện đang diễn ra rất nghiêm trọng, qua những vấn đề khảo sát được cho thấy vấn đề môi trường của địa phương ngày càng trầm trọng, đe dọa trực tiếp sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển của cuộc sống hiện tại và lợi ích cho thế hệ tương lai. Đối tượng tạo ra ô nhiễm môi trường chủ yếu là hành vi con người, là hoạt động sản xuất của các cơ sở doanh nghiệp, hoạt động cộng đồng sinh hoạt tại các đô thị có sự phát triển nhanh về đô thị hóa, sự gia tăng dân số gây áp lực ngày càng nặng nề đối với môi trường sống của địa phương. Thực trạng đó làm cho môi trường sinh thái ở của địa phương bị suy thoái và ô nhiễm nghiêm trọng. Cộng đồng dân cư, nhất là các cộng đồng dân cư ở đô thị và nông thôn điều phải đối mặt với các vấn đề về môi trường sống mà trong đó ẩn chứa rất nhiều nguy cơ tác hại đến đời sống của họ. Họ phải sống chung với rác, khói bụi, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm do chất thải công nghiệp, sử dụng các loại thực phẩm nguy hiểm mà bản thân họ không kiểm soát được... mà những nguyên nhân đó là do những hành vi thiếu ý thức của các cá nhân hoặc tổ chức hoạt động kinh tế trên địa bàn gây ra. Từ đó, tạo ra sự bất bình, dẫn đến những phản ứng, đấu tranh quyết liệt theo hệ thống ý thức của người dân đối với những hoạt động và hành vi gây ô nhiễm môi trường hiện tại, có khi bùng phát thành các ý kiến xung đột xã hội gay gắt, tạo thành làn sóng dư luận xã hội phản ứng mạnh mẽ trong cộng đồng dân cư. Kết quả cuộc khảo sát cũng đã đem lại một cách nhìn khoa học về nhận thức các ý kiến của người dân hiện nay có xu hướng mạnh mẽ khi có vấn đề về môi trường mà họ quan tâm chung với nhiều hình thức thái độ, ý kiến, hiểu biết về môi trường rất phong phú và đa dạng.

Thứ hai: Tùy vào các điều kiện khác nhau về giới tính, độ tuổi, học vấn, nghề nghiệp khác nhau mà vấn đề nhận thức, thái độ, hiểu biết nên cũng có nhiều ý kiến khác nhau thể hiện trong vấn đề bày tỏ các trạng thái bức xúc đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường khác nhau trên địa bàn nghiên cứu. Việc đưa ra giả thuyết đánh giá nhận thức và thái độ của người dân về các hành vi gây ô nhiễm môi

trường trên địa bàn huyện hiện nay đang còn ở mức thấp và so sánh với kết quả nghiên cứu được cho thấy nhận thức và thái độ của người dân đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường của người dân hiện nay có sự tăng lên rõ nét và có sự nhiệt tình đối với các sự kiện môi trường đang diễn ra nơi họ đang sinh sống. Việc đáp ứng những loại hình tuyên truyền các vấn đề môi trường qua nhiều chỉ khảo sát như: cấp phát tài liệu, tăng cường tuyên truyền vấn đề môi trường tại nơi làm việc, công ty, doanh nghiệp, thành lập tổ tự quản trong cộng đồng dân cư, trưng bày hình ảnh thực tế về ô nhiễm môi trường, dùng biển báo, áp pích… cũng là hình thức tuyên truyền hành động trực quan được khảo sát với 3 mức độ khác nhau cho thấy ở mức *"thuận lợi"* là 146 ý kiến trả lời,*"khá thuận lợi"* là 56 ý kiến trả lời và *"ít thuận lợi"* là 27 ý kiến trả lời và các ý kiến khác như *"không thuận lợi"* 4 ý kiến, *"rất thuận lợi"* 7 ý kiến ở nhóm giới tính được khảo sát trả lời cho mức độ về hưởng ứng các loại hình tuyên truyền cho môi trường và kết qua cũng giống nhau ở các nhóm khảo sát về độ tuổi, học vấn và nghề nghiệp. Như vậy cho thấy rằng vấn đề nhận thức và thái về môi trường của họ hiện có bước nâng lên, kết quả trả lời qua câu hỏi khảo sát vấn đề *"Xin ông/bà cho biết nếu phải tham gia các hoạt động tuyên truyền về môi trường tại nơi tại địa phương thì ông/bà sẽ ?"* với 3 mức độ *"tham gia ngay", "nữa muốn nữa không", "không muốn tham gia"* kết quả khảo sát theo tiêu chí về giới tín cho thấy có 69,2% ý kiến trả lời *"tham gia ngay",* có 30,8% ý kiến trả lời *"nữa muốn nữa không"*trong khi đó ý kiến *"không muốn tham gia"* không có ý kiến nào cho thấy hiện nay vấn đề nhận thức và thái độ của người dân thể hiện nhiều hơn đối với vấn đề môi trường và chỉ số tiếp tục phù hợp các nhóm khác theo độ tuổi, học vấn và nghề nghiệp. Từ kết quả có thể khẳng định rằng việc nghiên cứu về ý kiến của người dân đối với chất lượng môi trường được đặt ra ngày càng nhiều trong thời đại ngày nay khi mà vấn đề đó được xem là mối lo lắng của toàn nhân loại. Ý kiến của cộng đồng người dân trong công tác quản lý môi trường ngày càng được khẳng định. Có thể thấy họ chính là nguồn gốc gây ra các hành vi ô nhiễm hiện tại của môi trường và cũng chỉ có họ mới có thể hạn chế, khắc phục các vấn đề mà họ gây ra đối với môi trường nếu có định hướng tốt trong tổng thể hệ thống xã hội có một quan điểm nhận thức mang tính bền vững đối với môi trường. Để làm được điều đó buộc họ phải có hiểu biết, nhận thức và thái độ tốt đối với môi trường, nơi họ đang sinh sống và làm việc. Họ phải thấy được việc bảo vệ môi trường chính là hướng đến vấn đề phát triển bền vững đó chính là mục tiêu mà các cấp chính quyền luôn hướng đến trong công cuộc xây dựng đất nước, phát triển

kinh tế xã hội của địa bàn huyện cũng như chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở phát huy nhận thức và thái độ phản ảnh các vấn đề môi trường với sự tham gia đóng góp ý kiến của người dân đối với các hành vi gây ô nhiễm môi trường là cần thiết để từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cộng đồng trong công cuộc bảo vệ tài nguyên môi trường và hơn thế nữa là đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội đem lại lợi ích cho toàn thể cộng đồng, tạo nên những phong tục tập quán văn hóa tốt đẹp trong ứng xử với môi trường. Để từ đó phát huy tinh thần tập thể cộng đồng tham gia tích cực và có hiệu giám sát, ngăn ngừa các hậu quả về môi trường và cùngvới chính quyền địa phương có các biện pháp đồng hành để phát huy hết được ý thức, nhận thức về môi trường trong con người của thời đại mới ngày nay.

Thứ ba: Các yếu tố khảo sát về giới tính, độ tuổi, trình độ học vấn, nghề nghiệp, nơi ở điều có tác động đến nhận thức của người dân về ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường trên địa bàn khảo sát. Tuy nhiên qua khảo sát cho thấy các yếu tố này có tác động đến nhận thức của người dân đối các vấn đề về ô nhiễm môi trường trong một giới hạn nhất định, nhưng lại không có xu hướng chi phối hoàn nhận thức của họ đối với các vấn đề ô nhiễm môi trường diễn ra xung quanh môi trường sống của họ đang sinh hoạt. Qua kết quả khảo sát điều tra nghiên cứu và kiểm nghiệm lại giả thuyết đã đặt ra cho thấy vấn đề như sau:

- Trong quá trình nghiên cứu ảnh hưởng nhóm giới tính giữa nam và nữ trong các vấn đề ô nhiễm môi trường với các mức độ khảo sát khác nhau cho thấy ý kiến của họ trong nhận thức về môi trường là khá bằng nhau, điều đó cho thấy rằng giữa nam và nữ hiện nay có sự nhận thức như nhau trong vấn đề ô nhiễm môi trường, sự chi phối của các vấn đề ô nhiễm xung quanh, hành vi gây ô nhiễm môi trường xung quanh nhóm này đối với ý kiến của họ hoàn toàn không thay đổi, bởi vì môi trường luôn thể hiện khách và ý kiến của họ luôn trực quan đối với môi trường nên ý kiến của nhóm có sự đánh giá tương đồng với nhau về các vấn đề ô nhiễm môi trường trên địa bàn nghiên cứu.

- Nhóm khảo sát theo độ tuổi từ 18 đến 60 tuổi cho thấy tỉ lệ trả lời các vấn đề ô nhiễm môi trường thể hiện mức độ "hoàn toàn không nắm được" tỉ lệ là 0,83%, "nắm được chút ít" có tỉ lệ 29,58%, "nắm được bình thường" có tỉ lệ 35%, "nắm được khá rõ" có tỉ lệ 12, 50% và mức "hoàn toàn nắm vững" có tỉ lệ là 22,08% đối với vấn đề *"vi phạm ô nhiễm môi trường do thói quen"* được khảo sát, từ kết quả cho thấy rằng vấn đề môi trường ở các độ tuổi khác nhau điều được biết từ chút ít

cho đến nắm được vững các vấn đề hành vi ô nhiễm của địa phương mình. Điều này cho thấy rằng tuy có sự khác nhau về độ tuổi nhưng vấn đề nhìn nhận thực trạng môi trường không có sự khác biệt khác nhau giữa các độ tuổi nhưng thái độ và nhận thức của họ đối môi trường có một sự hiểu biết về các vấn đề môi trường một cách khá rõ ràng.

- Tình trạng nhóm khảo sát theo học vấn cũng cho thấy kết quả thu được các ý kiến trả lời có tính đồng điều giữa các nhóm từ Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông, Trung cấp, Cao đẳng, Đại học và trên Đại học đối với vấn đề *"vi phạm do không nhận thức được vấn đề môi trường"* của địa phương cho thấy ở các mức độ "hoàn toàn không nắm được" tỉ lệ là 1,25%, "nắm được chút ít" có tỉ lệ 31,25%, "nắm được bình thường" có tỉ lệ 36,67%, "nắm được khá rõ" có tỉ lệ 25, 42% và mức "hoàn toàn nắm vững" có tỉ lệ là 5,42% cho thấy ở nhóm học vấn có tỉ lệ trả lời tương đối khá cao từ mức độ biết chút ít đến mức khá rõ đạt tổng tỉ số là 93,33% các vấn đề nhận thức về ô nhiễm môi trường, tuy nhiên mức bộ nắm vững và không nắm vững có tổng tỉ số là 6,67%, điều này cho thấy nhóm học vấn có sự đánh giá tình trạng ô nhiễm khá rõ ràng. Kết quả chứng minh rằng tuy có sự khác nhau về trình độ học vấn nhưng nhận thức về môi trường của họ là khá rõ ràng và ít bị chi phối bởi trình độ học vấn đối các vấn đề ô nhiễm môi trường đang diễn ra xung quanh họ.

- Tình trạng khảo sát vấn đề ô nhiễm môi trường theo tiêu chí nghề nghiệp cũng cho thấy rằng vấn đề ô nhiễm môi trường cũng có nhiều ý kiến trả lời khi khảo sát tình trạng "vi phạm môi trường do vấn đề kinh tế" của địa phương, kết quả khảo sát cho thấy các nhóm nghề nghiệp khác nhau như công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, hưu trí, lao động tự do, nội trợ, buôn bán, chưa có việc làm, kinh doanh,…. cho thấy mức độ ý kiến trả lời "hoàn toàn không nắm được" tỉ lệ là 1,25%, "nắm được chút ít" có tỉ lệ 30,42%, "nắm được bình thường" có tỉ lệ 31,67%, "nắm được khá rõ" có tỉ lệ 13, 33% và mức "hoàn toàn nắm vững" có tỉ lệ là 22,29%, kết quả này cho thấy ở nhóm nghề nghiệp trả lời không nắm được có tỉ lệ thấp nhất, điều này cho thấy các nhóm nghề nghiệp có sự đánh giá tình trạng ô nhiễm khá rõ ràng đến nắm vững vấn đề ô nhiễm hiện nay của địa phương. Với nhiều nhóm nghề nghiệp khác nhau và mức độ hiểu biết khác nhau nhưng nhận thức và thái độ của họ nắm khá vững về vấn đề ô nhiễm của địa phương.

Đối với nhóm khảo sát vấn đề ô nhiễm môi theo nơi ở theo địa bàn khảo sát cũng có sự khác biệt về sự đánh giá tác động về ô nhiễm theo địa bàn khảo sát cũng

cho kết quả tương đồng như các nhóm khảo sát được đánh giá theo mức độ khá giống nhau. Điều này chứng tỏ việc thể hiện thái độ, nhận thức của người dân qua ý kiến khảo sát về vấn đề hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện Châu thành tỉnh Tiền Giang và nhận thức của họ ít bị chi phối bởi các hành vi ô nhiễm môi trường, cũng như ít có sự khác biệt về việc gây ô nhiễm môi trường theo giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và trình độ học vấn qua khảo sát.

2. Giải pháp và khuyến nghị

2.1 Giải pháp

Trong khuôn khổ một luận văn thạc sĩ, quy mô khảo sát nhỏ, tác giả không thể bao quát được hết các vấn đề của hành vi gây ô nhiễm môi trường. Những kết quả khảo sát đã cho thấy bức tranh cơ bản về thực trạng ô nhiễm môi trường tại đơn vị hành chính cấp huyện, với kết quả nghiên cứu của đề tài, người nghiên cứu đề tài xin đưa ra một số giải pháp để tham khảo nhằm giúp cho địa phương thực hiện tốt hơn việc giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường:

- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, các thói quen, nếp sống không văn minh, lạc hậu của địa phương.
- Thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước để giải quyết cơ bản tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong các khu dân cư do chất thải trong kinh doanh, các chợ, sản xuất công nghiệp, khu vực nông nghiệp do chất thải phục vụ nông nghiệp gây ra.
- Khuyến khích người dân thực hiện tiêu chuẩn sản xuất không gây ô nhiễm môi trường và sử dụng các loại sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế. Từng bước áp dụng các biện pháp buộc các cơ sở sản xuất, nhập khẩu phải thu hồi và xử lý sản phẩm đã qua sử dụng do mình sản xuất, nhập khẩu vào thị trường của địa phương.
- Xây dựng công sở, xí nghiệp, gia đình, ấp, khu phố xanh, sạch, đẹp đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.
- Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm nghiêm trọng trong khu dân cư nhưng không có giải pháp khắc phục có hiệu quả.

- Thực hiện các biện pháp giảm khí độc, khói, bụi thải từ các phương tiện giao thông và trong sản xuất kinh doanh, hoạt động tứ các khu công nghiệp.
- Khắc phục tình trạng mất vệ sinh nơi công cộng bằng cách bảo đảm các điều kiện về nơi vệ sinh, phương tiện đựng rác ở những nơi đông người qua lại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.
- Cơ quan chức năng cần tăng cường năng lực kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi chuyển chất thải, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường vào hoạt động sản xuất.

2.2 Một số khuyến nghị

Đề tài nghiên cứu này tuy chưa hoàn thiện nhưng những kết quả nghiên cứu của đề tài cũng giúp sáng tỏ nhiều vấn đề về ô nhiễm môi trường của địa phương hiện nay. Tác giả cũng đưa ra một sốt khuyến nghị có tính tham khảo để địa phương có thể áp dụng thực hiện, qua đó góp phần nâng cao xử lý và giải quyết các vấn đề về môi trường của địa phương.

- Tập trung thực hiện tốt công tác hậu kiểm, khắc phục sau xử lý vi phạm cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện đúng yêu cầu vệ sinh trên địa bàn huyện hiện còn hoạt động.
- Cần có giải pháp hữu hiệu để hạn chế việc khai thác giếng tầng nông tràn lan trên địa bàn huyện gây ảnh hưởng đến chất lượng các tầng chứa nước, có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước dưới đất.
- Hợp đồng thêm 01 hoặc 02 đơn vị vận chuyển rác trên địa bàn huyện, nhất là các khu chợ của huyện, bố trí thời gian thu gom chất thải hợp lý, giải quyết tốt chất thải còn tồn ứ tại các điểm tập kết do không vận chuyển kịp.
- Vận động một số hộ dân theo tuyến tỉnh lộ, quốc lộ không đỗ rác bừa bãi theo tập tính và thói quen, chính quyền địa phương cần nhắc nhở, kiểm tra, xử lý các trường hợp xả rác không đúng quy định, nhất là những khu vực đất công cộng ít có sự quan tâm của cơ quan chính quyền.
- Thống kê, lập danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường thường xuyên và nghiêm trọng trên địa bàn huyện để có biện pháp kiểm tra, xử lý theo quy định pháp luật.
- Nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức cấp xã - thị trấn làm công tác môi trường để họ có đủ khả năng giải quyết vấn đề môi trường.

- Xây dựng các thiết chế văn hoá, đạo đức ứng xử môi trường của địa phương như thành lập tổ dân phòng, phát động phong trào các đoàn thể thực thực cộng tác giữ gìn xã, ấp xanh - sạch - đẹp [9, tr 7].

- Tổ chức chiến dịch vận động nhân dân làm tốt việc đổ, bỏ rác đúng nơi quy định, phân loại rác thải, không để vật nuôi gây mất vệ sinh nơi công cộng, xử lý tốt các phế phẩm phân thuốc trong nông nghiệp và tập trung xử lý sớm những điểm tập trung rác thải tự phát.

- Địa phương cần đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư còn tồn tại nhiều bất cập qua đó không để phát sinh các vấn đề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường của địa phương qua phản ảnh của người dân, đặc biệt là ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, tụ điểm khinh doanh, chế biến khoáng sản, các đô thị lớn, công nghiệp và khu vực nông thôn. Yêu các đơn vị, doanh nghiệp này thực hiện tốt việc cam kết quy ước bảo vệ mội trường của địa phương, vận hành tốt các phương án xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải y tế ….ra môi trường phải được vận chuyển và xử lý đúng nơihoặc tiêu huỷ triệt để.

- Cần tập trung nguồn lực địa phương để thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường. Kiểm soát ô nhiễm từ sản xuất nông nghiệp (dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phế phẩm phân thuốc,…) đảm bảo không ảnh hưởng đến sức khoẻ và đời sống nhân dân.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường được quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP, Nghị định số 155/2016/NĐ-CP, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT. Đây là các văn bản quy phạm pháp luật có nhiều nội dung mới do đó cần triển khai quán triệt cụ thể đến các đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện, Ủy ban Nhân dân cấp xã -thị trấn, các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ đang hoạt động và người dân trên địa bàn huyện để biết, tổ chức thực hiện [33].

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Tuấn Anh (2011) *Giáo trình Xã hội học Môi trường*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017.

3. Báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2018.

4. Báo cáo của Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện về báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TWngày 03/6/2013 của BCH TW Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

5. Báo cáo kết quả công tác ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

6. Báo cáo kết quả công tác ngành Tài nguyên và Môi trường năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018.

7. Ban Tuyên giáo Huyện ủy huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang (2016 , 2017) *Báo cáo tổng kết công tác dư luận xã hội năm 2016, năm 2017* .

8. Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tổng cục Môi trường (2015) *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia giai đoạn 2011 - 2015.*

9. Cẩm nang Hướng dẫn Xây dựng nông thôn mới (2015) -NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật và NXB Thống kê - Hà Nội.

10. Chỉ thị số 36/CT-TW ngày 25 tháng 6 năm 1998 của Bộ Chính trị khoá VIII về: "Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

11. Chương trình hành động số 30-CTr/HU ngày 16 tháng 8 năm 2013 của Huyện ủy Châu Thành về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm

2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường".

12. Cổng thông tin điện tử tỉnh Tiền Giang - http://www.tiengiang.gov.vn

13. Cổng thông tin điện tử Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang - http://chauthanh.tiengiang.gov.vn

14. Nguyễn Huy Côn - Võ Kim Long (2010) *Từ điển Tài nguyên - Môi trường (các thuật ngữ có đối chiếu Anh - Việt)*, Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa Hà Nội.

15. Bùi Quang Dũng chủ biên (2013*) Xã hội học*, NXB Khoa học xã hội.

16. Nguyễn Đình Đáp (2014) *Sổ tay Hướng dẫn quản lý môi trường cấp cơ sở*, NXB Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam.

17. Mạc Đường (2016) *Tác phẩm Môi trường Văn hóa đô thị hiện đại*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

18. Nguyễn Văn Đúng (2008) đề tài "Giải pháp nâng cao nhận thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường", liên hiệp các khoa học và kỹ thuật tỉnh Đồng Tháp.

19. Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân huyện Châu Thành về "Tập huấn, phổ biến các quy định mới ban hành trong lĩnh vực bảo vệ môi trường".

20. Nguyễn Xuân Kính (tái bản lần thứ nhất - 2008*) Tác phẩm Con người, Môi trường và Văn hóa*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội.

21. Nguyễn Tôn Nhan - Phú Văn Hẳn (2014) Từ điển Tiếng Việt đồng chủ biên.

22. Nguyễn Thị Kim (2009) *"Tìm hiểu về nhận thức, thái độ và hành vi của người dân về ô nhiễm môi trường trong việc phân loại, thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt",* Luận văn thạc sĩ, Khoa xã hội học Trường Đại học Bình Dương.

23. Lê Văn Khoa, Nguyễn Ngọc Sinh, Nguyễn Tiến Dũng (2006) *Tác phẩm Chiến lược và Chính sách Môi trường* , Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

24. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23/6/2014, có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

25. Võ Quốc Nam, *(chuyên viên Nghiên cứu Tổng hợp Văn phòng Huyện ủy Châu Thành, Tiền Giang) Đề tài "Đánh giá nhận thức và mức sẵn lòng trả của dân về chất lượng môi trường tại thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang"*, Luận văn thạc sĩ Chuyên ngành Kinh tế Tài nguyên - Môi Trường, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh.

26. Nghị quyết số 41/NQ/TW, ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) về: "Bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

27. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) "về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường".

28. Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Tỉnh ủy Tiền Giang về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

29. Vũ Văn Phúc - Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng Khoa học các cơ quan Đảng Trung ương "Tăng trưởng xanh nhằm phát triển đất nước nhanh, bền vững", Những vấn đề xã hội - Tạp chí Ban Tuyên giáo Trung ương, tháng 02/2018, số 2, tr 66 - 69.

30. Phạm Văn Quyết - Nguyễn Quý Thanh (2016) *Phương pháp nghiên cứu Xã hội học*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

31. Bùi Hoài Sơn (2018) "Phát triển các nghành công nghiệp văn hóa Việt Nam - Thực trạng và giải pháp" đăng trên mục Nghiên cứu - Trao đổi Tạp chí Cộng sản - Cơ quan lý luận và Chính trị của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam số 904 (tháng 2 năm 2018), tr 74 - 77.

32. Tài liệu về công tác nghiên cứu dư luận xã hội của Ban Tuyên giáo Trung ương.

33. Tài liệu Hội nghị phổ biến các quy định mới ban hành trong lĩnh vực Tài nguyên - Môi trường trên địa bàn huyện Châu Thành của UBND huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang (tháng 6/2017).

34. Tài liệu Hỏi - đáp về Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 (NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật Hà Nội).

35. Nguyễn Quý Thanh (2011) *Xã hội học về Dư luận xã hội,* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

36. Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành (2010) *Báo cáo tóm tắt quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang đến năm 2020*.

37. Nguyễn Thị Mỹ Xuân (2018) "Môi trường và sức khỏe" , Quyển Thông tin Tài nguyên - Môi trường Tiền Giang số 01 năm 2018 tr 2- 6.

38. Hoàng Phê (2016) Từ điển Tiếng Việt chủ biên - Viện Ngôn ngữ học, Nhà xuất bản Hồng Đức.

PHỤ LỤC

1. Bảng hỏi khảo sát điều tra.

Mã số phiếu:_____

PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

Để làm cơ sở và căn cứ cho nghiên cứu khoa học trong quá trình hoàn thành luận văn tốt nghiệp, đồng thời góp phần giúp cho cơ quan chức năng huyện Châu Thành có những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng môi trường trong thời gian tới. Nhóm nghiên cứu chúng tôi tổ chức đợt thăm dò ý kiến trong Nhân dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa huyện Châu Thành. Trân trọng đề nghị Ông (bà) vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây, đối với câu hỏi có phương án trả lời sẵn Ông (bà) hãy đánh dấu X vào ô trả lời bên cạnh, đối với câu hỏi có phương án ý kiến khác, Ông (bà) vui lòng viết phương án của mình (nếu có) vào các dòng trống. Ông (bà) không cần ghi tên, địa chỉ của mình vào phiếu. Phần trả lời của ông (bà) chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn!

Xin Ông (bà) vui lòng cho biết một số đặc điểm về bản thân:

1. Giới tính	Nam ☐ ; Nữ ☐	
2. Tuổi	Từ 18 đến 25 tuổi	
	Từ 26 đến 34 tuổi	
	Từ 35 đến 49 tuổi	
	Từ 50 đến 59 tuổi	
	Từ 60 tuổi trở lên	
3. Học vấn	Tiểu học, Trung học cơ sở	
	Trung học phổ thông	
	Trung cấp.	
	Cao đẳng, đại học	
	Trên đại học.	
	Trình độ khác (xin ghi rõ) :…….	
4. Nghề nghiệp	1. Công chức, viên chức	
	2. Học sinh, sinh viên	
	3. Hưu trí	
	4. Lao động tự do	

	5. Nội trợ	
	6. Buôn bán	
	7. Chưa có việc làm	
	8. Kinh doanh	
	9. Nghề nghiệp khác(xin ghi rõ).....	

A. THỰC TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN

Câu 1. Xin ông/bà cho biết tình trạng vấn đề ô nhiễm môi trường của địa phương

Các vấn đề về ô nhiễm môi trường	Mức độ				
	Hoàn toàn không nắm được	Nắm được rất ít	Nắm được bình thường	Nắm được khá rõ	Hoàn toàn nắm rõ
1. Tình trạng ô nhiễm môi trường hiện của địa phương					
2. Tình trạng ô nhiễm do nông nghiệp					
3 Tình trạng ô nhiễm do các khu công nghiệp gây ra					
4. Tình trạng ô nhiễm do rác thải sinh hoạt					
5. Các luật về bảo vệ môi trường của cấp chính quyền của địa phương					
6. Các vấn đề công tác xử lý các hành vi ô nhiễm môi trường					

Câu 2. Xin ông/bà cho biết thực trạng về các hành vi gây ô nhiễm môi trường

Các hành vi gây ô nhiễm môi trường (Luật Bảo vệ Môi trường 2014)	Mức độ				
	Hoàn toàn không nắm	Nắm được chút	Nắm được bìn	Nắm được khá rõ	Hoàn toàn nắ

	được	ít	h thường		m vững
1. Phá hoại, khai thác trái phép					

nguồn tài nguyên thiên nhiên. Khai thác nguồn tài nguyên sinh vật bằng phương tiện, công cụ, phương pháp hủy diệt, không đúng thời vụ và sản lượng theo quy định của pháp luật.					
2. Việc vận chuyển, chôn lấp chất độc, chất phóng xạ, chất thải và chất nguy hại khác không đúng quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường. Thải chất thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước và không khí.					
3. Sản xuất kinh doanh sản phẩm gây nguy hại cho con người, sinh vật và hệ sinh thài; sản xuất, sư dụng nguyên vật liệu xây dựng chứa yếu tố độc hại vượt quá quy chuẩn kỷ thuật môi trường.					
4. Che giấu hành vi hủy hoại môi trường, cản trở hoạt động bảo vệ môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường.					
5. Việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về quản lý môi trường.					

Câu 3. Xin ông/bà cho biết thái độ của mình về các hành vi ô nhiễm môi trường

Các hành vi ô gây nhiễm môi trường	Thái độ				
	Nhắc nhở	Tức giận	Phản cảm	Bình thường	Không ý kiến
1. Hành vi bỏ rác không đúng quy định của một số người dân					
2. Hành vi xả rác xuống các dòng sông, kênh của một số hộ buôn bán					
3. Hành vi xử lý rác của người buôn bán tại các chợ					
4. Hành vi cố tình xử dụng các chất gây ô nhiễm môi trường trong nông nghiệp.					
5. Hành vi cố tình xử dụng các chất gây ảnh hưởng sức khỏe trong thực phẩm.					

Câu 4. Xin ông/bà cho biết nhận thức của mình về lợi ích của việc bảo vệ môi trường

Câu 5. Xin ông/bà cho biết mức độ đánh giá của mình đối với các hành vi vi phạm môi trường

Hành vi vi phạm môi môi trường	Mức độ				
	Hoàn toàn không nắm được	Nắm được chút ít	Nắm được bình thường	Nắm được khá rõ	Hoàn toàn nắm vững
1. Vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng cho môi trường					
2. Vi phạm do thiếu điều kiện, phương tiện xử lý chất thải					
3. Vi phạm do thiếu ý thức					
4. Vi phạm do thói quen					
5. Vi phạm do vấn đề kinh tế					
6.Vi phạm do chi phí xử lý ô nhiễm mội trường quá cao					
7. Vi phạm do không nhận thức được vấn đề môi trường					

Câu 6. Xin ông/bà cho biết tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu vực mình sinh hoạt

Các khu vực có tình trạng ô nhiễm	Mức độ				
	Thường xuyên diễn ra	Diễn ra nhiều	Diễn ra ít	Diễn ra rất ít	Không thường xuyên diễn ra

1. Gia đình					

2. Cộng đồng dân cư					
3. Trường học					
4. Cơ quan					
5. Doanh nghiệp					
6. Nơi công cộng (bến xe/tàu; quảng trường, công viên, rạp hát.v.v..)					

Câu 7: Xin ông/bà cho biết tình trạng và mức độ về các loại ô nhiễm môi trường trên địa bàn

Các loại ô nhiễm môi trường	Mức độ				
	Hoàn toàn không nghiêm trọng	Có chút nghiêm trọng	Khá nghiêm trọng	Rất nghiêm trọng	Hoàn toàn nghiêm trọng
1. Ô nhiễm môi trường đất					
2. Ô nhiễm môi trường không khí					
3. Ô nhiễm tiếng ồn					
4. Ô nhiễm nguồn nước					
5. Ô nhiễm rác thải					
6. Ô nhiễm sóng					
7. Thực phẩm bẩn					

Câu 8. Xin ông/bà cho biết thái độ ứng xử của mình về các vấn đề ô nhiễm môi trường

Thái độ về các vấn đề ô nhiễm môi trường	Mức độ			
	Báo cơ quan chính quyền	Nhắc nhở	Tự khắc phục	Không làm gì, không tỏ thái độ

1. Gặp hành vi gây ô nhiễm của doanh nghiệp				
2. Gặp hành vi gây ô nhiễm của công ty xí				

nghiệp				
3. Gặp hành vi gây ô nhiễm của cá nhân vi phạm				
4. Gặp hành vi gây ô nhiễm của người buôn bán				
5. Gặp hành vi gây ô nhiễm của người quen				
6. Gặp hành vi gây ô nhiễm của cán bộ, công chức				
7. Gặp hành vi gây ô nhiễm của tập thể khu dân cư				

B. TIẾP CẬN THÔNG TIN VỀ MÔI TRƯỜNG

Câu 9. Xin cho biết ông/bà phương thức tiếp cận thông tin về môi trường thức nào sau đây?

1. Hỏi người thân, bạn bè •
2. Đọc bản niêm yết tại nơi tuyên truyền •
3. Qua phương tiện thông tin đại chúng (báo, đài, xem tivi...) •
4. Qua mạng Internet •
5. Qua các văn bản quy định •
6. Qua trang thông tin điện tử của huyện •

Câu 10. Xin Ông/bà cho biết thực trạng tiếp cận thông tin về môi trường ở địa phương

Các khía cạnh đáp ứng	Tiếp cận				
	Không thuận lợi	Ít thuận lợi	Thuận lợi	Khá thuận lợi	Rất thuận lợi
1. Kênh cung cấp thông tin					
2. Nội dung thông tin					

Câu 11. Xin ông/bà cho biết mức độ đáp ứng những loại hình tuyên truyền các vấn đề môi trường sau đây có hiệu quả như thế nào?

		Mức độ

STT	Cách tuyên truyền	Rất hiệuquả (1)	Hiệuquả (2)	Không hiệu quả (3)
1	Cấp phát tài liệu tuyên truyền về môi trường đến tận nơi ở cho người dân			
2	Tăng cường tuyên truyền về vấn đề môi			
3	Thành lập nhiều các tổ tự quản về vấn đề			
4	Trưng bày những hình ảnh thực tế về ô			
5	Dùng biển báo, áp phích về tuyên truyền vấn đề môi trường tại nơi đông người			
6	Kết hợp các hình thức trên			

Câu 12. Xin ông/bà đánh giá mức độ hài lòng về xử lý các hành vi ô nhiễm môi trường

Mức độ hài lòng				
Rất không hài lòng	Không hài lòng	Bình Thường	Hài lòng	Rất hài lòng

Câu 13. Xin ông/bà cho biết nếu phải tham gia các hoạt động tuyên truyền về môi trường tại nơi tại địa phương thì ông/bà sẽ?

1. Tham gia ngay •
2. Nữa muốn nữa không •
3. Không muốn thamgia •

Câu 14. Xin ông/bà cho biết "Ô nhiễm môi trường" là do

1. Ý thức kém •
2. Các nguyên nhân khách quan (không có nơi xử lý chất thải, chi phí cao,…) •
3. Thái độ quan tâm môi trường kém •

Câu 15. Xin ông/bà có nhận xét gì hệ thống xử lý chất thải tại huyện Châu Thành (gồm vận chuyển, điểm tập kết rác, vấn đề xử lý các loại chất thải…)?

1. Rất tốt •

2. Bình thường •

3. Không tốt - có nơi vẫn còn xử lý thủ công, vận chuyển không hết rác, tình trạng rác còn tồn động nhiều ngày •

4. Phát sinh thêm chi phí xử lý chất thải •

Câu 16. Xin ông/bà cho biết bản thân có ý kiến phản ánh như thế nào đối với vấn đề ô nhiễm môi trường

Thường xuyên với chính quyền	Lâu lâu một lần với chính quyền	Thỉnh thoảng một vì lần với chính quyền	Khi cần thiết	Không thường xuyên với chính quyền

C. HÌNH THỨC XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG

Câu 17. Xin ông/bà cho biết sự phù hợp về quy định chi phí thực hiện xử lý môi trường hiện nay.

Quy định chi phí xử lý chất thải môi trường hiện nay	Sự phù hợp				
	Hoàn toàn không phù hợp	Ít phù hợp	Bình thường	Khá phù hợp	Hoàn toàn phù hợp
1. Việc thu các loại phí, lệ phí phải nộp					
2. Việc nộp các loại phí, lệ phí của người dân					
3. Không phải thêm một khoản nào khác ngoài quy định của nhà nước					
4. Nếu phải đóng thêm để được xử tốt hơn, sạch hơn					

Câu 18. Ông/bà có trả thêm khoản phí nào khác ngoài mức phí đã quy định xử lý rác đã đóng không?

1. Có •

2. Không •

D. ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG, GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG

Câu 19. Xin ông/bà cho biết ý kiến về chất lượng của thủ tục hành chính về công tác giải quyết các vấn đề môi trường

Nội dung	Đánh giá

	Hoàn toàn không tốt	Có lúc không tốt	Bình thường	Khá	Rất tốt
1. Việc công khai đầy đủ các quy định về môi trường					
2. Thời gian xử lý					
3. Thái độ tiếp dân					
4. Năng lực của cán bộ					

Câu 20. Xin ông/bà cho biết tình trạng thực hiện nhiệm vụ giải quyết các vấn đề môi trường của cơ quan chức năng trên địa bàn huyện

Hoàn toàn không tận tình, chu đáo	Ít tận tình, chu đáo	Tận tình, chu đáo	Khá tận tình, chu đáo	Rất tận tình, chu đáo

Câu 21. Xin ông/bà cho biết ý kiến nhằm hạn chế các vấn đề ô nhiễm môi trường

Nội dung	Ý kiến			
	Rất đồng tình	Đồng tình	Không đồng tình	Hoàn toàn không đồng tình
1. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh chung, xoá bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu, các thói quen, nếp sống không văn minh.				
2. Giải quyết tình trạng ô nhiễm nguồn nước, đất, không khí và ô nhiễm môi trường nghiêm tại các khu dân cư do chất thải trong kinh doanh, các chợ, sản xuất công nghiệp, khu vực nông nghiệp tạo nên.				
3. Khuyến khích tiêu chuẩn sản xuất và sử dụng các sản phẩm và bao bì sản phẩm không gây hại hoặc ít gây hại đến môi trường; tái chế và sử dụng các sản phẩm tái chế.				

4. Xây dựng công sở, xí nghiệp, gia đình, ấp, khu				

phố sạch, đẹp đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh môi trường.				
5. Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm nghiêm trọng.				
6. Khắc phục tình trạng mất vệ sinh nơi công cộng bằng cách bảo đảm các điều kiện về nơi vệ sinh, phương tiện đựng rác ở những nơi đông người qua lại và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.				
7. Cơ quan chức năng cần tăng cường năng lực kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm mọi hành vi chuyển chất thải, công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường vào hoạt động sản xuất.				

Câu 22. Xin ông/bà cho biết sự nghiêm trọng các vấn đề gây ô nhiễm môi trường của phương hiện nay

Nội dung	Mức độ				
	Rất nghiêm trọng	Ít nghiêm trọng	Bình Thường	Không nghiên trọng	Đáng báo động
1. Vấn đề gây ô nhiễm môi trường đất (thoái hóa đất, nhiễm chất thải công nghiệp, nông nghiệp,..)					
2. Vấn đề gây ô nhiễm môi trường không khí (khói, bụi, khí thải các cơ sở sản xuất, chăn nuôi,…)					

3. Vấn đề gây ô nhiễm tiếng ồn các loại (xe cộ, công trình, âm nhạc,…)					
4. Vấn đề gây ô nhiễm nguồn nước (ao hồ, sông, nước ngầm, nước sinh hoạt, phân thuốc dùng trong nông nghiệp…)					
5. Vấn đề gây ô nhiễm từ rác thải sinh hoạt (bao ni long, chất thải rắn, chất thải y tế, …)					
6. Vấn đề ô nhiễm sóng (âm thanh, sóng từ, sóng điện thoại,…)					
7. Vấn đề ô nhiễm thực phẩm (sử sụng hóa chất trong sản xuất, mua bán hàng có sử dụng chất độc hại, hóa chất dung cho cây trái, vật nuôi,…)					

Câu 23. Xin ông/bà cho biết ý kiến về việc ứng dụng các chất liệu, công nghệ không gây ô nhiễm môi trường

Nội dung	Thái độ				
	Hưởng ứng tích cực	Hưởng ứng ít	Có hưởng ứng	Không hưởng ứng	Không quan tâm
1.Sử dụng các loại bao ni long, giấy tự hủy					

2.Các sản phẩm thân thiện với môi trường					

3.Áp dụng các kỹ thuật khoa học không làm ô nhiễm môi trường.					
4. Sử dụng có hiệu quả các tài nguyên có thể tái sinh, làm sạch môi trường					
5. Phân loại rác để xử lý một cách hợp lý					

Câu 24. Cuối cùng xin ông/bà cho biết chỗ ở của ông/bà trên địa bàn huyện Châu Thành – Tiền Giang:

1. Thị trấn Tân Hiệp •
2. Xã Vĩnh Kim •

Đ: CÂU HỎI PHỎNG VẤN SÂU (12 cuộc)

Xin kính chào Ông/Bà! Để làm cơ sở và căn cứ cho nghiên cứu khoa học trong quá trình hoàn thành luận văn tốt nghiệp, đồng thời góp phần giúp cho cơ quan chức năng huyện Châu Thành có những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng môi trường trong thời gian tới. Nhóm nghiên cứu đề tài chúng tôi tổ chức đợt thăm dò ý kiến trong Nhân dân về hành vi ô nhiễm môi trường trên địa huyện Châu Thành. Trân trọng đề nghị Ông (bà) vui lòng trả lời các câu hỏi phỏng vấn của chúng tôi dưới đây về một số vấn đề có liên quan về môi trường.

Phần trả lời của ông/bà(anh/chị) chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Xin chân thành cảm ơn!

Câu 24. Ông/bà (anh/chị) cho biết mình có thường xuyên phản ánh vấn đề ô nhiễm môi trường của địa bàn mình đang sinh sống với chính quyền hay không? *(phỏng vấn trả lời):*

……

……

… **Câu 25: Ông/bà (anh/chị) có nghĩ "thói quen" làm ảnh hưởng đến hành vi ô nhiễm môi trường (ví dụ :thói quen không phân loại chất thải, thói quen không để chất thải đúng quy định, thói quen ít tham gia công tác vệ sinh môi trường cộng đồng, thói quen theo tập quán…)** *(phỏng vấn trả lời)*

……

Câu 26: Xin cho biết theo ông/bà (anh/chị), cấp chính quyền cần làm gì để hạn chế các hành vi ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện qua các nội dung như:*(phỏng vấn trả lời từng phần)*

1. Theo ông/bà (anh/chị): Có cần tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không?

……

……

2. Theo ông/bà (anh/chị): Có nên tăng cường các biện pháp tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về ô nhiễm môi trường cho các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện không?

……

……

3. Theo ông/bà (anh/chị): Phải nâng cao và hoàn thiện hệ thống chính sách bảo vệ môi trường không?

……

……

4. Theo ông/bà (anh/chị): Nên công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trong các cuộc họp tổ dân cư, hoặc tại nơi làm việc danh sách những người vi phạm môi trường nhằm tạo tính răn đe không?

……

……

5. Theo ông/bà (anh/chị): Nâng mức xử phạt thật cao đối với các hành vi vi phạm gây ô nhiễm môi trường, xử lý nghiêm các sai phạm nhiều lần nhưng cùng một hành vi không?

……

……

(câu hỏi phỏng vấn có ghi âm)

Xin chân thành cảm ơn sự đóng góp ý kiến của ông (bà)!

Các hình 1: Hình ảnh ô nhiễm môi trường địa bàn thị trấn Tân Hiệp do tác giả chụp lại



Các hình 2: Hình ảnh ô nhiễm môi trường địa bàn xã Vĩnh Kim do tác giả chụp lại

Các lợi ích	Mức độ				
	Hoàn toàn không nắm được	Nắm được chút ít	Nắm được bình thường	Nắm được khá rõ	Hoàn toàn nắm vững
1. Đối với sức khỏe					
2. Nâng cao chất lượng cuộc sống					
3. Cung cấp tài nguyên cho nhu cầu của con người					
4. Đem lại lợi ích cho con cháu sau này					
5. Bảo đảm sức khỏe chung cho gia đình và cộng đồng					
6. Bảo vệ lợi ích cho toàn xã hội					

2. Hình ảnh khảo sát











Nguồn: Do tác giả điều tra khảo sát chụp được.